

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 29**  
**Từ ngày 1/4 đến ngày 5/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghichú</b>
<b>HAI 1/4</b>	1	85	HĐTN	SHDC: Truyền thông điệp " Chung tay bảo vệ môi trường .	
	2	281	Tiếng Việt	Đọc: Cảm ơn anh hà mã t1	
	3	282	Tiếng Việt	Đọc: Cảm ơn anh hà mã t2	
	4	57	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	5	141	Toán	Phép cộng (có nhớ)trong phạm vi 1000- t1	
	6	29	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng t2	
	7	29	Rèn chữ	Cảm ơn anh hà mã	
<b>BA 2/4</b>	1	58	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	2	142	Toán	Luyện tập	
	3	283	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa m(kiểu 2)	
	4	284	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Cảm ơn anh hà mã	
	5	57	TNXH	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu t2	
	6	58	TNXH	Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1)	
	7	29	Năng khiếu		
<b>TU</b>	1	57	Thể dục	ôn tập kiểm tra	
	2	143	Toán	Luyện tập	
	3	285	Tiếng Việt	Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét t1	
	4	29	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh t1	

3/4	5	286	Tiếng Việt	Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét t2	
	6	57	Ôn TV	Cảm ơn anh hà mã	
	7	58	Ôn TV	Từ chú bò câu đến in tơ nét	
NĂM 4/4	1	29	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Tình bạn . Vận dụng - Sáng tạo: Vẽ tay với các nhịp độ khác nhau	
	2	287	Tiếng Việt	Nghe – viết: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét	
	3	288	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về giao tiếp, kết nối. Dấu chấm, dấu phẩy	
	4	144	Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000 t1	
	5	57	Ôn Toán	Thực hành trải nghiệm đo độ dài	
	6	58	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	1	Ôn TV	Ôn tập	
	8	29	KNS	Biết từ chối t1	
SÁU 5/4	1	289	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	
	2	290	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	58	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Vươn thở	
	4	145	Toán	Luyện tập	
	5	29	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	86	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	87	HĐTN	SHL: Làm chậu trồng cây từ đồ vật qua sử dụng .	

Thứ hai ngày 1 tháng 4 năm 2024

**Tiếng Việt**  
**BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (4 tiết)**

**PPCT:281,282**

**ĐỌC: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (tiết 1,2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc phân biệt giọng của người kể chuyện với giọng của các nhân vật: *dê con, cún, cô hươu, anh hà mã*.
- Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL giao tiếp nhóm, NL tự chủ, nắm bắt thông tin. Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>- GV hỏi: + Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!” + Nếu em chót làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào?</p> <p>- GV nx chung và dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: phân biệt giọng đọc của từng nhân vật, giọng dê con từ hách dịch đến nhẹ nhàng, giọng anh hà mã thay đổi theo cách nói, giọng của cún</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Bức tranh 1: Chúc mừng sinh nhật bạn. Mình cảm ơn bạn nhiều</p> <p>Bức tranh 2: Thôi con làm vỡ lọ hoa của mẹ rồi Con xin lỗi mẹ ạ</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc.</p>

<p>con nhẹ nhàng lịch sự.</p> <p>- Luyện đọc câu khó:</p> <p>+ Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: - <i>Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông được không ạ?//</i></p> <p>+ Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hỏi lỗi:</p> <p>- <i>Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//</i></p> <p>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ <i>lắc đầu, bỏ đi.</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>phải nói “cảm ơn”</i></p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>hươu, làng, lối, ngoan, xin lỗi, lịch sự...</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.85.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>+C1: <i>Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?</i></p> <p>+C2: <i>Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?</i></p> <p>+C3: <i>Vì sao dê con thấy xấu hổ?</i></p> <p>+C4: <i>Em học được điều gì từ câu chuyện này?</i></p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi</p> <p><b>Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm trong bài những câu hỏi hoặc câu đề nghị lịch sự.</i></p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm ba.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>-C1: <i>...lắc đầu bỏ đi.</i></p> <p>-C2: <i>đáp án C</i></p> <p>-C3: <i>...vì dê con nhận ra mình đã không nhớ lời cô dặn, đã không nói năng lịch sự, lễ phép...</i></p> <p>-C4: <i>...khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép, phải cảm ơn một cách lịch sự.</i></p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4, đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ</p> <p>Khi nhờ người khác giúp đỡ em nên nói năng lịch sự, biết cảm ơn khi được giúp đỡ</p> <p>Lắng nghe.</p>
--	---

<p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nói tiếp các câu dưới đây</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.85.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- GV NX và thống nhất câu TL:</p> <p>a) <i>Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự</i></p> <p>b) <i>Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Khi nhờ người khác giúp đỡ em nên nói năng như thế nào?</p> <p>Em hãy vận dụng điều đã học vào cuộc sống</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	
---	--

## TOÁN

### PPCT 141 PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 ( TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000
    - + Đặt tính theo cột dọc
    - + Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống: nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.
  - Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học. Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
  - Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán
- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị, máy tính.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></p> <p>+ <b>ND chơi quản trò nêu</b> ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> <p>420 + 215                      700 + 72</p>	<p>Hs chơi</p>

<p>260 + 620                      120 + 53</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>GV cho học sinh quan sát tranh</p> <p>Tranh vẽ gì?</p> <p>“Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sóc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”.</p> <p>GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.</p> <p>Sóc bố và sóc mẹ đã cho chúng mình biết điều gì?</p> <p>Sóc anh đưa ra câu hỏi gì?</p> <p>Sóc em hỏi gì?</p> <p>Để biết được sóc bố sóc mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông. Em làm thế nào?</p> <p>a) Giới thiệu phép cộng.</p> <p>- GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.</p> <p>- Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?</p> <p>GV hỏi:</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p> <p>- Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?</p> <p>Phân tích cấu tạo của số 346 và 229</p> <p>Số 346 và 229 gồm mấy trăm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>Chiếu ô vuông tương ứng</p> <p>- 326 ô vuông + 253 ô vuông được tất cả bao nhiêu ô vuông?</p> <p>b) Đi tìm kết quả.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:</p> <p>- Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm,</p>	<p>Gia đình nhà sóc</p> <p>Sóc bố: Bố nhặt được 346 hạt thông</p> <p>Sóc mẹ: Còn mẹ nhặt được 229 hạt thông</p> <p>Sóc anh: Bố mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông?</p> <p>Sóc em: Nhà mình đã có đủ thức ăn cho mùa đông chưa nhỉ?</p> <p>-Thực hiện phép tính cộng</p> <p>- Quan sát tranh, lắng nghe</p> <p>- HS đọc lời thoại của các nhân vật</p> <p>- Theo dõi và tìm hiểu bài toán.</p> <p>- Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông.</p> <p>- Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?</p> <p>- Ta thực hiện phép cộng 346 + 229.</p> <p>346: gồm 3 trăm 4 chục và 6 đơn vị</p> <p>229: gồm 2 trăm 2 chục và 9 đơn vị</p> <p>- Có tất cả 579 ô vuông.</p> <p>- 346 + 229 = 575.</p>
--	---

mấy chục và mấy hình vuông?

- Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?

- Vậy 346 cộng 229 bằng bao nhiêu?

c) Đặt tính và thực hiện.

- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.

- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.

Trăm Chục đơn vị

3 4 6

+ 2 2 9

5 7 5

- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.

\* Đặt tính.

- Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).

Thực hiện tính theo thứ tự nào?

- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:

346

+ 229

575

“Viết số 346 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm, viết 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”

- YCHS nêu cách tính

- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính

H: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ?

- 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháp.

- Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.

346

+ 229

- HS nêu

- 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.

- Quan sát

Thứ tự từ phải sang trái

- HS nêu

6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1

4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7

3 cộng 2 bằng 5, viết 5

Vậy:  $346 + 229 = 575$ .

<p>+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS +GV trợ giúp HS hạn chế</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu các em làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Nhận xét bài làm từng em.</p> <p><b>* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào vở</p> <p>- Yêu cầu đổi vở kiểm tra chéo</p> <p>- Giáo viên chấm nhận xét chung.</p> <p>- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p> <p><b>* Bài 3:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ? - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải. - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p>	<p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Tính - Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">247</td> <td style="text-align: right;">639</td> <td style="text-align: right;">524</td> <td style="text-align: right;">845</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 343</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+142</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 18</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 106</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">590</td> <td style="text-align: right;">781</td> <td style="text-align: right;">542</td> <td style="text-align: right;">951</td> </tr> </table> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính - HS nêu</p> <p>- 1 HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">427</td> <td style="text-align: right;">607</td> <td style="text-align: right;">729</td> <td style="text-align: right;">246</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 246</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+143</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 32</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+ 44</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">673</td> <td style="text-align: right;">750</td> <td style="text-align: right;">761</td> <td style="text-align: right;">290</td> </tr> </table> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ - Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Học sinh làm bài:</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p style="text-align: center;">Rô bốt vẽ được số chấm màu là : 709 + 289 = 998 (chấm màu) Đáp số : 998 chấm màu</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p>	247	639	524	845	<u>+ 343</u>	<u>+142</u>	<u>+ 18</u>	<u>+ 106</u>	590	781	542	951	427	607	729	246	<u>+ 246</u>	<u>+143</u>	<u>+ 32</u>	<u>+ 44</u>	673	750	761	290
247	639	524	845																						
<u>+ 343</u>	<u>+142</u>	<u>+ 18</u>	<u>+ 106</u>																						
590	781	542	951																						
427	607	729	246																						
<u>+ 246</u>	<u>+143</u>	<u>+ 32</u>	<u>+ 44</u>																						
673	750	761	290																						



<p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? Em hãy vận dụng kiến thức học được giải bài tập sau:</p> $\begin{array}{r} 529 \\ + 18 \\ \hline \end{array}$ <p>Nhận xét Dặn dò</p>	<p>Khi đặt tính phải thẳng hàng , tính từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm</p> <p>Hs thực hiện:</p> $\begin{array}{r} 529 \\ + 18 \\ \hline 547 \end{array}$
--	--

### Đạo đức

## PPCT 29 BÀI 13: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ NƠI CÔNG CỘNG tiết 2

### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động phù hợp.
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Nêu ích lợi của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi lạc lớp</p> <p><b>3. Luyện tập (trang 60 - 61)</b></p> <p><b>1.Xử lý tình huống</b></p>	<p>Hát</p> <p>Việc tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp em tìm thấy lớp của mình nhanh hơn và tránh khỏi những nguy hiểm khi bị đi lạc.</p> <p>-Tình huống 1: Khi quên mang ô mà trời lại mưa, bạn nhỏ có thể nhờ những người đi đường cho che nhờ ô để không bị ướt.</p>



Th 1: Trời mưa bạn nhỏ quên mang ô  
 Th 2: Bạn nhỏ bị người lạ rủ rê dẫn đi  
 Th 3: Bạn nhỏ bị trêu ghẹo  
 Th 4: Bạn nhỏ bị ngã xe chảy máu chân  
 Yêu cầu hs quan sát tranh và giải quyết  
 các tình huống trong tranh  
 Yêu hs thảo luận nhóm 4



Lập danh sách các số điện thoại và địa chỉ cần ghi nhớ để tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.



#### 4. Vận dụng:

-Tình huống 2: Khi có người lạ mặt rủ rê mình qua thì bạn nhỏ nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người ở xung quanh như người đi đường, bác bảo vệ để có thể làm người lạ mặt đó sợ và đi chỗ khác không rủ rê bạn nữa

-Tình huống 3: Khi bị người xấu đi theo trêu ghẹo trên đường, bạn nhỏ nên nhờ sự giúp đỡ những người lớn trên đường, đồng thời nên đi tới nơi đông người để người xấu đó tránh xa.

-Tình huống 4: khi bị ngã xe chảy máu chân bạn có thể tới hiệu thuốc hoặc trạm xá, phòng y tế để nhờ băng bó.

#### Đối tượng

Số điện thoại, địa chỉ cần ghi nhớ

Số điện thoại công an 113

Số điện thoại cứu hỏa 114

Số điện thoại cấp cứu 115

Yêu cầu trợ giúp khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn toàn quốc 112

Địa chỉ nhà của mình

Số nhà 12 đường An Thạnh 29, khu phố Thạnh Bình

Số điện thoại của bố 0945235536

Số điện thoại của mẹ

0945325346

Số điện thoại thầy, cô giáo chủ nhiệm

0704537397

<p>- Hôm nay em học bài gì? Em hãy vận dụng qui tắc 5 cánh sao</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. bình tình.</li><li>2. tìm người hỗ trợ</li><li>3. nói rõ ràng</li><li>4. số điện thoại, địa chỉ</li><li>5. cảm ơn</li></ol> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs: Tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng Hs nhắc qui tắc 5 cánh sao</p> <p>Lắng nghe</p>
--	---

Thứ ba ngày 2 tháng 4 năm 2024

**TOÁN**  
**PPCT 142 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (thêm trường hợp có nhớ 100) các số có ba chữ số trong phạm vi 1000. Học sinh thực hiện được phép cộng nhằm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa. Các hình biểu diễn trăm, chục, đơn vị.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS		
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn</b>: <b>+ND chơi quản trò nêu</b> ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: 424 + 215                      706 + 72 263 + 620                      124 + 53</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Luyện tập</b>.</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>* <b>Bài 1:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài. - Bài tập yêu cầu các em làm gì ? - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính. - GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính.</p> $\begin{array}{r} 452 \\ + 273 \\ \hline 725 \end{array}$ <p>Nhận xét</p> <p>- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên</p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét đúng sai (Đúng hoặc sai).</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.   Tính ( theo mẫu)</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1 HS thực hiện 2 cộng 3 bằng 5, viết 5 5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1 4 cộng 2 bằng 6</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào bảng con</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <table style="width: 100%;"><tr><td style="width: 50%; text-align: center;">a. <math>\begin{array}{r} 381 \\ + 342 \\ \hline 723 \end{array}</math></td><td style="width: 50%; text-align: center;">b. <math>\begin{array}{r} 550 \\ + 192 \\ \hline 742 \end{array}</math></td></tr></table>	a. $\begin{array}{r} 381 \\ + 342 \\ \hline 723 \end{array}$	b. $\begin{array}{r} 550 \\ + 192 \\ \hline 742 \end{array}$
a. $\begin{array}{r} 381 \\ + 342 \\ \hline 723 \end{array}$	b. $\begin{array}{r} 550 \\ + 192 \\ \hline 742 \end{array}$		

bảng.

- Nhận xét bài làm học sinh.

## **Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- 1 HS nêu cách đặt tính.

- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.

- YCHS làm bài vào bảng con

$$457 + 452 \qquad 326 + 29$$

$$762 + 184 \qquad 546 + 172$$

- Giáo viên nhận xét.

- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính

## **\* Bài 3: Tính nhẩm theo mẫu**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- YCHS đọc mẫu.

Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Đối với phép cộng “300 + 700” thì nhẩm là “ba trăm cộng bảy trăm”, coi “trăm” là đơn vị, sẽ được “10 trăm”. Mà “10 trăm là 1000”, do đó “300 + 700 = 1000”. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.

a.  $200 + 600$       b.  $500 + 400$

c.  $400 + 600$       d.  $100 + 900$

## **\* Bài 4:**

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ?

- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở

- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.

GV: Vào mùa xuân là nếu như có thể bay được đến 650 km trong 8 đến 10 giờ

## **3. Luyện tập:**

- HS nhắc lại yêu cầu của bài.

Đặt tính rồi tính

- HS nêu

- Lớp làm bảng con

- HS chia sẻ:

457	326	762	546
<u>+ 452</u>	<u>+ 29</u>	<u>+ 184</u>	<u>+ 172</u>
909	355	946	738

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

-  $400 + 200 = ?$

4 trăm + 200 trăm = 6 trăm

$$400 + 200 = 600$$

-  $300 + 700 = ?$

3 trăm + 7 trăm = 10 trăm

$$300 + 700 = 1000$$

- Ngày thứ nhất đàn sếu bay được 248km.

Ngày thứ hai đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km

- Ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km ?

## **Bài giải**

Ngày thứ hai đàn sếu bay được số km là

$$248 + 70 = 318 \text{ (km)}$$

Đáp số : 318 km

<p><b>* Bài 5:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu đề bài</p> <p>- Để làm được bài này các em nên làm thế nào ?</p> <p>Yêu cầu học sinh thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy)</p> <p>- Tổ chức trò chơi Rung chuông vàng</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</p> <p>Em hãy vận dụng kiến thức học được giải bài tập sau:</p> $\begin{array}{r} 247 \\ + 46 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 639 \\ + 181 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 529 \\ + 18 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 848 \\ + 106 \\ \hline \end{array}$ <p>Dặn dò</p>	<p>- 1 HS nêu đề bài</p> <p>- HS xác định dòng nước chảy</p> <p>- Ta sẽ thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện (ở đây là ắc - quy)</p> <p>- Tham gia chơi</p> <p>Khi đặt tính phải thẳng hàng , tính từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm</p> <p>Hs thực hiện:</p> $\begin{array}{r} 247 \\ + 46 \\ \hline 293 \end{array} \quad \begin{array}{r} 639 \\ + 181 \\ \hline 820 \end{array} \quad \begin{array}{r} 529 \\ + 18 \\ \hline 547 \end{array} \quad \begin{array}{r} 848 \\ + 106 \\ \hline 954 \end{array}$ <p>Hs thực hiện</p>
--	---

## Tiếng Việt

### BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (4 tiết)

**PPCT:283**

#### VIẾT CHỮ HOA M (kiểu 2) (tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

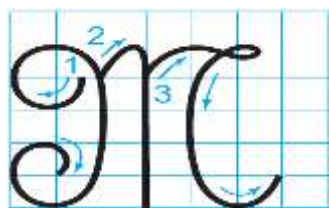
#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M (kiểu 2).
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b>	<b>Hát</b>
<b>2. Khám phá:</b>	

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?



- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### 3. Thực hành:

**\* Hoạt động 1: \*Hướng dẫn cách viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa.**

- GV tổ chức cho HS nêu:

+ Độ cao, độ rộng chữ hoa M (kiểu 2).

+ Chữ hoa M (kiểu 2) gồm mấy nét?

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M (kiểu 2).

- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.

Chữ M (kiểu 2) hoa gồm 1 nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản : nét móc 2 đầu, móc xuôi trái, nét kết hợp 2 nét cơ bản lượn ngang và cong trái..

-GV viết chữ hoa cỡ vừa lên bảng lớp và hướng dẫn qui trình viết chữ hoa M (kiểu 2):

+ Nét 1: đặt bút tại đường kẻ thứ 5, viết nét móc hai đầu, hai đầu đều lượn vào trong. Dừng bút giữa đường kẻ 2.

+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên 1 đoạn nét cong ở đường kẻ thứ 5 viết nét móc xuôi trái, dừng lại ở đường kẻ 1.

+ Từ điểm dừng bút của nét 2 lia bút lên 1 đoạn nét móc ở đường kẻ thứ 5 viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái ở đường kẻ 2.

**Chú ý :** Giữa nét 1 và nét 2, giữa nét 2 và nét 3 tại vòng xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với phần cong trái nét 3.

**\*Hướng dẫn viết chữ hoa M cỡ nhỏ.**

GV gắn bảng phụ có sẵn mẫu chữ hoa M cỡ nhỏ lên bảng yêu cầu HS quan sát và hỏi độ cao.

Hs quan sát

- 1-2 HS chia sẻ.Chữ hoa M

- HS quan sát, lắng nghe.

+Chữ hoa M (kiểu 2) cao 5 ô ly.

Chữ hoa M (kiểu 2) gồm 3 nét viết. Bao gồm nét móc 2 đầu, móc xuôi trái, nét kết hợp 2 nét cơ bản lượn ngang và cong trái.

Lắng nghe

- HS luyện viết bảng con.

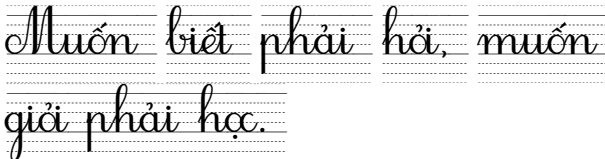
- 3-4 HS đọc.

- HS quan sát, lắng nghe.

HS quan sát và trả lời câu hỏi :

Chữ hoa M cỡ nhỏ có độ cao 2,5 ô ly.

-HS theo dõi và ghi nhớ qui trình viết

<p>-GV hướng dẫn cách viết chữ hoa M cỡ nhỏ và viết mẫu chữ lên bảng.</p> <p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p> <p>+ Viết chữ hoa M (kiểu 2) đầu câu.</p> <p>+ Cách nối từ M (kiểu 2) sang u.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p><b>Luyện viết.</b></p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Khi viết em cần chú ý điều gì?</p> <p>Em hãy vận dụng kiến thức đã học rèn luyện thêm chữ viết</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>chữ hoa M cỡ nhỏ .</p> <p>Hs đọc: Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>  <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-Chữ M hoa. Khi viết phải cẩn thận, chú ý độ cao độ rộng.</p> <p>Lắng nghe</p>
--	---

## Tiếng Việt

### BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (4 tiết)

PPCT:284

#### Nói và nghe (Tiết 4)

#### CẢM ƠN ANH HÀ MÃ

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:




- Biết nói về các sự việc trong câu chuyện *Cảm ơn anh Hà Mã* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh; kể lại được đoạn mình thích hoặc toàn bộ câu chuyện. Nhớ và kể lại được nội dung theo trình tự câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.



### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <div data-bbox="172 450 671 815" style="display: flex; flex-wrap: wrap; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>Dê và cún gặp chuyện gì khi vào rừng?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Dê đã nói gì khi gặp cô Hươu?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Vì sao dê làm anh hà mã phật ý?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Cún đã làm gì khiến anh hà mã vui vẻ giúp đỡ?</p> </div> </div> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>1. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và nhận diện các nhân vật, nói về sự việc trong tranh theo nhóm và trả lời theo CH gợi ý dưới mỗi tranh.</p> <p>+ Trong tranh có những nhân vật nào?</p> <p>+ Mọi người đang làm gì?</p> <p>- GV quan sát các nhóm và hỗ trợ hs.</p> <p>- Chốt ND sau mỗi tranh</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><i>2. Kể lại câu chuyện Cảm ơn anh hà mã</i></p> <p>- YC HS dựa vào 4 tranh kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ nội dung câu chuyện.</p> <p>- Gọi HS tập kể trước lớp đoạn mà con thích nhất; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Gọi HS khá giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs quan sát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Dựa vào tranh gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</p> <p>Bức tranh 1: dê và cún rủ nhau vào rừng chơi, khi quay về bị lạc đường.</p> <p>Bức tranh 2: Khi gặp cô Hươu, dê đã nói: "cô kia, về làng đi lối nào?"</p> <p>Bức tranh 3: Dê làm anh hà mã phật ý vì dê nói to: "bọn tôi muốn về làng, hãy đưa bọn tôi qua sông"</p> <p>Bức tranh 4: Cún đã nói với anh hà mã khiến anh vui vẻ giúp đỡ: "chào anh hà mã, anh giúp bọn em qua sông được không ạ?"</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS hđ nhóm 4</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ</p> <p>- HS tập kể theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- 2-3hs kể trước lớp</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân và TL</p>

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện muốn nói với em điều gì?</li> <li>- Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>-...muốn được người khác giúp đỡ em phải hỏi hoặc đề nghị một cách lịch sự, được người khác giúp đỡ em phải nói lời cảm ơn. Lắng nghe</p>
---	--

## Tự nhiên và xã hội

### BÀI 26: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận. Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cho học sinh hát bài: Rửa mặt như mèo của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích.</li> <li>+ GV giới thiệu vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b> Trò chơi: Đố bạn</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cách phòng tránh bệnh sỏi thận</li> <li>2. Chúng ta cần làm gì để cơ quan bài tiết nước tiểu hoạt động tốt?</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> </ul> <p>2. Nói về những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.</p>	<p>Hát</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cần uống đủ nước, không nhịn tiểu</li> <li>2. Cần chăm sóc và bảo vệ</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc</li> <li>+ HS quan sát và thảo luận</li> </ul>



+ YC HS quan sát tranh trong SGK và TLN về việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

Gv đưa ra các câu hỏi gợi ý: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì hay có hại gì đối với các cơ quan bài tiết nước tiểu?

+ Mời các nhóm trình bày.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung.

? Ngoài những việc nên làm và không nên làm nêu trong hình vẽ, em còn biết những việc nên làm và không nên làm khác để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?

**GVKL: Chúng ta nên thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, quần áo cần được giặt và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Cần uống đủ nước, ăn đủ chất và hợp vệ sinh, không ăn quá mặn và không nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.**

**\*Hoạt động 1: Em là phóng viên.**

1. Nói với bạn sự cần thiết của việc

+ HS chia sẻ trước lớp

Những việc nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết: tắm rửa sạch sẽ, thay đồ lót hàng ngày, phơi đồ nơi có nắng, uống đủ nước.

- Những việc không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết: không ăn mặn, không nhịn tiểu.

+ HS nghe

+ HS nhận xét

+ HS đọc

+ HS đóng vai

uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh sỏi thận.

+ GV mời hs đọc lời nhân vật trong SGK.

+ GV cho HS đóng vai là phóng viên nhỏ đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để tránh sỏi thận. (GV khuyến khích nhiều HS tham gia)

+ GV nhận xét, khen ngợi.

**\*Hoạt động 2: Thói quen tốt bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.**

+ GV cho HS tìm hiểu trong SGK và TLN đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

2. Thảo luận để đưa ra cách thực hiện thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.



GV gợi ý câu hỏi thảo luận: Để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu, các em cần tập những thói quen nào? Chúng ta nên uống nước như thế nào? Cần vệ sinh cá nhân như thế nào? Thói quen ăn uống của các em cần chú ý gì)

+ Mời các nhóm trình bày.

+ Các nhóm nhận xét, bổ sung

+ GV nhận xét

+ HS nghe

+ HS thảo luận

+ HS chia sẻ trước lớp

+ HS nhận xét

+ HS nghe

+ HS đọc

+ HS quan sát và trả lời

+ HS nghe

+ HS nghe

1. Sự cần thiết của việc uống đủ nước là: để phòng tránh sỏi thận và loại bỏ được các chất độc hại.

2. Cách thực hiện thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu là:

- Uống đủ nước mỗi ngày.

- Tắm và vệ sinh mỗi ngày.

- Thay đồ lót hằng ngày.

- Đi tiểu khi muốn.

<p>+ Gv cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời.</p> <p>+ YC HS quan sát hình chốt và nói về những điều mình biết về hình vẽ ? Hình vẽ ai? Hoa khuyên bạn điều gì? Tại sao? Em đã làm gì để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p><b>GVKL: chúng ta không nên ăn mặn vì gây hại cho thận.</b></p> <p><b>4. Vận dụng.</b> Qua bài học hôm nay em rút ra được điều gì? Điều gì xảy ra khi chúng ta nhịn tiểu?</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và hướng dẫn Hs chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>Hs đọc: Để chăm sóc bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, chúng ta cần: Thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo hàng ngày Uống đủ nước không ăn mặn, không nhịn tiểu.</p> <p>Hs chia sẻ</p> <p>Không được nhịn tiểu Nhịn tiểu sẽ gây ra bệnh sỏi thận...</p>
---	---

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động : Kể tên các cơ quan cơ thể.</b></p> <p>- GV cho HS nói về một cơ quan cơ thể đã học:</p> <p>+ Tên gọi? Bộ phận?</p> <p>+ Chức năng?</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>*Hoạt động : Chia sẻ về cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan cơ thể.</b></p> <p>- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về cách chăm sóc, bảo vệ:</p>	<p>Hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>1. Vẽ sơ đồ hoặc nói về một cơ quan của cơ thể mà em đã học.</p> <p>- Bộ phận chính của cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản, phổi.</p> <p>- Cơ quan bài tiết nước tiểu bao gồm có thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.</p> <p>2. Chia sẻ về cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan đó.</p>

- + Nhóm 1, 2: Cơ quan vận động.
- + Nhóm 3, 4: Cơ quan hô hấp.
- + Nhóm 5, 6: Cơ quan bài tiết nước tiểu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.
- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

### 3. Thực hành:

#### \*Hoạt động 1: Nhịp thở trước và sau khi vận động.

- GV vừa thao tác vừa YC HS thực hiện:
  - + Đặt tay lên ngực trái, theo dõi nhịp thở trong một phút.
  - + Chạy tại chỗ trong một phút.
  - + Nói cho bạn nghe sự thay đổi nhịp tim trước và sau khi vận động.
- Gọi HS chia sẻ:
  - + Nhịp thở thay đổi như thế nào trước sau khi vận động?
  - + Để thực hiện hoạt động đó, cần sự tham gia của các cơ quan nào?

Thực hiện các động tác sau:

- Đặt tay lên ngực, theo dõi nhịp thở



Các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp chúng ta cần: hít thở không khí trong lành, dọn vệ sinh nơi mình sinh sống, súc miệng bằng nước muối loãng, vệ sinh mũi.

- Để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, chúng ta cần: thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo hằng ngày, uống đủ nước, không ăn mặn và không nhịn tiểu.

- HS thảo luận.

+ Cơ quan vận động: tập thể dục, vận động đúng tư thế, ăn uống khoa học, không làm việc quá sức, ...

+ Cơ quan hô hấp: đeo khẩu trang; vệ sinh thường xuyên; súc miệng nước muối, ...

+ Cơ quan bài tiết nước tiểu: không được nhịn tiểu, uống nhiều nước, hạn chế đồ cay nóng ...

- HS đại diện các nhóm chia sẻ.

- HS thực hiện cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trước: nhịp thở đều, chậm; Sau: nhịp thở nhanh, gấp.

+ Có sự tham gia của cơ quan vận động, hô hấp, thần kinh, ...



Học sinh thực hiện các động tác theo sự

<p>trong 1 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hãy chạy hoặc nhảy tại chỗ trong 1 phút, sau đó theo dõi nhịp thở.</li><li>- Cho biết nhịp thở thay đổi như thế nào trước và sau khi vận động. Để thực hiện vận động đó cần sự phối hợp của các cơ quan nào?</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? Cơ quan hô hấp gồm các bộ phận nào? Em làm gì để bảo vệ cơ quan hô hấp?</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<p>hướng dẫn của giáo viên.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhịp thở nhanh hơn so với trước khi vận động. Để thực hiện vận động đó cần sự phối hợp của cơ quan vận động và cơ quan hô hấp.</li></ul> <p>Hs chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ.</li></ul>
--	--

Thứ tư ngày 3 tháng 4 năm 2024

**TOÁN**  
**PPCT 143 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kỹ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 1000; Áp dụng tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ; Giải và trình bày giải bài toán có lời văn.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện các tình huống, nêu bài toán và cách giải, học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán
- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

**TIẾT 3: LUYỆN TẬP**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li></ul> <p>+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:</p> <p>424 + 215                      706 + 72 263 + 620                      124 + 53</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</li><li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Luyện tập.</b></li></ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu của bài.</li><li>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</li></ul> <p>- 1 HS nêu cách đặt tính. - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính. - YCHS làm bài vào bảng con</p> <p>548 + 312                      592 + 234 690 + 89                      427 + 125</p> <p>- Giáo viên nhận xét. - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p> <p><b>* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ</b></p>	<p>Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>- HS nhận xét (Đúng hoặc sai).</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài. Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Lớp làm bảng con</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td>548</td><td>592</td><td>690</td><td>427</td></tr><tr><td>+ 312</td><td>+ 234</td><td>+ 89</td><td>+ 125</td></tr><tr><td>860</td><td>826</td><td>779</td><td>552</td></tr></table>	548	592	690	427	+ 312	+ 234	+ 89	+ 125	860	826	779	552
548	592	690	427										
+ 312	+ 234	+ 89	+ 125										
860	826	779	552										



### trước lớp

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- 1 HS nêu cách đặt tính.
- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.
- YCHS làm bài vào bảng con

$$\begin{array}{r} 457 + 452 \\ 762 + 184 \end{array} \quad \begin{array}{r} 326 + 29 \\ 546 + 172 \end{array}$$

- Giáo viên nhận xét.
- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính

#### \* **Bài 3:**

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài
- + Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Để tính được Toà nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ?

- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở
- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.

#### \***Bài 4:** Tính

- Gọi 1 HS nêu đề bài
- GV đưa ra bài toán;

$$468 + 22 + 200$$

- GV hỏi:

+ Đây là bài toán có mấy phép tính ?

+ Bạn nào có thể nêu cách thực hiện phép tính của bài toán này ?

- YCHS làm bài theo nhóm 4

$$\text{Tổ 1 + 2: } 75 - 25 + 550$$

$$\text{Tổ 3 + 4: } 747 + 123 - 100$$

- YCHS chia sẻ

- Nhận xét

### 3. Luyện tập:

#### **Bài 4:**

Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu các dữ kiện ( lượng nước ở mỗi bể).

- Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ?
- Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ?
- Để biết được sau khi hai bể đầy nước,

- HS nhắc lại yêu cầu của bài.

Đặt tính rồi tính

- HS nêu

- Lớp làm bảng con

- HS chia sẻ:

$$\begin{array}{r} 457 \\ + 452 \\ \hline 909 \end{array} \quad \begin{array}{r} 326 \\ + 29 \\ \hline 355 \end{array} \quad \begin{array}{r} 762 \\ + 184 \\ \hline 946 \end{array} \quad \begin{array}{r} 546 \\ + 172 \\ \hline 738 \end{array}$$

- Học sinh đọc

- Tòa nhà A cao 336 m, tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 126 m.

- Tòa nhà B cao bao nhiêu mét ?

- $336 + 129$

#### **Bài giải**

Tòa nhà B cao là

$$336 + 129 = 465(\text{m})$$

Đáp số : 465 m

- 1 HS nêu đề bài

- Đây là bài toán có 2 phép tính.

- Ta thực hiện phép tính từ phải sang trái.

- Thực hiện theo nhóm 4

- Quan sát tranh

- Bể 1 đựng được 240 lít nước

- Bể 2 đựng được 320 lít nước

- Ta viết phép tính và thực hiện

<p>tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào ?</p> <p>Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện <math>240 + 320 = 560</math>. Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán.</p> <p>Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ? là 560 lít.”</p> <p>Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể để sinh dự đoán xem bể nào đầy nước trước tính từ lúc bắt cá sấu mở vòi nước.</p> <p><b>* Bài 5:</b></p> <p>Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu “ <math>\uparrow \rightarrow</math> ”</p> <p>Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi;</p> <p>Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tíc có thể đi leo dãy lệnh nào ?</p> <p>Câu hỏi này có nhiều đáp án</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Em hãy vận dụng kiến thức học được giải bài tập sau:</p> $\begin{array}{r} 108 \\ + 236 \\ \hline \end{array}$ <p>Khi đặt tính cần chú ý điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	$240 + 320 = 560$ <p>- Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là 560 lít.</p> <p>- Quan sát, trả lời</p> <p>b.</p> <p>- Nếu đi theo lệnh <math>\leftarrow \uparrow</math> thì Tíc – tíc sẽ đến ô ghi số là: 322</p> <p>- Nếu đi theo lệnh <math>\uparrow \rightarrow \downarrow</math> thì Tíc – tíc sẽ đến ô ghi số là: 368</p> <p>c. Tổng của hai số thu được ở câu b bằng: <math>322 + 368 = 690</math></p> <p>Hs thực hiện</p> $\begin{array}{r} 108 \\ + 236 \\ \hline 344 \end{array}$ <p>Đặt tính thẳng hàng , thẳng cột</p>
---	--

Tiếng Việt

## BÀI 20: TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)

PPCT: 285, 286

### ĐỌC: TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (tiết 1,2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.

- Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...

- HS: SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em có những người thân nào ở xa?</li> <li>- Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào?</li> <li>- Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng kể, nhấn giọng ngắt nghỉ đúng chỗ.</li> </ul> <p>Luyện đọc câu dài:</p> <p>+ <i>Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy/ người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS chia đoạn: 3 đoạn</li> <li>+Đ1: Từ đầu đến <i>khi ở xa</i></li> <li>+Đ2: <i>Từ xa xưa đến mới được tìm thấy</i></li> <li>+Đ3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i></li> <li>- - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> <li>- 1HS đọc lại toàn bài</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.88.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</li> <li>+C1: <i>Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?</i></li> <li>+C2: <i>Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?</i></li> <li>+C3: <i>Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?</i></li> </ul>	<p>Hát</p> <p>Các cách em có thể dùng để liên lạc với người thân ở xa: Gửi thư qua đường bưu điện. Gọi điện thoại. Dùng in-tơ-nét để gọi điện video</p> <p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc câu dài</p> <p>Hs đọc từ khó:</p> <p><i>trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in-tơ-nét...</i></p> <p>Hs đọc nối tiếp đoạn</p> <p>Hs đọc theo nhóm</p> <p>-Thời xưa, người ta huấn luyện bồ câu để đưa thư hoặc bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.</p> <p>-Vì bồ câu nhớ đường rất tốt. Nó có thể bay qua một chặng đường dài hàng nghìn cây số để mang thư đến đúng nơi nhận.</p> <p>-Ngày nay chúng ta có thể viết thư, gọi điện hoặc trò chuyện qua in-tơ-nét.</p> <p>-Em chọn liên lạc bằng điện thoại vì liên lạc bằng điện thoại rất tiện lợi và</p>

<p>+C4: Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao?</p> <p>- GV lắng nghe khen ngợi và bổ sung, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài</p> <p>- HS chọn đọc đoạn mình thích nhất</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><i>Luyện tập theo văn bản đọc.</i></p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1</p> <p>a) Từ ngữ chỉ sự vật: <i>bồ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.</i></p> <p>a) Từ ngữ chỉ hoạt động: <i>trò chuyện, gửi, trao đổi.</i></p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Nói tiếp để hoàn thành câu:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.88 và TL</p> <p>- <i>Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể....</i></p> <p>- GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài học em có suy nghĩ gì?</p> <p>1 hs đọc lại bài</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>nhanh chóng.</p> <p>Hs nhận xét.</p> <p>Hs đọc bài</p> <p>Hs trả lời:</p> <p>- a. từ ngữ chỉ sự vật: bồ câu, chai thủy tinh, bức thư, điện thoại.</p> <p>b. từ ngữ chỉ hoạt động: trò chuyện, gửi, trao đổi.</p> <p>Câu 2: Nói tiếp để hoàn thành câu: Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể (...) + Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể nhìn thấy những người nói chuyện với mình, dù hai người đang ở cách nhau rất xa.</p> <p>Đọc: Từ chú bồ câu đến in tơ net Qua bài học em thấy internet rất cần thiết cho cuộc sống con người Hs đọc.</p>
---	---

## MĨ THUẬT

### Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.

- Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đồ chơi. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

### 2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình các khuôn mặt.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình một số khuôn mặt được làm từ các vật liệu khác nhau để các em nhận biết cách tạo hình từ những vật liệu tìm được.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Tạo cơ hội để HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK (Trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận về:</p> <p>+ Vật liệu tạo nên các bộ phận trên khuôn</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình một số khuôn mặt được làm từ các vật liệu khác nhau để các em nhận biết cách tạo hình.</p> <p>- HS quan sát sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK (Trang 62) để thảo luận và chia sẻ cảm nhận.</p>

<p>mặt.</p> <p>+ Cách tạo hình khuôn mặt.</p> <p>+ Màu sắc có trên sản phẩm.</p> <p>+ Trạng thái cảm xúc của mỗi hình khuôn mặt.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Khuôn mặt được tạo ra bằng cách nào?</i></p> <p>- <i>Những vật liệu nào được tạo nên các khuôn mặt.</i></p> <p>- <i>Nét biểu cảm trên khuôn mặt có gì khác nhau...?</i></p> <p><b>* Tóm tắt để HS nhận biết:</b></p> <p>- <i>Việc kết hợp các đồ vật tìm được để tạo hình khuôn mặt là một hình thức sáng tạo nghệ thuật, thường tạo ra được những sản phẩm mỹ thuật rất ngộ nghĩnh và độc đáo.</i></p> <p><b>* Cách khám phá hình các khuôn mặt:</b></p> <p>- GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và cho biết:</p> <p>- Các hình khuôn mặt dưới đây được tạo nên từ những vật liệu nào?</p> <p>- Nét biểu cảm của những khuôn mặt.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách khám phá hình ảnh các khuôn mặt ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p><b>- HS thực hiện.</b></p> <p>- HS quan sát hình ảnh sản phẩm khuôn mặt được làm bằng các chất liệu khác nhau trong SGK, hình 1,2,3, (Trang 62) để thảo luận và thực hiện.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p>	<p>- HS cảm nhận.</p>

<p>- Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.</p> <p>- Thao tác mẫu để HS theo dõi cách thực hiện.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Hình khuôn mặt được tạo bằng những vật liệu gì?</p> <p>- Có thể sử dụng đồ dùng, vật liệu gì để tạo các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p>- Sắp xếp các chi tiết bộ phận như thế nào để khuôn mặt có vẻ ngộ nghĩnh.</p> <p>- Khuôn mặt ngộ nghĩnh thể hiện ở đặc điểm đáng chú ý nào?</p> <p><b>* Cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu tìm được theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Tạo hình khuôn mặt từ giấy bìa (hoặc vỏ hộp bánh, đĩa nhựa)</p> <p>+ Bước 2: Tạo các bộ phận trên khuôn mặt bằng các vật liệu có hình khối phù hợp (cúc áo, nắp chai, lõi chỉ, các loại hạt...).</p> <p>+ Bước 3: Tạo tóc bằng vật liệu dạng nét (các loại sợi...rơm).</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Kết dính các bộ phận trên khuôn mặt lại với nhau bằng hồ dán và keo dính.</p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- Các đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo được hình khuôn mặt ngộ nghĩnh, đáng</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 63), thảo luận để nhận biết các bước thực hiện.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu để thực hành.</p> <p>- HS thực hành bước 1.</p> <p>- HS thực hành bước 2.</p> <p>- HS thực hành bước 3.</p>
--	---

<p>yêu.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình khuôn mặt từ các vật liệu khác nhau ở hoạt động 2.</p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài. Hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết các nhân vật, NL tự chủ, nắm bắt thông tin. Có khả năng hợp tác và làm việc nhóm. Hiểu và biết cách sử dụng lời chào, lời cảm ơn, xin lỗi thân thiện, lịch sự, lễ phép.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 5 tr.46 VBT TV</p> <p><b>5. Sắp xếp các bức tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Y/c Hs nêu ND từng tranh</li> <li>- Y/c thảo luận nhóm 2: thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát tranh</p> <p>Hs thảo luận</p>





Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.

Cho hs tiến hành chơi

- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

GV: Chốt: 3- 4- 1- 2

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

Qua trò chơi:

- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs

Khi nói chuyện cư xử với người khác em phải như thế nào?

Muốn người khác giúp mình phải nói như thế nào?

- GV nhận xét giờ học.

Lắng nghe luật chơi

Hs tiến hành chơi

Hs trình bày kết quả

Hs nhận xét

- Khi nói chuyện và cư xử với người khác phải biết lịch sự, tôn trọng, khi người ta giúp đỡ mình một công việc gì đó thì không được quên nói lời cảm ơn  
- Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự  
Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.

Lắng nghe.

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung bài “Từ chú bò câu đến in-tơ-net” Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-net trong đời sống.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động. Biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, điện thoại...

- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 3 tr.47 VBT TV</p> <p><b>Câu 3: Xếp các từ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.</b> (trò chuyện, bức thư, trao đổi, bỏ câu, chai thủy tinh, gửi, điện thoại)</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <table border="1" data-bbox="156 788 676 1003"> <thead> <tr> <th><i>Từ ngữ chỉ sự vật</i></th> <th><i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs . HS nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động. Em hãy dựa vào bài học, trả lời câu hỏi: Thời xưa, ở xa người ta trò chuyện bằng cách nào? Ngày nay, ở xa chúng ta trò chuyện với nhau bằng cách nào?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>			<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs thực hiện chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" data-bbox="849 949 1369 1164"> <thead> <tr> <th><i>Từ ngữ chỉ sự vật</i></th> <th><i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bức thư, bỏ câu, chai thủy tinh, điện thoại</td> <td>Trò chuyện, trao đổi, gửi</td> </tr> </tbody> </table> <p>Hs nhận xét</p> <p><i>Lắng nghe</i></p> <p>Thời xưa, ở xa người ta trò chuyện bằng cách gửi thư cho nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ <i>Dùng bỏ câu để đưa thư</i></li> <li>✓ <i>Bỏ thư vào chai thủy tinh</i></li> </ul> <p><i>Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách: viết thư, gọi điện cho người khác,...</i></p> <p>Lắng nghe</p>	<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>	Bức thư, bỏ câu, chai thủy tinh, điện thoại	Trò chuyện, trao đổi, gửi
<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>								
<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>								
Bức thư, bỏ câu, chai thủy tinh, điện thoại	Trò chuyện, trao đổi, gửi								

Thứ năm ngày 4 tháng 4 năm 2024

**Âm nhạc 2**  
( *Chủ đề 7: Tình bạn - Tiết 29*)

**NGHE NHẠC: HÁI HOA BÊN RỪNG**

**VẬN DỤNG – SÁNG TẠO: VỖ TAY VỚI NHỊP ĐỘ KHÁC NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Hái hoa bên rừng*
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.
- HS tham gia bài học với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.

**II. CHUẨN BỊ :**

- GV:** - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
- HS:** - SGK, nhạc cụ gõ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1. Khởi động ( 3’)</b></p> <p>- Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Tình bạn</i>.</p> <p><b>2. Khám phá- Luyện tập ( 30’)</b></p> <p><b>* Nghe nhạc: Hái hoa bên rừng ( 15’)</b></p> <p>- GV giới thiệu: Bài hát <i>Hái hoa bên rừng</i>. Dân ca Gia rai ( Tây Nguyên) Lời mới Hoàng Anh</p> <p>- Gv cho hs nghe lần thứ nhất rồi hỏi các em cảm nhận về bài hát</p> <p>+ Bài hát vui tươi hay tha thiết?</p> <p>+ Tốc độ bài hát nhanh hay chậm?</p> <p>+ Người hát là trẻ em hay người lớn?</p> <p>+ Giọng hát là nam hay nữ?</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p>

- + Hình thức hát là đơn ca hay tốp ca?
- GV cho HS nghe nhạc kết hợp với gõ, vỗ tay theo tiết tấu lời ca.
- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 - 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.
- GV gọi HS hát lại câu hát mà cô vừa đàn
- GV có thể thực hiện câu hát khác.

### 3. Thực hành:

#### \*Vận dụng – sáng tạo: Vỗ tay với nhịp độ khác nhau ( 15’)



- GV làm mẫu cho HS quan sát: Cách vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau
- GV hướng dẫn luyện tập:
- + Tổ 1: Vỗ tay với nhịp độ nhanh(2 bàn tay để rất gần nhau)
- + Tổ 2: Vỗ tay với nhịp độ nhanh vừa(2 bàn tay để gần nhau)
- + Tổ 3: Vỗ tay với nhịp độ chậm vừa( 2 bàn tay để hơi xa nhau)
- + Tổ 4: Vỗ tay với nhịp độ chậm ( 2 bàn tay để xa nhau)
- Trò chơi vỗ tay theo kí hiệu bàn tay:
- GV cho HS chơi trò chơi: Vỗ tay theo kí hiệu bàn tay, GV giơ một ngón tay thì nhóm 1 vỗ tay, GV giơ hai ngón tay

- HS nghe kết hợp vỗ tay.
- HS nghe và nhắm theo
- HS hát
- HS nghe, quan sát

- HS theo dõi GV làm mẫu, thực hiện theo HD

- HS chơi trò chơi

- Các nhóm lên bảng tham gia trò chơi.

- HS nghe, ghi nhớ

<p>nhóm 2 vỗ tay tương tự các nhóm còn lại. GV nắm tay lại thì tất cả im lặng. GV xòe bàn tay lên và vỗ thì cả 4 nhóm cùng vỗ tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho cả lớp cùng chơi trò chơi</li> <li>- GV gọi HS xung phong lên điều khiển trò chơi</li> <li>- GV có thể cho các nhóm chơi tại chỗ để xem thi đua các chơi nhiệt tình giữa các nhóm.</li> </ul> <p>-&gt; GV nhận xét và tuyên dương</p> <p><b>4. Vận dụng ( 2’)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, chơi trò chơi tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</li> <li>- Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS biết trân trọng tình bạn và yêu thương quý mến giúp đỡ bạn bè.</li> <li>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.</li> </ul>	
--	--

## Tiếng Việt

### BÀI 20: TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)

**PPCT:287**

#### NGHE – VIẾT: TỪ CHỮ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b>	<b>Hát</b>

## 2. Khám phá:

### \* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.

#### Từ chú bồ câu đến in-tơ-nét

Con người có nhiều cách để trao đổi với nhau. Từ xa xưa, người ta đã biết huấn luyện bồ câu đưa thư. Những bức thư được buộc vào chân bồ câu. Bồ câu nhớ đường rất tốt. Nó có thể bay một chặng đường dài hàng nghìn cây số để mang thư đến đúng nơi nhận.

- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.

- GV hỏi:

+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?

+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?

- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.

+ *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*

- GV đọc cho HS nghe viết.

- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

## 3. Thực hành:

*Bài tập chính tả.*

Bài 2. trong sgk tr. 88.

- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr47.

+ *eo: chèo thuyền, con mèo, nhãn nheo...*

+ *oe: chim chích chòe, lạp lè, lóe sáng..*

- HS lắng nghe.

- HS đọc.

#### Từ chú bồ câu đến in-tơ-nét

Con người có nhiều cách để trao đổi với nhau. Từ xa xưa, người ta đã biết huấn luyện bồ câu đưa thư. Những bức thư được buộc vào chân bồ câu. Bồ câu nhớ đường rất tốt. Nó có thể bay một chặng đường dài hàng nghìn cây số để mang thư đến đúng nơi nhận.

- 2-3 HS chia sẻ.

- HS luyện viết bảng con.

- HS nghe viết vào vở ô li.

- HS đổi chép theo cặp.

- HS chia sẻ.

Từ ngữ có tiếng chứa eo: khéo léo, béo tốt, méo mó, xinh xẻo, leo trèo, con mèo, theo đuổi, reo hò, mưu mẹo, tí teo, cây bèo...

Từ ngữ có tiếng chứa oe: khoe khoang, lè loẹt, toe toét, vàng chóc, vàng hoe, mùa xòe, cây hòe, quần ống loe...

- HS làm việc theo nhóm, đại diện chia sẻ.

a. Điền như sau:

Dòng sông mới điệu làm sao

Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha

Trưa về trời rộng bao la

Áo xanh sông mặc như là mới may.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

<p>Bài 3. HS đọc y/c ý a (88) - GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Em vận dụng kiến thức đã học tìm tiếng chứa vần ên? Đặt câu với tiếng vừa tìm được. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>b. Những từ ngữ: Có chứa ên: ốc sên, bèn bỉ, lãng quên, phía trên, rên rỉ, chần mèn, mũi tên... Có chứa ênh: con kênh, lênh đênh, chênh vênh, định mệnh, ra lệnh, thênh thang, mênh mông, bệnh viện...</p> <p>Hs chia sẻ: sên Ốc sên sống trên tàu lá chuối. Lắng nghe</p>
--	---

## Tiếng Việt

### BÀI 20: TỪ CHỮ BỔ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)

**PPCT: 288**

#### MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI;

#### DẤU CHẤM, DẤU PHẨY (tiết 4)


#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS phát triển được vốn từ về giao tiếp, kết nối. Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.
- Phát triển được khả năng giao tiếp, kết nối
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu được công dụng của đồ vật

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> Tìm từ ngữ chỉ hoạt động. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu:</p> 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>+ Tranh 1: đọc thư</li> <li>+ Tranh 2: gọi điện thoại</li> <li>+ Tranh 3: xem ti vi</li> </ul> <p>- HS hđ nói theo nhóm</p> <p>- 1 số HS chia sẻ</p>

<p>+ Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>3. Thực hành:</b>  Nói tiếp để hoàn thành câu nêu công dụng của đồ vật  <i>Bài 2: Dự kiến đáp án:</i>  + <i>Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.</i>  + <i>Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.</i>  + <i>Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.</i>  - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 3: Chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông trong đoạn văn sau:</i>  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ <i>Bố</i> được viết hoa vậy ta điền <i>dấu chấm</i>  - <i>Y/C hs làm VBTTV tr.48</i>  - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  Hôm nay em học bài gì?  Em hãy đặt 1 câu có sử dụng dấu phẩy?  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Học sinh chia sẻ</p> <p>a. Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê, chị gái ở Sài Gòn, bác Năm ở nước ngoài...</p> <p>b. Nhờ có máy tính, em có thể tìm thấy những thông tin hữu ích, những bức ảnh thú vị, nghe những bản nhạc hay...</p> <p>c. Nhờ có ti vi, em có thể xem những bộ phim hoạt hình hay, những chương trình hài vui vẻ...</p> <p>hs chia sẻ  Ti vi là bạn của cả gia đình em. Bố em thường thích xem thời sự, bóng đá. Mẹ em thích nghe nhạc, xem phim truyền hình. Còn em thích nhất là chương trình Thế giới động vật.</p> <p>Mở rộng vốn từ về giao tiếp, kết nối.  Dấu chấm, dấu phẩy.</p> <p>Bố em thích xem bóng đá, thời sự.  Lắng nghe.</p>
--	--

## TOÁN

### PPCT 144 PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 ( TIẾT 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ phải sang trái) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Phát triển năng lực thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận giải quyết các bài toán có lời văn nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC



- GV: Sách giáo khoa, máy tính, bảng phụ.
- HS: Sách giáo khoa, VBT Toán.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> <li>- Quản trò điều hành Trò chơi: <b>Đố bạn:</b></li> <li>- Nội dung chơi: đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số: +VD: <i>Thùng 1 đựng 127 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.</b></li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Việc 1: Giới thiệu phép trừ:</b> Gọi HS đọc đoạn hội thoại của 3 bạn. GV hỏi: Quê Nam cách đây bao nhiêu km ? Quê của Tuấn xa hơn ,cách đây bao nhiêu km ? Mai đã hỏi điều gì ? Nêu bài toán: - Giáo viên vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa. - Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô – mét? + Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô – mét ,ta làm thế nào? + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu ?</p> <p><b>Việc 2: Đặt tính và thực hiện tính</b> - Viết số bị trừ ở hàng trên (586), sau đó xuống dòng viết số trừ (254) sao cho thẳng cột hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị với nhau. Rồi viết dấu trừ vào giữa hai dòng kẻ và gạch ngang dưới 2 số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</li> <li>-Đáp số: 100 lít.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- 254 km</li> <li>- 586 km</li> <li>- Xa hơn bao nhiêu km ?</li> <li>- Nêu bài toán</li> <li>- Ta lấy 586 trừ 254</li> <li>- Bằng 332</li> <li>- Quan sát</li> <li>- 2 học sinh lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con.</li> <li>- Học sinh theo dõi giáo viên hướng dẫn.</li> </ul>

<p>- Thực hiện phép tính từ phải sang trái.  6 trừ 4 bằng 2, viết 2.  8 trừ 5 bằng 3, viết 3.  5 trừ 2 bằng 3, viết 3.  Vậy <math>586 - 254 = 332</math></p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính.</p> $\begin{array}{r} 467 \\ - 240 \\ \hline 227 \end{array}$ <p>Nhận xét  - Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p>sinh nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p><b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào vở, 1HS làm vào phiếu</p> $\begin{array}{r} 543 - 403 \\ 758 - 727 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 619 - 207 \\ 347 - 120 \end{array}$ <p>- Giáo viên nhận xét.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.</p> <p><b>* Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- YCHS đọc mẫu.  Giáo viên hướng dẫn học sinh tính nhẩm theo mẫu. Yêu cầu học sinh tính nhẩm tương đối với các phép tính còn lại.</p> $\begin{array}{r} 700 - 300 \\ 600 - 400 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 800 - 500 \\ 900 - 700 \end{array}$ <p><b>* Bài 4:</b></p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài</p>	<p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Tính  - HS nêu Tính</p> <p>- Lớp làm sgk</p> <p>- HS chia sẻ:</p> $\begin{array}{r} 732 \\ - 412 \\ \hline 320 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 291 \\ - 250 \\ \hline 41 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 991 \\ - 530 \\ \hline 461 \end{array}$ <p>- HS nhắc lại yêu cầu của bài.  HS nêu Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS chia sẻ:</p> $\begin{array}{r} 543 \\ - 403 \\ \hline 140 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 619 \\ - 207 \\ \hline 412 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 758 \\ - 727 \\ \hline 31 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 347 \\ - 120 \\ \hline 227 \end{array}$ <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - <math>600 - 200 = ?</math>  6 trăm - 200 trăm = 4 trăm  <math>600 - 200 = 400</math></p> <p>- Học sinh đọc</p>
---	--

<p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tính được bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở</p> <p>- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Em hãy vận dụng kiến thức học được giải bài tập sau:</p> $\begin{array}{r} 639 \\ -236 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 529 \\ - 108 \\ \hline \end{array}$ <p>Khi đặt tính cần chú ý điều gì? Nhận xét</p>	<p>- Bác Sơn thu hoạch 580 kg thóc nếp, bác Hùng thu hoạch ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp.</p> <p>- Bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki – lô- gam thóc nếp ?</p> <p>- 580 - 40</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là</p> $580 - 40 = 540(\text{kg})$ <p style="text-align: right;">Đáp số : 540 kg</p> <p>Hs thực hiện</p> $\begin{array}{r} 639 \\ -236 \\ \hline 403 \end{array} \quad \begin{array}{r} 529 \\ - 108 \\ \hline 421 \end{array}$ <p>Khi đặt tính chú ý thẳng cột, đơn vị thẳng cột đơn vị, chục thẳng chục, trăm thẳng trăm . Tính từ phải sang trái</p>
---	---

**ÔN TOÁN**  
**BÀI 57 : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO ĐỘ DÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành ước lượng độ dài các đồ vật, qua đó củng cố lại kiến thức về đơn vị đo, dụng cụ đo.
- HS phát triển năng lực ước lượng độ dài, khoảng cách theo dm và m.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Các đồ dùng thước đo dm , m.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p>- GV tổ chức trò chơi “<i>Hoa nở</i>”.</p> <p><b>Gv lấy bài 1,2 tr.65 VBT T</b></p> <p><b>Cách chơi:</b></p> <p>- GV đọc số, HS thi ghi số vào bảng.</p> <p>- Hết thời gian quy định, bạn nào cài được</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																				
<p>nhiều số đúng nhất thì được thưởng ngôi sao.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài.</p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Em hãy ước lượng độ dài các đồ vật theo yêu cầu rồi dùng thước kẻ đo lại. Ghi kết quả vào bảng.</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận theo nhóm 4 rồi điền vào bảng</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p> <p>+ YC HS nêu cách đo?</p> <p>+ Khi đo ta phải chú ý đặt thước như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b> Em hãy tìm ba đồ vật trong nhà để đo chiều cao (theo đơn vị đề - xi - mét) rồi ghi lại vào bảng.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>+ Muốn tìm được ba đồ vật trong nhà để đo chiều cao thì chúng ta phải làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.</p> <p>- GV cùng lớp chữa bài.</p> <p>Qua trò chơi em thấy giúp ích gì cho em?</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thảo luận nhóm. Ghi kết quả vào bảng</p> <table border="1" data-bbox="826 808 1433 1285"> <thead> <tr> <th>YÊU CẦU</th> <th>EM ƯỚC LƯỢNG</th> <th>EM ĐO ĐƯỢC</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tìm độ dài một cạnh b n học của em</td> <td>Khoảng 100 dm</td> <td>.... dm</td> </tr> <tr> <td>Tìm chiều cao chiếc ghế em ngồi</td> <td>Khoảng 40 dm</td> <td>.... dm</td> </tr> <tr> <td>Tìm chiều cao cặp sách của em</td> <td>Khoảng 30 dm</td> <td>.... dm</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Chúng ta phải có thước đo đơn vị đề - xi - mét.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- 1 nhóm làm bảng phụ và treo lên bảng.</p> <p><b>VD:</b></p> <table border="1" data-bbox="826 1778 1369 1980"> <thead> <tr> <th>Tên đồ vật</th> <th>Em đo được</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cái ti-vi</td> <td>9dm</td> </tr> <tr> <td>Cái bàn ăn</td> <td>8dm</td> </tr> <tr> <td>Cái lò vi sóng</td> <td>3dm</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nêu lại những đơn vị đo độ dài đã học.</p>	YÊU CẦU	EM ƯỚC LƯỢNG	EM ĐO ĐƯỢC	Tìm độ dài một cạnh b n học của em	Khoảng 100 dm	.... dm	Tìm chiều cao chiếc ghế em ngồi	Khoảng 40 dm	.... dm	Tìm chiều cao cặp sách của em	Khoảng 30 dm	.... dm	Tên đồ vật	Em đo được	Cái ti-vi	9dm	Cái bàn ăn	8dm	Cái lò vi sóng	3dm
YÊU CẦU	EM ƯỚC LƯỢNG	EM ĐO ĐƯỢC																			
Tìm độ dài một cạnh b n học của em	Khoảng 100 dm	.... dm																			
Tìm chiều cao chiếc ghế em ngồi	Khoảng 40 dm	.... dm																			
Tìm chiều cao cặp sách của em	Khoảng 30 dm	.... dm																			
Tên đồ vật	Em đo được																				
Cái ti-vi	9dm																				
Cái bàn ăn	8dm																				
Cái lò vi sóng	3dm																				

**ÔN TOÁN**  
**Bài 58: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, m, km. Củng cố kỹ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài đã học.

- Hiểu và vận dụng giải toán đối với các mô hình toán học liên quan đến độ dài.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- VBT Sách Toán 2. Thước mét.

- Nên có hình phóng to bài tập 4 và 5 tiết 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi – Ô cửa bí mật</b> <b>Gv lấy bài 1 tr.66 VBT T</b> Mời 4 học sinh lần lượt đại diện 4 nhóm chọn 1 ô cửa trong 4 ô cửa, trong đó chứa các câu hỏi nội dung bài tập 1. Nhiệm vụ của HS là đọc đúng những đáp án .</p> <p>1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>a, 5 dm = ... cm            4 m = ... dm 4 dm = ... cm            2 m = ... cm 7 m = ... dm            9 m = ... cm</p> <p>b, 100 cm = ... m            10 dm = ... m 800 cm = ... m            30 dm = ... m 400 cm = ...m            60 dm = ... m</p> <p>m</p> <p>Gv nhận xét, tuyên dương Yêu cầu hs đọc lại</p> <p>Qua trò chơi em thấy giúp ích gì cho em?</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p><b>Hs lắng nghe</b></p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- HS thảo luận nhóm. Ghi kết quả vào bảng</p> <p>a, 5 dm = 50 cm            4 m = 40 dm 4 dm = 40 cm            2 m = 200 cm 7 m = 70 dm            9 m = 200 cm</p> <p>b, 100 cm = 1 m            10 dm = 1 m 800 cm = 8 m            30 dm = 3 m 400 cm = 4 m            60 dm = 6 m</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Củng cố biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, m, km. Củng cố kỹ năng chuyển đổi giữa các đơn vị đo độ dài đã học.</p> <p>Lắng nghe</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP**  
**NGHE VIẾT: CON SÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Qua bài viết, củng cố cách trình bày một đoạn văn.
- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ r, d, gi; điền vần uc, ut. Điền đúng vào ô trống tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có vần uc, ut.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.
- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- Bút viết, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài học: <i>Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc; Làm đúng các bài tập lựa chọn;</i></li></ul> <p><b>III. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS nghe, đọc đoạn văn tả con sóc, hiểu được nội dung đoạn văn; viết đoạn chính tả.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn văn tả Con sóc.</li><li>- GV đọc đoạn văn</li><li>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.</li><li>- GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn văn nói về nội dung gì?</i></li><li>- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức,</li></ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS trả lời: Đoạn văn tả con sóc đáng yêu, nghịch ngợm.</p>

Đoạn văn có 4 câu. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viết lùi vào 4 hoặc 5 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.

- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *bộ lông, chóp đuôi, tinh nhanh, thoát trèo, thoát nhảy,...*Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).

- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.

- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.

- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.

- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

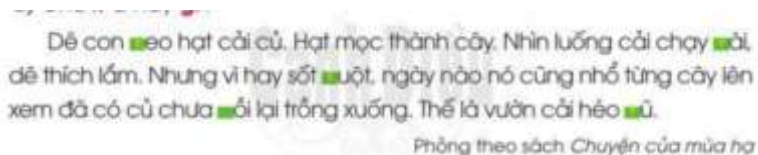
### **Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn (Bài tập 2, 3)**

**a. Mục tiêu:** HS chọn r, d, gi hoặc uc, ut phù hợp điền vào ô trống.

**b. Cách tiến hành:**

\* Điền chữ r, d, gi hoặc vần uc, ut (Bài tập 2).

- GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập 2a: *Chữ r, d hay gi?*



- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.

- GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ hoàn chỉnh.

\* Điền tiếng có r, d, gi hoặc có vần uc, ut (Bài tập 3):

- GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập *Em hãy chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào ô trống:*

- b) (nức, nứt):  
■ nẻ      ■ nở      thơm ■

GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS đọc các từ dễ phát âm sai.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS chữa lỗi.

- HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.

- HS làm bài.

- HS đọc bài: *gieo hạt / chạy dài / sốt ruột / rồi / héo rũ.*

- HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.

- HS làm bài.

phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu  
gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.

- GV yêu cầu cả lớp đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn  
chỉnh.

#### **IV. Vận dụng:**

Qua bài em học được điều gì?

Nhận xét

- HS đọc bài: *nứt nẻ, nứt nở, thom  
nức.*

Hs lắng nghe



Thứ sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

**BÀI 20: TỪ CHỮ BỒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (6 tiết)**

**PPCT:289, 290**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH (tiết 5,6)**

**Đọc mở rộng**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.
- Phát triển kỹ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình
- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện nói</b></p> <p><i>Bài 1: Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Bài yêu cầu làm gì?</li><li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Trong tranh có những đồ vật gì?</li><li>+ Em hãy nêu công dụng của chúng.</li></ul></li><li>- HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật: <i>VD: - Tủ lạnh có công dụng gì?</i></li><li>- <i>Quạt điện có tác dụng gì?</i></li></ul> <p>- GV gọi HS lên thực hiện.</p> <p>- GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p>	<p>Hát</p>  <p>Các đồ vật trong tranh và công dụng của chúng là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng hồ treo tường: giúp biết được thời gian, giấc trong ngày</li><li>- Quạt cây: làm mát</li><li>- Cái bàn: để đồ vật lên</li><li>- Ti vi: xem thời sự, ca nhạc, chương trình giải trí</li><li>- Ghế sofa: dùng để ngồi</li><li>- Máy tính: dùng để lên in-tơ-nét làm việc, học tập, giải trí</li><li>- Điện thoại: dùng để liên lạc với mọi người</li><li>- Tủ lạnh: dự trữ, làm mát thực phẩm</li><li>- Nồi cơm điện: dùng để nấu cơm</li></ul> <p>- HS thực hiện nói theo cặp.</p>

*Bài 2:Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.*

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk.



- GV y/ hs dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp.

- GV nhận xét và góp ý.
- GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.

- Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

Đọc mở rộng.

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2 sgk trang 90.

*Bài 1: Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.*

*Bài 2: Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được:*

- Tổ chức cho HS chia sẻ cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình trong y/c của bài 2.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS, khen ngợi tuyên dương.

#### **4. Vận dụng:**

Hôm nay em học bài gì?

Em hãy kể công dụng một đồ dùng trong gia đình em.

- GV nhận xét giờ học.

- HS chia sẻ: 2-3 cặp thực hiện.

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- HS làm việc nhóm
- HS chia sẻ kết quả TL

Chiếc giường của em có màu vàng vàng. Trên còn có những ngăn kéo ở hai bên đầu giường. Giường được phủ bằng một bộ chăn ga gối đệm màu hồng đẹp mắt. Chính điều này dễ dàng đưa em vào giấc ngủ êm ái và sâu giấc nhất có thể. Em rất yêu quý chiếc giường ngủ này vì nhờ có nó mà em như có được những giấc ngủ ngon sau ngày học tập mệt mỏi.

- 1-2 HS đọc.
- HS làm việc CN
- HS thực hiện.

- HS đọc phân tư liệu mình đã sưu tầm
- HS hđ CN

- HS chia sẻ trước lớp.

Bài: Viết đoạn văn tả đồ dùng trong gia đình em.

Đồng hồ treo tường: giúp em biết được thời gian, giấc trong ngày

## Toán

### PPCT 145: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 1, tranh bài tập 2,4.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động</b> - Gọi 2HS lên bảng làm. Tính: $548 - 312$ $592 - 222$ - GV sửa bài và nhận xét.	- HS làm. - HS làm bảng con.
<b>2. Kết nối:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm vào phiếu bài tập - GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu. - GV kiểm tra bài làm trên bảng. - GV cho HS đọc lại các phép tính đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu - HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS đọc
<i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? a/ YC HS quan sát tranh. - GV hỏi: + Trong tranh có mấy bông hoa? + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy? + Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy? - Gv nhận xét.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát  + Có 3 bông hoa. + Đậu trên bông hoa thứ nhất.  + Có kết quả bằng 412. - HS nhận xét.
b/ + Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu? + Em làm thế nào có kết quả như vậy?	-HS trả lời.  - Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311,

+ Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau?

-GV nhận xét.

### 3. Luyện tập:

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng.

-Gọi từng học sinh làm từng phép tính.

-GV nhận xét qua mỗi bài làm của HS.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS quan sát tranh:

+ Bức tranh thứ nhất có phép tính  $245 - 125$  bằng bao nhiêu?

+ Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân nặng của 2 vật trên như thế nào?

+Vật kết quả cần điền là số mấy?

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại.

- GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.

Bài 5:

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Bài toán yêu cầu tìm gì?

- Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào?

- GV chốt lại cách giải.

- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.

- GV nhận xét

### 4. Vận dụng:

Em hãy vận dụng kiến thức học được giải bài tập sau:

bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412

- HS trả lời.

Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa thứ 3.

- HD đọc

- 1-2 HS trả lời.

- HS làm bài cá nhân.

- HS lắng nghe.

- 2 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- Bảng 120.

- Cân nặng của hai vật trên bằng nhau?

- HS kết quả là 120 kết quả cần điền là số 0.

- HS lắng nghe.

- HS làm dưới sự hướng dẫn của GV.

- HS lắng nghe.

- Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ.

- Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?

- Tìm số học sinh nam trường tiểu học đó.

- HS trả lời.

-1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.

#### Giải

Số học sinh nam trường tiểu học có là:  
 $465 - 240 = 225$  (học sinh)

Đáp số: 225 học sinh

HS nhận xét.

$\begin{array}{r} 129 \\ -105 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 347 \\ -236 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 129 \\ -105 \\ \hline 24 \end{array}$	$\begin{array}{r} 347 \\ -236 \\ \hline 111 \end{array}$
Khi đặt tính cần chú ý điều gì? Nhận xét		Khi đặt tính chú ý thẳng cột, đơn vị thẳng cột đơn vị, chục thẳng chục, trăm thẳng trăm. Tính từ phải sang trái	

## Ôn Toán

### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập 1, tranh bài tập 2,4.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi: Đứng lên- ngồi xuống. <b>Bài 1: Tính.</b> - Gọi HS đọc YC bài. - Hướng dẫn HS làm bài. - Y/c hs làm từng phép tính một. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Chiều đáp án đúng để chữa bài. - GV gọi HS đọc kết quả đúng. - Đánh giá, nhận xét bài HS. - Khen ngợi HS kịp thời.	- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn.  - Hs đọc yêu cầu, Hs lắng nghe. - Hs làm bài vào bảng con. 1 em làm bảng lớp.  - Hs chữa bài chéo, so kết quả với giáo viên. $\begin{array}{r} 468 \\ - \\ \hline 247 \end{array}$ $\begin{array}{r} 247 \\ - \\ \hline 221 \end{array}$ $\begin{array}{r} 247 \\ - \\ \hline 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 283 \\ - \\ \hline 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 926 \\ - \\ \hline 401 \end{array}$
<b>Bài 2: Đặt tính rồi tính.</b> - GV hướng dẫn HS làm vào vở BT. - Yêu cầu 1 em làm bảng phụ. - Đối chéo vở cùng bàn để chữa bài. - Đối chéo vở khác bàn để kiểm tra lại.	- Hs làm vào vở BT. $\begin{array}{r} 683 \\ - \\ \hline 473 \end{array}$ $\begin{array}{r} 628 \\ - \\ \hline 517 \end{array}$ $\begin{array}{r} 785 \\ - \\ \hline 772 \end{array}$ $\begin{array}{r} 349 \\ - \\ \hline 135 \end{array}$

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hỏi kết quả làm bài của hs, yêu cầu hs sửa nếu sai.</li> <li>- Khen hs làm đúng.</li> <li><b>Bài 3: Tính nhẩm.</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS tính nhẩm:</li> <li>- Y/c HS làm bài.</li> <li>- Gv tổ chức cho hs đọc kết quả lần lượt theo dãy.</li> <li>- Cả lớp kiểm tra và đồng thanh hô lên: Đúng hoặc chưa đúng.</li> <li>- Gv gọi Hs giải thích, ( Nếu kết quả làm chưa đúng)</li> <li>- Chốt kết quả đúng.</li>   <li>- Khen hs làm bài đúng.</li> <li><b>Bài 4:</b></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Muốn biết con sư tử bao nhiêu ki-lô-gam ta làm như thế nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.</li> <li>- Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét.</li> <li><b>4.Vận dụng</b></li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời: Tính nhẩm.</li>   <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc bài:</li> <li>+ Hs 1: <math>700 - 500 = 200</math></li> <li>- Cả lớp hô: Đúng</li> <li>+ Hs 2: <math>900 - 600 = 300</math></li> <li>- Cả lớp hô: Đúng</li> <li>+ Hs 3: <math>800 - 200 = 600</math></li> <li>- Cả lớp hô: Đúng</li> <li>+ Hs 4: <math>500 - 400 = 100</math></li> <li>- Cả lớp hô: Đúng</li>   <li>- Hs đọc đề bài.</li> <li>+ Con trâu rừng cân nặng 480 kg. Con sư tử nhẹ hơn con trâu rừng 250 kg.</li> <li>+ Hỏi con sư tử bao nhiêu ki-lô-gam?</li> <li>+ Ta lấy <math>480 - 250 = 230</math> (kg)</li>   <li>- HS làm bài:</li> <li>Con sư tử nặng số ki-lô-gam là:</li> <li style="padding-left: 40px;"><math>480 - 250 = 230</math> (kg)</li> <li style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số:</i> 230 kg.</li> <li>- Hs trả lời.</li> <li>- Hs lắng nghe.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **GV:** Giấy A4> AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ; Một số dụng cụ lao động (hoặc mô hình).
- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Bút màu, giấy màu khổ A4; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i></li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi "Chuyền hoa"</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu: HS nêu được tên của một việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>* Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Chuyền hoa”.</li> <li>+ GV hướng dẫn luật chơi: khi bông hoa đến lượt ai thì người đó sẽ nêu tên một việc để bảo vệ môi trường.</li> <li>+ GV bắt nhịp cả lớp hát một bài hát về quê hương và tổ chức trò chơi.</li> </ul> </li> </ul> <p>Lưu ý: GV tổ chức số vòng chơi phụ thuộc vào thời gian theo dự kiến. Bạn nào nêu được nhiều việc làm sẽ giành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tổng kết trò chơi.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu: HS báo cáo kết quả tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường quanh em.</li> <li>* Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV mời HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75.</li> <li>-GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5-6 HS.</li> <li>-GV hướng dẫn HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm sau tiết Sinh hoạt lớp để trao đổi trong nhóm. Mỗi cá nhân tự trình bày về kết quả điều tra của mình trong</li> </ul> </li> </ul>	<p>-Cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i></p> <p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-Cả lớp hát bài hát về quê hương và chuyền bông hoa. Bạn HS nhận được bông hoa sẽ nêu tên một việc để bảo vệ môi trường. (Bỏ rác đúng nơi quy định, trồng cây xanh,...)</p>  <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 75.</p> <p>- HS chia nhóm</p> <p>- HS sử dụng Phiếu điều tra thực trạng môi trường đã làm</p>

nhóm.

- GV tổ chức cho các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.
- GV đánh giá, tổng kết làm rõ hơn thực trạng về tình hình vệ sinh môi trường và những việc làm bảo vệ môi trường của dân cư trên địa bàn và HS trong trường, lớp.
- GV nhắc nhở HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30

#### 4. Vận dụng :

- Hôm nay, chúng ta học bài gì?
- GV cho HS biết chia sẻ những việc mình đã làm việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường.
- GV nhận xét giờ học.

#### PHIẾU TÌM HIỂU THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG

Họ và tên: Nguyễn Thảo My      Lớp: 2B1

Em hãy quan sát và trao đổi với những người xung quanh em về thực trạng vệ sinh môi trường để trả lời các câu hỏi sau:

1. Thực trạng môi trường (nguồn nước, rác thải...) nơi em sống:  
Đặc thù sinh hoạt, rác thải từ các nhà máy ngày càng nhiều

2. Những việc làm gây mất vệ sinh môi trường của dân cư nơi em sống:  
- Thải nước bẩn ra  
- Phơi rác không đúng quy định  
- Đốt rác, xăng dầu không đúng quy định

Nguồn: Thảo My

- Đại diện lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.
- HS lắng nghe
- HS thu gom giấy vụn và chuẩn bị cây xanh để tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây” trong tiết Sinh hoạt lớp tuần 30
- HS trả lời
- HS biết chia sẻ những việc mình đã làm việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường.
- HS lắng nghe

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . SINH HOẠT LỚP .

#### LÀM CHẬU TRỒNG CÂY TỪ ĐÈ VẬT ĐÃ QUA SỬ DỤNG .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh. Sử dụng được một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Giấy A4> AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng, dây chun, cây nhỏ; Một số dụng cụ lao động .
- HS: SGK Hoạt động trải nghiệm 2, Bút màu, giấy màu khổ A4; Lõi giấy vệ sinh, túi nilông đã qua sử dụng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài : <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i></p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<p>- HS theo dõi</p>



- Cán sự nêu chương trình.

- Tổ trưởng báo cáo.

- HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.

### Hoạt động 2: Chia sẻ nội quy của lớp, trường

\* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS TL nhóm nêu nội quy:

- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép (hoặc gọi điện) xin nghỉ của bố mẹ.

- Nghiêm túc trong giờ học, không nghịch, nói chuyện riêng.

- Không nói tục chửi bậy, gây gỗ đánh nhau.

- Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

- Có ý thức thực hiện tốt nội quy khi đến lớp học.....

- GV và HS nhận xét, tổng kết.

### Hoạt động 3: Làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng

\* Mục tiêu: Giúp HS biết làm chậu trồng cây từ đồ vật đã qua sử dụng

\* Cách tiến hành:

- GV tổ chức hoạt động theo nhóm 4.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh về các vật dụng cần mang theo.

- GV hướng dẫn học sinh từng bước thực hiện làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

1. Làm chậu trồng cây theo gợi ý sau:



Bước 1: Cắt một mảnh ni lông đã qua sử dụng thành hình vuông có cạnh dài 20 cm.



Bước 2: Đặt lõi giấy vệ sinh lên chính giữa. Bọc mảnh ni lông quanh lõi giấy vệ sinh.



Bước 3: Lấy dây thun hoặc dây chỉ buộc xung quanh.



Bước 4: Cho đất vào trong lõi giấy vệ sinh.



Bước 5: Gieo một loại hạt hoặc trồng một cây nhỏ mà em thích vào chậu cây.



- GV tổ chức cho HS làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

- GV hướng dẫn HS trồng cây và đặt nơi có ánh sáng.

- HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo.

- Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần.

Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào.

- HS theo dõi

- HS thảo luận nhóm đôi nêu những nội quy của lớp, của trường: - Có ý thức học và làm bài ở nhà.

- Giữ gìn sách vở, đồ dùng để học tốt trong năm học.

- Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân.

- Không mặc quần đùi, áo may ô đến lớp.

-HS hoạt động nhóm 4

-HS lắng nghe GV hướng dẫn từng bước thực hiện làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử dụng.

- HS làm chậu cây từ đồ vật đã qua sử

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi mình hoàn thành sản phẩm.</li> <li>- GV nhắc nhở các nhóm phân công chăm sóc cây hàng ngày.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4 : Phương hướng kế hoạch tuần</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch:</li> <li>- Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.</li> <li>- Phát huy nề nếp truy bài đầu giờ.</li> <li>- Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ.</li> <li>- Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT...</li> <li>- Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm.</li> <li>- Tham gia tích cực các phong trào đội.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện .....</li> </ul>	<p>dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trồng cây và đặt nơi có ánh sáng.</li> <li>- HS chia sẻ cảm xúc sau khi mình hoàn thành sản phẩm.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu phương hướng, kế hoạch</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tự đề cử và bầu bằng cách bỏ phiếu kín.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trương kí



**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30**  
**Từ ngày 8/4 đến ngày 12/4/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghichú</b>
<b>HAI 8/4</b>	1	88	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động " Ngày hội đọc sách "	
	2	291	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm t1	
	3	292	Tiếng Việt	Đọc: Mai An Tiêm t2	
	4	59	Tiếng Anh	Unit 6 : Culture (Student Book and Workbook)	
	5	146	Toán	Luyện tập/ 90	
	6	30	Đạo đức	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (t1)	
	7	30	Rèn chữ	Mai An Tiêm	
<b>BA 9/4</b>	1	60	Tiếng Anh	Review unit 6 (Student Book and Workbook)	
	2	147	Toán	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	
	3	293	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa n (kiểu 2)	
	4	293	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Mai An Tiêm	
	5	59	TNXH	Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe t2	
	6	60	TNXH	Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe t3	
	7	30	Năng khiếu		
<b>TU</b>	1	59	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Tay	
	2	148	Toán	Luyện tập/93	
	3	295	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo t1	
	4	30	Mĩ thuật	Khuôn mặt ngộ nghĩnh t2	

10/4	5	296	Tiếng Việt	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo t2	
	6	59	Ôn TV	Mai An Tiêm	
	7	60	Ôn TV	Thư gửi bố ngoài đảo	
NĂM 11/4	1	30	Âm nhạc	Nhạc cụ .Vận dụng - Sáng tạo: Hát theo cách riêng của mình.	
	2	297	Tiếng Việt	Nghe – viết: Thư gửi bố ngoài đảo	
	3	298	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp	
	4	149	Toán	Luyện tập/94	
	5	59	Ôn Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	
	6	60	Ôn Toán	Phép trừ( có nhớ) trong phạm vi 1000	
	7	30	Ôn TV	Ôn Tập	
	8	30	KNS	Biết từ chối t2	
SÁU 12/4	1	299	Tiếng Việt	Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	
	2	300	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	60	Thẻ đục	Bài tập thẻ đục: Động tác Chân	
	4	150	Toán	Luyện tập/96	
	5	30	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	89	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	90	HĐTN	SHL: Tham gia hoạt động " Đồi giấy lấy cây "	

Thứ hai, ngày 8 tháng 4 năm 2024

**Tiếng Việt**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM (4 tiết)**

**PPCT: 291,292**

**ĐỌC: MAI AN TIÊM (tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm. Hiểu nội dung bài
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc câu đố: <i>Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen</i> <i>Hoa vàng, lá biếc, đó em quả gì?</i></li><li>- GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu HS chú ý vào đặc điểm của các sự vật để phán đoán xem đặc điểm đó là của quả gì.</li><li>- Mời HS chia sẻ đáp án của câu đố.</li></ul> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.</li><li>- Luyện đọc câu dài: <i>Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.</i></li></ul> <p>Đọc nối tiếp câu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</li><li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ra đảo hoang.</i></li><li>+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>quần áo.</i></li><li>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>gieo trồng khắp</i></li></ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc câu đố</li><li>- HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố.</li><li>- 3-4 HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (<i>Quả dưa hấu</i>)</li><li>- Cả lớp đọc thầm.</li><li>- HS theo dõi.</li><li>- 2-3 HS đọc.</li><li>- 2-3 HS luyện đọc.</li></ul>

*đảo.*

+ Đoạn 4: Phần còn lại.

Đọc nối tiếp đoạn

- giải nghĩa từ: *hiếu làm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận...*

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.93.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Nhận xét, khen ngợi.

Luyện tập theo văn bản đọc.

*Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.*

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50.

- Tuyên dương, nhận xét.

*Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.*

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93.

- GV hướng dẫn cách thực hiện

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

Hôm nay em học bài gì?

Em rút ra được gì qua bài học ?

Gọi hs đọc lại bài

- GV nhận xét giờ học.

- HS thực hiện theo nhóm bốn.

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô tết thành quần áo, nhật và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống.

C2: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được.

C3: Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát. Quả đó có tên là dưa hấu.

C4: Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ dám làm, thông minh, sáng tạo và hiếu thảo

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS đọc.

- HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.

- HS chia sẻ kết quả trước lớp: *khắc, thả, nhờ, đưa, vớt,..*

- 1-2 HS đọc.

- HS hoạt động nhóm đôi để đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- 4-5 nhóm đọc trước lớp.

- HS chia sẻ.

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**PPCT 146**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000.
- Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu bài tập 1, tranh bài tập 2,4.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 2HS lên bảng làm.</li></ul> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 312</math> HS2: <math>592 - 222</math></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV sửa bài và nhận xét.</li></ul> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Bài yêu cầu làm gì?</li><li>- GV cho HS làm vào phiếu bài tập</li><li>- GV quan sát HS làm và thu nhận xét một số phiếu.</li><li>- GV kiểm tra bài làm trên bảng.</li><li>- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Bài yêu cầu làm gì?</li></ul> <p>a/ YC HS quan sát tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hỏi:</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Trong tranh có mấy bông hoa?</li><li>+ Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ mấy?</li><li>+ Con bọ rùa có 2 chấm đậu trên bông hoa thứ nhất có kết quả phép tính bằng bao nhiêu?</li><li>+ Em làm thế nào có kết quả như vậy?</li></ul> <li>- Gv nhận xét.</li> <p>b/</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bông hoa thứ 2 và thứ 3 có kết quả bằng bao nhiêu?</li><li>+ Em làm thế nào có kết quả như vậy?</li><li>+ Có kết quả của 3 phép tính vậy bạn</li></ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm.</li><li>- HS làm bảng con.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 -3 HS đọc.</li><li>- 1-2 HS trả lời.</li><li>- 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu</li><li>- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 -3 HS đọc.</li><li>- 1-2 HS trả lời.</li><li>- HS quan sát</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có 3 bông hoa.</li><li>+ Đậu trên bông hoa thứ nhất.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Có kết quả bằng 412.</li><li>- HS nhận xét.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>-HS trả lời.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bông hoa thứ 2 có kết quả bằng 311, bông hoa thứ 3 có kết quả bằng 412</li><li>- HS trả lời.</li></ul> <p>Bông hoa thứ 1 có kết quả bằng bông hoa</p>

<p>nào cho cô biết 2 phép tính nào có kết quả bằng nhau?          -GV nhận xét.  <b>Bài 3:</b>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - GV cho học sinh tính nhẩm và chọn đáp án đúng.          -Gọi từng học sinh làm từng phép tính.          -Gv nhận xét qua mỗi bài làm của HS.  <b>Bài 4:</b>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Bài yêu cầu làm gì?          - GV cho HS quan sát tranh:          + Bức tranh thứ nhất có phép tính <math>245 - 125</math> bằng bao nhiêu?          + Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân nặng của 2 vật trên như thế nào?          +Vậ kết quả cần điền là số mấy?          - GV nhận xét, tuyên dương          - GV hướng dẫn HS làm 2 tranh còn lại.          - GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.  <b>Bài 5:</b>          - Bài toán cho biết gì?          - Bài toán hỏi gì?          - Bài toán yêu cầu tìm gì?          - Muốn biết số học sinh nam là bao nhiêu ta làm thế nào?          - GV chốt lại cách giải.          - GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.          - GV nhận xét  <b>4.Vận dụng:</b>          - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?          Vận dụng giải một số bài tập          - Nhận xét giờ học.</p>	<p>thứ 3.          - HD đọc          - 1-2 HS trả lời.          - HS làm bài cá nhân.          - HS lắng nghe.          - 2 HS đọc.          - 1-2 HS trả lời.          - Bảng 120.          - Cân nặng của hai vật trên bằng nhau?          - HS kết quả là 120 kết quả cần điền là số 0.          - HS lắng nghe.          - HS làm dưới sự hướng dẫn của GV.          - HS lắng nghe.          - Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ.          - Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?          - Tìm số học sinh nam trường tiểu học đó.          - HS trả lời.          -1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.  <p style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></p>         Số học sinh nam trường tiểu học có là.  <math display="block">465 - 240 = 225 \text{ (học sinh)}</math> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> 225 học sinh</p>         HS nhận xét.          -Biết cách làm tính trừ không nhớ các số trong phạm vi 1000.          Hs thực hiện</p>
---	--



## Đạo đức

### BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng. Nêu được những quy định cần tuân thủ ở nơi gia đình em đang sinh sống.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>2. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV kể cho HS nghe câu chuyện “ Em bé và bông hồng ” – tác giả Trần Hoài Phương.</li><li>- Vì sao em bé trong câu chuyện không hái hoa nữa?</li><li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li></ul>	 <p>Em bé không hái hoa vì có tấm biển nhắc nhở cấm hái hoa để giữ vườn hoa luôn tươi đẹp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận nhóm 4</li><li>- 2-3 HS chia sẻ.</li></ul>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các địa điểm công cộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.63, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS kể tên các địa điểm công cộng trong tranh và kể tên một số địa điểm công cộng khác mà em biết .</li></ul>	<p>Địa điểm công cộng trong những bức tranh là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tranh 1: Trường học</li><li>+ Tranh 2: Bệnh viện</li><li>+ Tranh 3: Điểm xe buýt</li><li>+ Tranh 4: Công viên</li></ul> <p>Những địa điểm công cộng khác mà em biết là: sân bay, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vui chơi, bảo tàng, sân vận động, nhà hàng, bãi biển, đền chùa,....</p>



- Mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm của nhóm mình.

- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung

- Vậy bạn nào hiểu địa điểm công cộng là những nơi như thế nào ?

- GV chốt: Một số địa điểm công cộng như là : trường học, thư viện, bệnh viện, trạm xe bus, công viên, nhà văn hóa, trạm y tế ... Vậy địa điểm công cộng là nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cần tuân thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.

### 3. Thực hành:

#### \*Hoạt động 2: Tìm hiểu một số quy định nơi công cộng.

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64, YC HS làm việc theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi:



+Nêu những quy định nơi công cộng qua các hình ảnh đó ?

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- 2-3 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

HS quan sát

- HS thảo luận theo cặp.

Những quy định nơi công cộng qua các hình :

+Cấm vứt rác bừa bãi

+ Cấm dẫm lên cỏ

+ Cấm hái hoa, ngắt cây.

+ Cấm nói to

+ Cấm mọi người chen, đẩy nhau

-Những quy định nơi công cộng khác:

+ Cấm hút thuốc nơi công cộng

+ Lấy đồ xong để lại đúng vị trí

+ Giữ gìn tài sản chung nơi công cộng

+ Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ công cộng

+ Một số quy định ở lớp học: đi học đúng giờ, làm bài tập trước khi tới lớp, tôn trọng thầy cô giáo, thân thiện với bạn bè, ..

HS nhắc: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa, bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn, xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định ;có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi

<p>- Ngoài ra em còn biết những quy định nơi công cộng nào khác ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Chúng ta cần tuân theo các quy định nơi công cộng như :Không vứt rác bừa bãi;không giẫm chân lên cỏ;không hái hoa ,bẻ cành; không gây ồn ào; không chen lấn ,xô đẩy ;sắp xếp sách đúng nơi quy định ;có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nơi công cộng ...</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>Khi thấy bạn có hành vi vứt rác bừa bãi nơi công cộng, em sẽ làm gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>công cộng ...</p> <p>-Nhắc nhở bạn nhặt rác lên Lắng nghe</p>
---	---

Thứ ba , ngày 9 tháng 4 năm 2024

## Toán

### PPCT 147: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.

-Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu, chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2

- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động</b> - Gọi 2HS lên bảng làm. *Đặt tính rồi tính: HS1: $257 - 132$ HS2: $753 - 354$ - GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài	<b>Hát</b> - HS làm. - HS làm bảng con.
<b>2. Khám phá:</b> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.91: + Trong tranh vẽ gì? + Cho từng HS đọc lời thoại của 3 nhân vật? + Bạn Việt có bao nhiêu dây thun? + Bạn Nam có bao nhiêu dây thun? + Nêu phép tính? + Để biết bạn Nam có bao nhiêu dây thun ta làm thế nào? - GV ghi phép tính lên bảng $386 - 139$ - GV gọi 1HS lên bảng đặt tính. - GV nhận xét hướng dẫn HS tính - GV cho HS nêu cách thực hiện tính. - GV hướng dẫn học sinh tính. + 6 không trừ được 9 ta lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4 viết 4. 3 trừ 1 bằng 2 viết 2 - GV Bạn Nam có bao nhiêu dây thun? - $386 - 139$ bằng bao nhiêu? - Nhận xét, tuyên dương.	- HS quan sát. - HS trả lời theo ý kiến của mình. - HS đọc.  - HS có 386 dây thun. - Bạn Nam ít hơn bạn Việt 139 dây thun. - Ta lấy số dây thun của bạn Việt trừ đi số dây thun bạn Nam ít hơn bạn Việt: $386 - 139$ - HS lên bảng đặt tính cả lớp quan sát.  - HS nêu - HS quan sát thao tác của GV trên máy chiếu. - HS nhắc lại và thao tác trên bảng con.
<b>3. Thực hành</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài.	- HS nêu - HS quan sát thao tác của GV trên máy chiếu. - HS nhắc lại và thao tác trên bảng con.  - Bạn Nam có 247 dây thun. - $386 - 139 = 247$ - HS lắng nghe, nhắc lại.  - 2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lên làm trên bảng, cả lớp làm bảng con.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS làm bảng con.</li> <li>- GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV thu và nhận xét một số phiếu.</li> <li>- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> </ul> <p style="margin-left: 40px;">- Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</li> <li>- Muốn biết số cây giống trong vườn ươm ta làm thế nào?</li> <li>- GV chốt lại cách giải.</li> </ul> <p style="margin-left: 40px;">- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? Vận dụng giải một số bài tập</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 học sinh làm bảng nhóm, cả lớp làm vào phiếu bài tập.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng.</li> <li>- Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống?</li> <li>- Tìm số cây giống trong vườn ươm.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p style="margin-left: 40px;">-1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</p> <p style="margin-left: 80px;"><b><u>Giải</u></b></p> <p style="margin-left: 80px;">Số cây giống còn lại là.</p> <p style="margin-left: 120px;"><math>456 - 148 = 308</math> (cây)</p> <p style="margin-left: 120px;"><b><u>Đáp số:</u></b> 308 cây</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

## Tiếng Việt

### BÀI 21: MAI AN TIÊM (4 tiết)

**PPCT:293**

#### VIẾT CHỮ HOA N (Kiểu 2) (tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

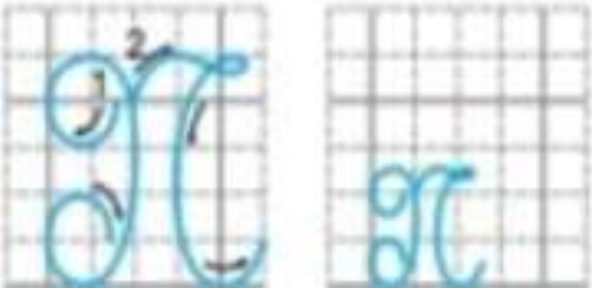
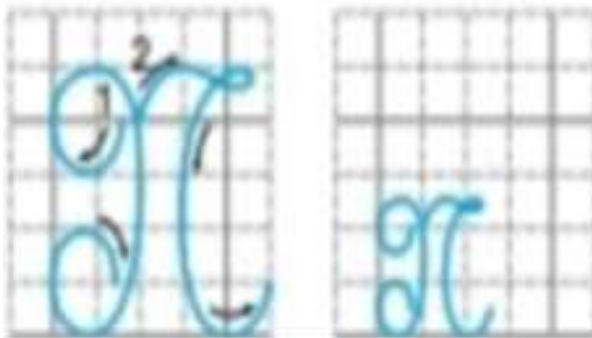
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N (Kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p>  <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành::</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS nêu:</p> <p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa N (Kiểu 2).</p> <p>+ Chữ hoa N (Kiểu 2) gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N (Kiểu 2).</p> <p>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu trái, hai đầu đều lượn vào trong. Dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <p>Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét móc ở đường kẻ 5. Tiếp đến viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái. Dừng bút ở đường kẻ 2.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs quan sát</p>  <p>Hs : chữ n hoa kiểu 2</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Chữ n hoa kiểu 2: Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 2 nét.</p> <p>Nét 1: Móc hai đầu trái lượn vào trong giống nét 1 ở chữ hoa M kiểu 2.</p> <p>Nét 2: Là kết hợp của hai nét cơ bản. Đó là nét lượn ngang và nét cong trái nối liền nhau. Hai nét tạo thành vòng xoắn nhỏ phía trên, giống nét 3 ở chữ hoa M – kiểu 2.</p>

<p>Chú ý, cần ước lượng khoảng cách vừa phải giữa nét 1 và 2. Khi viết nét lượn ngang liền với cong trái phải tạo vòng xoắn nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng:</b> “Người Việt Nam, cần cù, sáng tạo.”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</li> <li>+ Viết chữ hoa N (Kiểu 2) đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ N (Kiểu 2) sang g và nối với a.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> <p><i>Thực hành luyện viết.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa N (Kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay em học bài gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy rèn thêm ở nhà chữ N hoa?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS đọc: Người Việt Nam cần cù, sáng tạo</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul> <p>Hs đọc: Người Việt Nam, cần cù, sáng tạo.</p> <p>Quan sát</p> <p><i>Người Việt Nam, cần cù, sáng tạo.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>Hs lắng nghe</li> </ul>
--	---

Tiếng Việt

## BÀI 21: MAI AN TIÊM (4 tiết)

PPCT:294

### Nói và nghe (Tiết 4)

#### MAI AN TIÊM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm. Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc. Trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh. Biết dựa vào tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:



Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.</b></p>  <p>- Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1. - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>Hai vợ chồng đang trồng dưa</p> <p>1. Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh:</p> <p>- 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp. - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh. - 2-3 nhóm HS chia sẻ.</p> <p><b>Tranh 1:</b> Vợ chồng Mai An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa. <b>Tranh 2:</b> Mai An Tiêm thấy một đàn chim bay qua thả xuống loại hạt đen nhánh <b>Tranh 3:</b> Vợ chồng Mai An Tiêm trồng ra một loại cây dây bò, quả có vỏ màu xanh thẫm. <b>Tranh 4:</b> Mai An Tiêm khắc tên mình lên quả dưa, rồi thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS thực hiện.</p> <p>- Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét</p> <p><b>2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo</b></p>



chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.

- Nhận xét, động viên HS.

**\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**

- GV nêu yêu cầu của BT2

- Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4

- Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

**Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện**

- Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài

- GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, ... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.

- Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

- Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.

tranh.

- 2 HS đọc yêu cầu bài

- HS thực hiện theo nhóm đôi.

- HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

**Tranh 1:** Ngày xưa, có một người tên là Mai An Tiêm được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi. Một lần, vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm nên nhà vua nổi giận, đuổi An Tiêm ra đảo hoang.

**Tranh 2:** Một hôm, An Tiêm thấy một đàn chim bay qua thả xuống loại hạt đen nhánh. Chồng bèn nhặt và gieo xuống cát, thầm nghĩ: “Thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được”. Ở đảo hoang, hai vợ chồng An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tết thành quần áo.

**Tranh 3:** Rồi hạt nảy mầm, mọc ra một loại cây dây bò lan rộng. Cây ra hoa rồi ra quả. Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, hạt đen nhánh, có vị ngọt và mát. Vợ chồng An Tiêm đem hạt gieo trồng khắp đảo.

**Tranh 4:** Mùa quả chín, nhớ vua cha, An Tiêm khắc tên mình vào quả, thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đem dâng. Vua hỏi hận cho đón vợ chồng An Tiêm trở về. Thứ quả lạ đó là dưa hấu ngày nay.

- HS lắng nghe, nhận xét.

- HS chia sẻ.

- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào)

- HS lắng nghe.

## Tự nhiên và Xã hội

### BÀI 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 2+3)


#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Giải quyết tình huống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.103, HDHS nhận diện tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ thuốc lá?</li><li>- YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li></ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- YC quan sát tranh sgk/tr.103:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hình vẽ ai?</li><li>+ Các bạn đang làm gì?</li><li>+ Minh nói gì với Hoa?</li><li>+ Em có cảm nhận giống Minh không?</li></ul></li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li><li>Nếu thấy người thân hút thuốc em sẽ làm gì?</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	<p>Hát</p> <p>Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ hút thuốc lá?</p>  <p>Em sẽ nói: “Bố ơi, bố đừng hút thuốc lá nữa nhé. Bố hút như vậy sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến cơ quan hô hấp đấy. Khi mẹ và con hít phải khói thuốc là cũng bị ảnh hưởng nữa bố ạ.”</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS nêu.</li></ul> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>

Thứ tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

**Toán**

**PPCT 148: LUYỆN TẬP tr. 92,93**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính. Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

-Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 19</math> HS2: <math>485 - 128</math></p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và nêu cách thực hiện phép tính.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính <math>457 - 285</math> <math>+ 7</math> trừ <math>5</math> bằng <math>2</math> viết <math>2</math>. <math>5</math> không trừ được <math>8</math> tay lấy <math>15</math> trừ <math>8</math> bằng <math>7</math>, viết <math>7</math>. <math>4</math> trừ <math>1</math> bằng <math>3</math>, <math>3</math> trừ <math>2</math> bằng <math>1</math>, viết <math>1</math>. <math>+ 457 - 285</math> bằng bao nhiêu? <math>+ HS</math> đọc lại</p> <p>- GV cho HS làm các phép tính còn lại vào bảng con.</p> <p>- Cho HS nêu cách tính.</p> <p>- GV quan sát HS.</p> <p>- GV kiểm tra bài làm trên bảng.</p> <p>- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Cả lớp đặt tính vào bảng con.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu</p> <p>- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.</p> <p>- HS bằng <math>172</math></p> <p>- HS đọc và thực hiện tính vào bảng con.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>+ Tên thành phần các số ở hàng thứ nhất?</li> <li>+ Tên thành phần các số ở hàng thứ hai?</li> <li>+ Hàng thứ ba yêu cầu ta tìm gì?</li> <li>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV thu và nhận xét một số phiếu.</li> <li>- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.</li> <li>-GV nhận xét.</li> <li><b>Bài 3:</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Bác đưa thư là con gì?</li> <li>+ Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?</li> <li>+ Để tìm địa chỉ cho bức thư ta phải làm gì?</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”</li> <li>- GV phổ biến luật chơi cách chơi.</li> <li>- GV quan sát, nhận xét.</li> <li>- GV đưa ra kết quả đúng.</li> <li>- GV tuyên dương.</li> <li><b>Bài 4:</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li>   <li>- Bài toán hỏi gì?</li>   <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</li> <li>- Muốn tìm số người làm việc ở công ty cuối năm ta làm thế nào?</li> <li>- GV chốt lại cách giải.</li>   <li>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Số bị trừ.</li>   <li>- Số trừ.</li>   <li>- Tìm hiệu.</li> <li>- 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập.</li> <li>- HS nêu.</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- Bác đưa thư là con chuột.</li> <li>- 382 – 190, 364 – 126, 560 – 226, 900 - 700</li> <li>- Phải tìm được kết quả của các phép tính.</li>   <li>- HS lắng nghe và thực hiện chơi.</li> <li>- HS nhận xét.</li>   <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc.</li> <li>- Hỏi cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc?</li> <li>- Tìm số người làm việc còn lại ở công ty.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>-1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</li> <li style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></li> <li style="text-align: center;">Số người làm việc ở công ty cuối năm là.</li> <li style="text-align: center;"><math>205 - 12 = 193</math> (người)</li> <li style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> 193 người</li> <li>-HS nhận xét.</li>   <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát:</li> <li>+ Bạn Rô – bắt đang làm gì?</li> <li>- Đề biết bạn có đến được kho báu không cô sẽ tổ chức cho lớp mình tham gia kiểm tra xem Rô- bắt đã đến chưa?</li> <li>- GV chia lớp làm 3 nhóm.</li> <li>- GV quan sát, hướng dẫn.</li> <li>- GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình.</li> <li>- GV chốt: <math>392 - 100, 782 - 245, 728 - 348, 380 - 342, 500 + 500</math>.</li> <li>+ Kết quả Rô- bắt có đến được kho báu không?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li> </ul> <p>Vận dụng giải một số bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Bạn đang tìm kho báu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp làm việc nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày kết quả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô- bắt đã đến được kho báu.</li> <li>- HS đọc kết quả đúng</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

## Tiếng Việt

### BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (6 tiết)

**PPCT: 295, 296**

#### ĐỌC: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (tiết 1,2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ. Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, VBT TV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và</li> </ul>

- GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:



+ Em thấy những ai trong 2 bức tranh?

+ Họ đang làm gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.

- HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,...

- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

#### \* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### \* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài

- Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt

#### Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK/ tr.97

- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước, thảo luận nhóm để tìm ra

nói những gì mà HS quan sát được.

- Bức tranh 1: Một cậu bé đang viết thư.

- Bức tranh 2: Một chú bộ đội đang đứng canh gác ngoài đảo Trường Sa.

- Cả lớp đọc thầm.

- HS luyện đọc từ khó.

- HS luyện đọc theo nhóm bốn.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.

C2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời.

C3: Đáp án: c. thư

C4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.

- HS luyện đọc diễn cảm bài thơ (cá nhân, đọc trước lớp.)

- 4 HS đọc nối tiếp. (HS1 đọc 2 khổ đầu)

- 2-3 HS đọc.

- HS thực hiện theo yêu cầu.

- HS chia sẻ:

+ Từ ngữ chỉ hành động của bố: giữ đảo,

<p>những từ chỉ hành động của bố và của con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK/ tr.97.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm với bố.</li> <li>- Mời đại diện một số nhóm nói trước lớp.</li> </ul> <p>GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS viết câu vào bài 4</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Em thay lời bạn nhỏ, nói một câu thể hiện tình cảm đối với bố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><i>giữ trời</i></p> <p>+ Từ ngữ chỉ hành động của con: <i>viết thư, gửi thư</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- Đại diện một số nhóm nói trước lớp.</li> <li>- HS viết lại câu vừa nói vào VBTTV.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- Con rất yêu bố, nhớ bố. - Con mong bố về với con.</li> </ul>
---	--

## MĨ THUẬT

### Bài 1: KHUÔN MẶT NGỘ NGHĨNH

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được đồ chơi từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật.
- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo đồ chơi. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập. Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về khuôn mặt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các khuôn mặt của hình dáng người.

##### 2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

#### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>

<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được sự hài hòa, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình khuôn mặt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:</li> <li>- Tập hợp các vật liệu tìm được tạo kho vật liệu chung của nhóm hay lớp.</li> <li>- Chọn vật liệu hay hình đồ vật có dạng thích hợp làm khuôn mặt.</li> <li>- Tìm những vật liệu phù hợp với nét, hình các bộ phận trên khuôn mặt để tạo hình.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em sẽ chọn vật liệu nào để tạo hình khuôn mặt?</i></li> <li>- <i>Em sẽ sử dụng vật liệu nào để tạo hình mắt, mũi, miệng cho khuôn mặt?</i></li> <li>- <i>Em sẽ tạo khuôn mặt bạn nam hay nữ?</i></li> <li>- <i>Tóc nhân vật ngắn hay dài? Vật liệu nào phù hợp với kiểu tóc đó?</i></li> <li>- <i>Em mong muốn khuôn mặt có biểu cảm như thế nào...?</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Nên chọn vật liệu có hình dạng tạo được nét biểu cảm cho các bộ phận trên khuôn mặt.</p> <p><b>* Cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn:</li> <li>+ Bước 1: Cho HS tưởng tượng về khuôn mặt em sẽ tạo hình.</li> <li>+ Bước 2: Lựa chọn vật liệu phù hợp với các bộ phận trên khuôn mặt.</li> <li>+ Bước 3: Tạo hình khuôn mặt từ vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS chủ động lựa chọn và kết hợp các vật liệu hài hòa với nhau khi tạo hình.</li> <li>- HS chú ý, phát huy lĩnh hội.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 64), để thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện các bước.</li> </ul>
--	---



liệu tìm được theo ý thích. <i>* Lưu ý:</i> Chọn hình dạng vật liệu phù hợp để tạo nên nét biểu cảm trên khuôn mặt. <i>* GV chốt:</i> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được ở hoạt động 3.	- HS chú ý, cảm nhận.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

## **D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</li> <li>- Nêu được cảm nhận trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS trưng bày sản phẩm để thảo luận, chia sẻ về nét biểu cảm và ngôn ngữ tạo hình trên các khuôn mặt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khuôn mặt yêu thích:</li> <li>+ Cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt và các bộ phận.</li> <li>+ Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.</li> <li>+ Màu sắc trên khuôn mặt.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em thích hình khuôn mặt nào?</li> <li>- Những vật liệu gì tạo nên khuôn mặt ngộ nghĩnh?</li> <li>- Cách tạo hình khuôn mặt được thể hiện như thế nào?</li> <li>- Chi tiết nào tạo nên nét độc đáo ngộ nghĩnh của khuôn mặt?</li> <li>- Nét biểu cảm của từng khuôn mặt như thế nào?</li> <li>- Điều em cảm nhận được trong quá trình thực hiện bài tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</li> <li>- HS thảo luận và chia sẻ về khuôn mặt yêu thích:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>

<p>* <b>Lưu ý:</b> Khuyến khích HS giới thiệu cách mình thu nhặt và lưu giữ những đồ vật đã qua sử dụng để dùng trong học tập sáng tạo.</p> <p>* <b>Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:</li> <li>+ Điểm độc đáo, ngộ nghĩnh của khuôn mặt.</li> <li>+ Nét biểu cảm của khuôn mặt.</li> <li>+ Màu sắc trên khuôn mặt.</li> <li>- Kể tên các vật liệu và cách sử dụng vật liệu trong tạo hình khuôn mặt.</li> </ul> <p>* <b>GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</li> </ul>
--	---

## E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát nét biểu cảm trên những khuôn mặt vừa tạo ra và biểu cảm dựa trên các khuôn mặt đó.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt đã tạo ra để các em cảm nhận được sự khác biệt về trạng thái tinh thần của chân dung.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Khuôn mặt em tạo hình có cảm xúc gì</i></li> <li>- <i>Nét cảm xúc đó có gì khác biệt với khuôn mặt cùng biểu cảm của các bạn khác?</i></li> <li>- <i>Em có cảm nhận gì khi mô phỏng trạng thái biểu cảm theo khuôn mặt em đã tạo hình...?</i></li> </ul> <p>* <b>Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS mô phỏng lại nét biểu cảm theo hình khuôn mặt.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul>

<p>- Cần tôn trọng và khuyến khích sự khác nhau trong cách sử dụng vật liệu để biểu cảm trên các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</p> <p><b>* Cách nhận biết biểu cảm theo sản phẩm khuôn mặt.</b></p> <p>- GV cho HS từng em, hoặc nhóm lên bảng diễn tả khuôn mặt biểu cảm để HS tự nhận biết nét đẹp ngây ngô của khuôn mặt con người.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Đây là các em đã thực hiện được cách nhận biết biểu cảm trên khuôn mặt ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

### ÔN TIẾNG VIỆT

#### BÀI 21: MAI AN TIÊM

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mai An Tiêm.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự việc trong câu chuyện, phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặt được câu có từ chỉ hoạt động.
- Có nhận thức về việc cần tự lập; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Võ BTTV

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 50 VBT TV</p> <p>Bài 4: Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV HDHS đánh số thứ tự các tranh từ trái sang phải, trên xuống dưới, quan sát và làm bài nhóm 4.</li><li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li><li>- Y/c Hs quan sát và nêu ND từng tranh</li><li>- Y/c thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)</li><li>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</li></ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li><li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án (4-1-3-2).</li></ul> <p>GV có thể yêu cầu dựa vào kết quả vừa xếp kể lại câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li></ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li></ul> <p>Câu chuyện cho em biết thêm điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét giờ học.</li></ul>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>- Câu chuyện cho em biết vì sao ngày nay chúng ta có quả dưa hấu và hiểu về Mai An Tiêm là người con hiếu thảo, dám nghĩ dám làm, dũng cảm vượt qua khó khăn.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### Bài 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thư gửi bố ngoài đảo
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 5 tr. 52 VBT TV Bài 5: Chọn tiếng phù hợp điền vào chỗ trống: a) (dang/ giang): .....tay, giỏi....., dờ... b) (dành/ giành): dờ....., tranh....., để..... - GV cho HS nêu yêu cầu - GV HDHS điền vào chỗ trống: - Y/c Hs quan sát bài tập</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành điền vào chỗ trống. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án Dang tay, giỏi giang, dờ dang Dễ dành, tranh giành, để dành. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả Dang tay, giỏi giang, dờ dang Dễ dành, tranh giành, để dành.</p>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs . Vận dụng kiến thức đã học Em hãy tìm thêm từ có d, gi</p> <p>- GV nhận xét giờ học</p>	Hs nhận xét



- GV quan sát, sửa sai cho HS ( nếu có)
- GV mời 1-2 HS lần lượt dùng nhạc cụ gõ hình tiết tấu.
- GV mời 2 nhóm đứng tại chỗ thực hiện: nhóm 1 đếm số, nhóm 2 gõ nhạc cụ theo tiết tấu.
- GV chia lớp thành 3 tổ thực hiện lần lượt gõ hình tiết tấu.
- + Tổ 1: dùng nhạc cụ trống
- + Tổ 2: dùng nhạc cụ Tem - pơ - rin
- + Tổ 3 dùng nhạc cụ song loan.

- GV nhận xét, đánh giá khen thưởng CN, N, tổ
- \* **Thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân:**

- GV chơi tiết tấu làm mẫu.



- GV cho các N luyện tập và thể hiện tiết tấu.
- GV mời 1-2 CN, N lần lượt thể hiện tiết tấu.
- GV nhận xét, đánh giá HS

### **b. Ứng dụng đệm cho bài hát: *Tình bạn***

- GV làm mẫu vừa hát vừa gõ đệm bằng nhạc cụ song loan.
- GV cho HS vừa gõ đệm vừa hát bài *Tình bạn*.
- GV quan sát, sửa sai cho HS ( nếu có).
- GV chia lớp thành 2 tổ và thực hiện như sau:  
Tổ 1: hát, tổ 2: gõ đệm nhạc cụ và ngược lại.
- GV mời 1-2 CN, nhóm lần lượt lên hát và gõ đệm bằng nhạc cụ gõ.
- GV nhận xét, khen thưởng HS

### **3. Thực hành:**

- \* **Nội dung 2: Vận dụng - Sáng tạo:**  
**Hát theo cách riêng của mình.**

- miệng đếm số theo tiết tấu.
- HS sửa sai
- HS thực hiện theo yêu cầu

- HS nhận xét, đánh giá bạn
- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS luyện tập
- HS thể hiện tiết tấu
- Nhận xét bạn
- HS lắng nghe

- HS quan sát và lắng nghe

- HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài *Tình bạn*
- HS sửa sai.
- HS luyện tập

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS thực hiện



- GV làm mẫu: GV vừa đàn vừa hát giới thiệu tên của mình theo tiết tấu.



Tên tôi là Thanh Tú. Tên tôi là  
Trương Sơn



Tên tôi là Yên Trang. Tên chúng mình  
đều đẹp

- GV hướng dẫn HS hát theo giai điệu trên

- HS thay tên một vài bạn trong lớp và hát theo giai điệu trên hoặc có thể hát theo giai điệu khác.

- GV nhận xét

- GV mời 1 vài HS hát giai điệu theo tên của mình.

- GV mời 1 nhóm, mỗi nhóm 3 em lần lượt hỏi tên nhau theo hình tiết tấu trên. Tiết tấu 2 ô nhịp cuối cả 3 bạn cùng đồng thanh hát

- GV nhận xét, khen thưởng HS

#### 4. Vận dụng

+ Em hãy nhắc lại nội dung giờ học ngày hôm nay

- GV nhận xét câu trả lời của HS

- GV chốt lại mục tiêu của tiết học.

- GV khen ngợi những HS có ý thức tập luyện, mạnh dạn, tự tin trong giờ học. Động viên những HS còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn dò học sinh về nhà thể hiện lại hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ và ứng dụng gõ đệm cho bài hát *Tình bạn*.

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS nhận xét bạn

- HS lắng nghe.

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe, ghi nhớ

## Tiếng Việt

### BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (6 tiết)

PPCT:297

#### NGHE – VIẾT: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (tiết 3)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con, VBT TV

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> <b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. (từ đầu đến <i>cũng nghe</i>)</p> <p><b>Thư bố ngoài đảo xa</b></p> <p>Bây giờ sắp tết rồi Con viết thư gửi bố (...)</p> <p>Tết con muốn gửi bố Cái bánh chưng cho vui Nhưng bánh thì to quá Mà hòm thư nhỏ thôi</p> <p>Gửi hoa lại sợ héo Đường ra đảo xa xôi Con viết thư gửi vậy Hắn bố bằng lòng thôi.</p> <p>Ngoài ấy chắc nhiều gió Đảo không có gì che Ngoài ấy chắc nhiều sóng Bố lúc nào cũng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li><li>- GV hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</li><li>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li></ul></li><li>- Hướng dẫn HS thực hành viết từ dễ viết</li></ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- 2-3 HS đọc.</li></ul> <p><b>Thư bố ngoài đảo xa</b></p> <p>Bây giờ sắp tết rồi Con viết thư gửi bố (...)</p> <p>Tết con muốn gửi bố Cái bánh chưng cho vui Nhưng bánh thì to quá Mà hòm thư nhỏ thôi</p> <p>Gửi hoa lại sợ héo Đường ra đảo xa xôi Con viết thư gửi vậy Hắn bố bằng lòng thôi.</p> <p>Ngoài ấy chắc nhiều gió Đảo không có gì che Ngoài ấy chắc nhiều sóng Bố lúc nào cũng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS chia sẻ.</li></ul> <p>Từ khó: bánh chưng, chắc, che, sắp, sóng, xa xôi,...</p>

<p>sai vào bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2</li> <li>- Hướng dẫn HS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.52.</li> </ul> <p>3. chọn a hoặc b</p> <p>Tìm từ ngữ gọi tên từng loại quả có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Em hãy tìm thêm tiếng bắt đầu bằng s,x</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li> <li>- HS đổi chép theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li> </ul> <p>Bài 2a. <i>dang tay, giỏi giang, dở dang</i>  b. <i>dễ dàng, tranh giành, để dành</i></p> <p>Bài 3a. <i>xoài, sầu riêng, sung, sim</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ:</li> </ul> <p>S: chim sẻ, san sát, hoa sen, su su, hoa súng...</p> <p>X: xa xa, xao xác, xào xạt, xinh xinh,...</p>
---	---

## Tiếng Việt

### BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (6 tiết)

**PPCT:298**

#### MỞ RỘNG VỐN TỪ NGHỀ NGHIỆP;

#### CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI (tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. Đặt được câu chỉ mục đích.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp. Rèn kĩ năng đặt câu.
- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p>	<p>Hát</p>

**\* Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.**

*Bài 1:*

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

1. Những từ ngữ nào dưới đây chỉ người làm việc trên biển?



- Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước.

- GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.

- Mời một số nhóm trình bày.

- Yêu cầu HS làm bài tập 7 - VBT/ tr.52.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV chữa bài, nhận xét.

- Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\* Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B**

*Bài 2:*

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B.

2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.



- GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ

- HS đọc theo yêu cầu.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung: *ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ*

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- HS đối chéo kiểm tra theo cặp.

- HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B

- HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.

- HS làm bài.

- HS đọc theo yêu cầu:

+ Những người dân chài ra khơi để đánh cá.

+ Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.

+ Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.

- HS đọc: Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu

- HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời.

ở cột B.

- Yêu cầu HS làm bài tập 8-VBT tr.53.
- Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

### 3.Thực hành:

*Bài 3:*

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV cho HS đọc mẫu theo cặp.

3.Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu có sẵn:

M: - Những người dân chài ra khơi để làm gì?

- Những người dân chài ra khơi để đánh cá

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu.

- Mời 1 số cặp trình bày trước lớp

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 4. Vận dụng:

- Lấy ví dụ đặt câu chỉ hoạt động, câu giới thiệu?
- GV nhận xét giờ học.

- HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.

- 3-4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời trước lớp:

+ HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì?

+ HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.



- HS chia sẻ.

-Các chú bộ đội hải quân tuần tra để làm gì?

Các chú bộ đội hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.

- Người dân biển làm lồng bè để làm gì?

Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.

Hs chia sẻ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính. Biết vận dụng phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

-Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận. Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu, chiếu nội dung bài, phiếu bài tập 2.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Gọi 2HS lên bảng làm.</p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 19</math>  HS2: <math>485 - 128</math></p> <p>- GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và nêu cách thực hiện phép tính.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm mẫu phép tính <math>457 - 285</math></p> <p>+ 7 trừ 5 bằng 2 viết 2. 5 không trừ được 8 tay lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7. 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1.</p> <p>+ <math>457 - 285</math> bằng bao nhiêu?</p> <p>+ HS đọc lại</p> <p>- GV cho HS làm các phép tính còn lại vào bảng con.</p> <p>- Cho HS nêu cách tính.</p> <p>- GV quan sát HS.</p> <p>- GV kiểm tra bài làm trên bảng.</p> <p>- GV cho HS đọc lại các phép tính đúng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS làm bảng con.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Cả lớp đặt tính vào bảng con.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 1HS lên bảng. Cả lớp làm vào phiếu</p> <p>- HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.</p> <p>- HS bằng 172</p> <p>- HS đọc và thực hiện tính vào bảng con.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>+ Tên thành phần các số ở hàng thứ nhất?</li> <li>+ Tên thành phần các số ở hàng thứ hai?</li> <li>+ Hàng thứ ba yêu cầu ta tìm gì?</li> <li>- GV cho HS làm phiếu bài tập.</li> <li>- GV thu và nhận xét một số phiếu.</li> <li>- GV cho HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính và cách tính của một số phép tính.</li> <li>- GV sửa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhắc HS cẩn thận khi thực hiện phép trừ có nhớ.</li> <li>-GV nhận xét.</li> <li><b>Bài 3:</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh:</li> <li>+ Bác đưa thư là con gì?</li> <li>+ Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?</li> <li>+ Để tìm địa chỉ cho bức thư ta phải làm gì?</li> <li>- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”</li> <li>- GV phổ biến luật chơi cách chơi.</li> <li>- GV quan sát, nhận xét.</li> <li>- GV đưa ra kết quả đúng.</li> <li>- GV tuyên dương.</li> <li><b>Bài 4:</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li>   <li>- Bài toán hỏi gì?</li>   <li>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</li> <li>- Muốn tìm số người làm việc ở công ty cuối năm ta làm thế nào?</li> <li>- GV chốt lại cách giải.</li>   <li>- GV thu một số vở nhanh nhất nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Số bị trừ.</li>   <li>- Số trừ.</li>   <li>- Tìm hiệu.</li> <li>- 2 học sinh làm bảng lớp, cả lớp làm vào phiếu bài tập.</li> <li>- HS nêu.</li>   <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li>   <li>- Bác đưa thư là con chuột.</li> <li>- 382 – 190, 364 – 126, 560 – 226, 900 - 700</li> <li>- Phải tìm được kết quả của các phép tính.</li>   <li>- HS lắng nghe và thực hiện chơi.</li> <li>- HS nhận xét.</li>   <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc.</li> <li>- Hỏi cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc?</li> <li>- Tìm số người làm việc còn lại ở công ty.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>-1HS làm bảng lớp cả lớp làm vào vở.</li> <li style="text-align: center;"><b><u>Giải</u></b></li> <li style="text-align: center;">Số người làm việc ở công ty cuối năm là.</li> <li style="text-align: center;"><math>205 - 12 = 193</math> (người)</li> <li style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> 193 người</li> <li>-HS nhận xét.</li>   <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát:</li> <li>+ Bạn Rô – bột đang làm gì?</li> <li>- Đề biết bạn có đến được kho báu không cô sẽ tổ chức cho lớp mình tham gia kiểm tra xem Rô- bột đã đến chưa?</li> <li>- GV chia lớp làm 3 nhóm.</li> <li>- GV quan sát, hướng dẫn.</li> <li>- GV cho các nhóm trình bày kết quả của mình.</li> <li>- GV chốt: <math>392 - 100, 782 - 245, 728 - 348, 380 - 342, 500 + 500</math>.</li> <li>+ Kết quả Rô- bột có đến được kho báu không?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li> </ul> <p>Vận dụng giải một số bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Bạn đang tìm kho báu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp làm việc nhóm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày kết quả.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô- bột đã đến được kho báu.</li> <li>- HS đọc kết quả đúng</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách làm tính trừ có nhớ các số trong phạm vi 1000. Làm được dạng toán có lời văn với một bước tính</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

## ÔN TOÁN

### PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho học sinh phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, so sánh số, đơn vị đo mét.
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập, máy tính, màn chiếu
- HS: Vở BT, que tính

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát 1 bài</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Bài 1: Khoanh vào kết quả lớn nhất</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>+ Làm sao để tìm được phép tính có kết</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu” Khoanh vào khúc xương có phép tính lớn nhất mà bạn chú tìm đến</li> <li>+ Ta thực hiện lần lượt các phép tính trừ ở mỗi khúc xương</li> </ul>



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>quả lớn nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT, sau đó trình bày miệng kết quả</li> <li>- Gv chữa bài, chốt kết quả đúng</li> <li>+ Vì sao bạn chớ chọn khúc xương thứ hai?</li>   <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b>Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng</b></p> <p style="padding-left: 40px;">a) <math>229 - 117 + 345</math> bằng:</p> <p style="padding-left: 40px;">A. 547            B. 457            C. 574</p> <p style="padding-left: 40px;">b) <math>283 - 230 + 671</math> bằng:</p> <p style="padding-left: 40px;">A. 724            B. 714            C. 742</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nêu thứ tự thực hiện phép tính?</li> <li>- Phát phiếu cho HS làm, sau đó yêu cầu đổi phiếu để kiểm tra bài của bạn</li>   <li>- Gọi HS trình bày</li>   <li>+ Khi thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính ta làm thế nào?</li> <li>- GV khen ngợi tuyên dương HS</li> </ul> <p><b>Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hướng dẫn: BT3 có 3 phần, các e cần quan sát thật kĩ các chữ số trong hình tròn hình chữ nhật, nằm ngoài hình tròn, HCN sau đó viết vào chỗ chấm</li> <li>- Yêu cầu HS làm ra vở Bt, 3 HS lên bảng</li>   <li>- Gọi HS nhận xét, chữa bài</li> <li>- Gv nhận xét</li> <li>+BT3 củng cố kiến thức gì?</li>   <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS</li> </ul> <p><b>Bài 4: Đ, S?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- GV cho HS tự làm bài</li> <li>- Gọi 3 HS nối tiếp nhau trình bày</li> <li>- Chữa bài, chốt đáp án đúng</li> <li>+ Vì sao em điền phần a chữ Đ?</li> <li>Gv hỏi tương tự 2 câu còn lại</li> <li>+ Dựa vào đâu em làm tốt BT2?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài: Khoanh vào khúc xương 892 - 780</li> <li>- Nhận xét bạn</li> <li>+ Vì khúc xương thứ hai bằng 112 là kết quả lớn nhất so với khúc xương có kết quả 120 và 14.</li>   <li>- 2 HS đọc đề bài</li>   <li>- Thực hiện phép tính từ trái sang phải</li>   <li>- HS làm bài trên phiếu, sau đó đổi phiếu kiểm tra chéo</li> <li>- HS trình bày kết quả</li> <li>Đáp án: a) B; b) A</li> <li>+HS trả lời: Ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải</li>   <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- Lắng nghe</li>   <li>- HS làm bài:</li> <li>a) Số lớn nhất nằm ngoài hình tròn: 589</li> <li>b) Số bé nhất nằm trong HCN: 536</li> <li>c) Hiệu số lớn nhất nằm ngoài hình tròn và số bé nhất nằm trong HCN: <math>589 - 536 = 53</math></li> <li>+ So sánh số và phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000</li>   <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS làm bài</li> <li>a) Đ b) S c) S</li>   <li>+ Vì Quốc lộ 3A dài 330km nên có chiều dài lớn hơn 300km</li> <li>+ Em sao sánh chiều dài của các đường Quốc lộ</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tuyên dương, khen ngợi HS</li> <li><b>Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b> (Dành cho HS năng khiếu)</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS dùng que tính, sau đó chuyển 1 que diêm như yêu cầu của đề bài: để được số lớn nhất. Tương tự với phần b để tìm số bé nhất.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hiện</li> <li>- Gọi 3 HS nối tiếp nêu kết quả, cách làm</li> <li>- Nhận xét, chốt đáp án</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>- Gọi HS nhắc lại tên bài học</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li>   <li>HS lần lượt nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- a)Nhắc 1 que tính ở số 8 để được số 0, rồi xếp vào số 0 để được số 8</li> </ul> </li> </ul>

## ÔN TOÁN

### PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính. Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Lựa chọn phép để giải quyết các bài tập có 1 bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- HS có hứng thú học toán

#### II. CHUẨN BỊ:

- GV: máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học
- HS: VBT Toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 1 tr.82 VBT T</p> <p>1. Tính:</p> $  \begin{array}{r}  533 \quad 672 \quad 488 \quad 930 \\  - \quad - \quad - \quad - \\  \hline  204 \quad 637 \quad 209 \quad 225  \end{array}  $ <p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- NX, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện như thế nào?</p> <p>Em hãy tính: 230-123; 450-56</p> <p style="text-align: center;">Dặn dò</p>	<p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện: 230-123=107; 450-56=394</p> <p>Hs lắng nghe</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT ÔN TẬP

### NGHE- VIẾT : CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).
- Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.
- Làm đúng bài tập: Điền chữ c hay k, ng hay ngh; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng s; có vần uc hay ut.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. Đối với giáo viên

- Máy tính, máy chiếu.
- Giáo án

##### 2. Đối với học sinh

- SHS.
- Vở Luyện viết 2.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. Khởi động	Hát

## II. Kết nối

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.

### b. Cách thức tiến hành:

- GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”); Làm đúng bài tập;*

## III. Luyện tập

### Hoạt động 1: Nghe – viết

**a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn chính tả, chú ý những từ ngữ dễ viết sai; viết đoạn chính tả.

### b. Cách tiến hành:

- GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).

- GV đọc đoạn viết chính tả.

- GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.

- GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*

- GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm, ...*

- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.

- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.

- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.

- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

### Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)

**a. Mục tiêu:** Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.

### b. Cách tiến hành:

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vẻ đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS chữa lỗi.

- HS lắng nghe.

- GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*

2. Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh?

Chim gáy **g**éo đàn về mùa gặt. Con chim gáy hiện  
lành, béo nục. Đôi mắt nâu trắm **g**ăm, ngó **g**ác nhìn xa.  
Chàng chim gáy nào giọng **g**e càng trong, càng dài  
trữ quanh **g**ổ càng được đeo nhiều vòng **g**uồm đẹp.



Theo TÔ HOÀI

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  
GV phát phiếu khổ to cho 2

HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng  
lớp.

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả.

- GV giải thích thêm cho HS: *Đây là một đoạn  
văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay  
về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm).  
Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa,  
vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.*

- GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn  
chỉnh.

#### IV. Vận dụng

Qua bài em học được điều gì?

Nhận xét

- HS làm bài.

- HS trả lời: *kéo, trắm ngâm, ngo  
ngác, nghe, cổ, cườm.*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS đọc bài; các HS khác lắng  
nghe, đọc thầm theo.

Lắng nghe

Thứ sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024

**Tiếng Việt**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (6 tiết)**

**PPCT:299,300**

**VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHÚ BỘ ĐỘI HẢI QUÂN**

**Đọc mở rộng (tiết 5,6)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được những điều đã biết về các chú bộ đội hải quân. Viết được đoạn văn 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Phát triển kỹ năng nói, viết lời cảm ơn. Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Biết lắng nghe và bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> <b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b> <i>Bài 1: Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li><li>- Bài yêu cầu làm gì?</li><li>- Yêu cầu HS quan sát tranh, nói những gì các em quan sát được.</li></ul> 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1-2 HS đọc. 1.Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân.</li><li>- 1-2 HS trả lời.</li><li>- 2-3 HS chia sẻ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra trên bờ biển.</li><li>+ Các chú bộ đội hải quân đang canh gác.</li><li>- Ngoài ra các chú còn thường xuyên tập luyện, trồng rau, nuôi gia súc,...</li></ul></li></ul>
<p>- Hướng dẫn HS thêm những điều khác mà</p>	

em biết về các chú bộ đội hải quân.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 3. Thực hành:

*Bài 2: Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.*

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.



- Bài yêu cầu làm gì?
- Gọi HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SGK/tr.99.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.
- Yêu cầu HS thực hành viết vào bài tập 9-VBT tr.53.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

### Đọc mở rộng.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1, 2.
- GV giới thiệu một số bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân phù hợp với HS như: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!...

- HS đọc. **2:** Viết 4-5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

- 1-2 HS trả lời.
- HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn
- HS thảo luận nhóm, nói câu mình định viết ở mỗi bước.
- HS viết lời cảm ơn theo từng bước vào VBT.
- HS trao đổi với bạn để rà soát và sửa lỗi.
- HS chia sẻ bài trước lớp.

Kính gửi các chú bộ đội hải quân ở Trường Sa.

Cháu là Phan Minh Hoàng, học sinh lớp 2, Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

Cháu muốn gửi tới các chú lời cảm ơn vì các chú đang ngày đêm canh giữ biển đảo, bảo vệ sự bình yên cho đất nước, để chúng cháu được cắp sách tới trường.

Cháu chúc các chú luôn mạnh khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cháu

Minh Hoàng

- 1-2 HS đọc.
- HS lắng nghe.

- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về các chú bộ đội hải quân.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu văn, câu thơ mà HS thích.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.</li> <li>- GV tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung đã học.</li> <li>- HS nêu</li> </ul>
---	--

## Toán

**PPCT 150:**

**LUYỆN TẬP tr. 95-96**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: <math>548 - 312</math>  HS2: <math>592 - 222</math></p> <p>GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính.</li> <li>- GV mời 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở.</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <table style="border-collapse: collapse; margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>\begin{array}{r} 346 \\ - 128 \\ \hline 218 \end{array}</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>\begin{array}{r} 673 \\ - 280 \\ \hline 393 \end{array}</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>\begin{array}{r} 484 \\ - 75 \\ \hline 409 \end{array}</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>\begin{array}{r} 161 \\ - 90 \\ \hline 71 \end{array}</math></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày cách tính. HS khác nhận xét.</li> </ul>	$\begin{array}{r} 346 \\ - 128 \\ \hline 218 \end{array}$	$\begin{array}{r} 673 \\ - 280 \\ \hline 393 \end{array}$	$\begin{array}{r} 484 \\ - 75 \\ \hline 409 \end{array}$	$\begin{array}{r} 161 \\ - 90 \\ \hline 71 \end{array}$
$\begin{array}{r} 346 \\ - 128 \\ \hline 218 \end{array}$	$\begin{array}{r} 673 \\ - 280 \\ \hline 393 \end{array}$	$\begin{array}{r} 484 \\ - 75 \\ \hline 409 \end{array}$	$\begin{array}{r} 161 \\ - 90 \\ \hline 71 \end{array}$		



- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn HS cần tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS

**Bài 4:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”
- GV nhận xét, khen ngợi đội chơi thắng cuộc.

**Bài 5:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết?
- GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thảo luận nhóm, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính trên phiếu bài tập.

$$\begin{array}{r} 552 \\ - 208 \\ \hline 344 \end{array} \quad \begin{array}{r} 729 \\ - 161 \\ \hline 568 \end{array} \quad \begin{array}{r} 626 \\ - 319 \\ \hline 307 \end{array} \quad \begin{array}{r} 754 \\ - 563 \\ \hline 191 \end{array}$$

- Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS trình bày đáp án ô chữ: TRUNG THỰC.

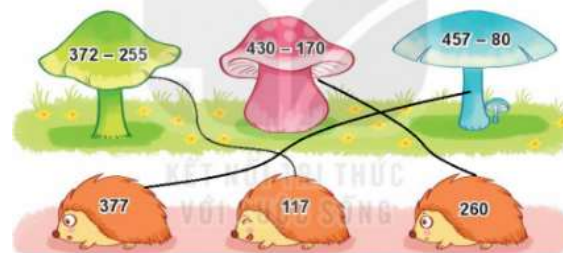
381	107	400	658
H	N	G	R

Kết quả

T	R	U	N	G	T	H	U	C
---	---	---	---	---	---	---	---	---

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím.
- HS tham gia trò chơi. Nối cây nấm với bạn nhím để có phép tính phù hợp.



- HS lắng nghe.

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.
- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trình bày kết quả câu a) *Núi Bà Đen cao*

<p>cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu a.</p> <p>- Câu b và câu c, GV tổ chức cho HS trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học giải các bài toán: 204-156; 156-37</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p><i>nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.</i></p> <p>- 2 HS lên bảng thực hiện câu b và c. Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài giải:</p> <p>b) <i>Núi Bà Đen cao hơn núi Cẩm số mét là:</i>  <math>986 - 705 = 281 (m)</math>  <i>Đáp số: 281 m</i></p> <p>c) <i>Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà số mét là:</i>  <math>696 - 107 = 589 (m)</math>  <i>Đáp số: 589 m</i></p> <p>- HS đổi vở, soát lỗi</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

## ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tiếp tục củng cố kiến thức về phép trừ trong phạm vi 1000, về so sánh số và đơn vị đo độ dài là mét
- Phát huy năng lực tư duy, năng lực giao tiếp
- HS cẩn thận, chăm chỉ

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, màn chiếu
- HS: bảng con, vở BT

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Cho HS hát một bài kết hợp múa</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Đặt tính rồi tính</b></p>	<p>- Cả lớp múa, hát bài: Ngày hè vui</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài có 2 yêu cầu: Yêu cầu đặt tính và</p>

- Gọi HS đọc đề bài
- + Bài 1 có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?
- Cho HS làm bài ra bảng con
- Yêu cầu HS trình bày kết quả
- GV chữa bài, chiếu lần lượt đáp án ra trên màn hình.
- + Bài tập 1 củng cố cho các em kiến thức gì?

- Gv nhận xét, tuyên dương HS

**Bài 2:** Viết chữ số thích hợp vào ô trống

- Gọi HS đọc yêu cầu
- GV hướng dẫn: Các em cần tìm chữ số thích hợp để điền vào ô trống ở số trừ và hiệu.

- Yêu cầu HS làm bài vào vở luyện
- Gọi HS đọc kết quả
- GV có thể gọi nhiều em đọc kết quả của 1 phép tính, sau đó nhận xét

+ Phần a) vì sao em tìm được chữ số 7 ở hiệu và số 2 ở số trừ ?

- Yêu cầu HS chữa bài
- GV chốt kết quả đúng , khen ngợi HS

**Bài 3: Giải ô chữ**

- Yêu cầu HS đọc đề bài
- GV tổ chức trò chơi Tiếp sức: Gv gắn bảng phụ gọi 2 đội lên điền chữ cái vào bảng. Đội nào làm xong trước và đúng sẽ chiến thắng.

- Gọi 2 đội lên chơi
- Gọi HS nhận xét
- Gv chốt kết quả đúng, tuyên dương đội thắng

+ Qua trò chơi giúp các em củng cố kiến thức gì?

- Gv khen ngợi, tuyên dương HS

**Bài 4: Nói để tìm ổ rơm thích hợp cho mỗi con gà**

- Gọi HS đọc đề bài
- Yêu cầu HS dùng bút chì nối phép tính với kết quả tương ứng
- Gọi HS trình bày

yêu cầu tính

HS làm bài ra bảng con

365	642	520	175
-	-	-	-
<u>128</u>	<u>290</u>	<u>90</u>	<u>68</u>
237	352	430	107

+ Bài tập 1 củng cố cách đặt tính, cách tính phép trừ.

- HS đọc đề bài

- HS làm bài

5 6 4	7 2 8	9 8 0
<u>2</u> 5 7	<u>4</u> 9 7	<u>8</u> 1 9
3 9 <u>7</u>	2 3 <u>1</u>	1 <u>6</u> 1

+ Viết số 7 ở hiệu vì  $14 - 7 = 7$ , viết số 2 ở số trừ vì  $5 - 2 = 3$

- Đọc nội dung bài

HS nối tiếp nhau trình bày: a)

600	567	284	159	391	300
H	O	A	S	E	N

b) Ô chữ: HOA SEN

- Nhận xét bài của bạn

+ Trò chơi giúp em ôn lại kiến thức phép trừ trong phạm vi 1000

- HS đọc yêu cầu

- HS làm bài

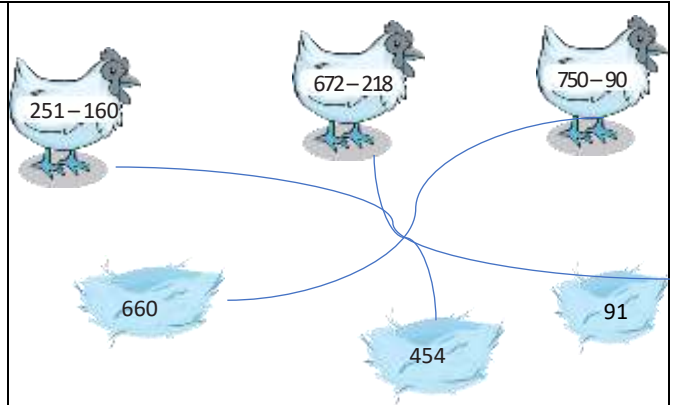
- GV chữa bài, nhận xét, chốt đáp án.

**Bài 5:**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Cho HS đọc tên các con sông và chiều dài tương ứng
- + Sông nào dài nhất? Dài bao nhiêu km?
- Hướng dẫn HS: a)Viết số đo chiều dài theo thứ tự từ bé đến lớn
- b)Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng
- Yêu cầu HS làm vào vở BT
- Gọi HS trình bày
- Gv nhận xét, chốt đáp án đúng

**4. Vận dụng:**

- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau



- Nhận xét bài của bạn  
HS chữa bài

- HS đọc đề bài
- HS đọc tên các con sông và số đo chiều dài
- + Sông Hồng dài nhất 551 km
- HS làm bài

a)385km; 411km; 543km; 551km

b)A sông Thái Bình

c)Sông Hồng dài hơn sông Đà: 8km

- HS nhận xét, chữa bài

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động. HS biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với bạn về cách sử dụng các dụng cụ lao động.Năng lực thích ứng với cuộc sống: Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khi sử dụng các dụng cụ lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học. Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia các hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Một số dụng cụ lao động như tranh trang 77.
- HS có thể chuẩn bị những dụng cụ đơn giản: bình tưới cây, khăn lau, găng tay, xô, dầm...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)

**\* Hoạt động 1: Kể tên một số việc đã làm để bảo vệ và giữ gìn môi trường**

\* *Mục tiêu:* HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới

\* *Cách tiến hành:* Gọi HS chia sẻ những việc đã làm để bảo vệ và giữ gìn môi trường.

- GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học.

**\* Hoạt động 2: Nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động**

\* *Mục tiêu:* Giúp HS nhận biết được những dụng cụ phù hợp khi lao động để có thể sử dụng đúng mục đích, đúng cách.

\* *Cách tiến hành:*

- GV tổ chức cho HS lần lượt nêu tên từng dụng cụ lao động mà GV và HS đã chuẩn bị.

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai nhanh hơn**”.

\* *Luật chơi:* Chia lớp thành 2 đội (mỗi đội 5 em) lần lượt ghi tên từng dụng cụ lao động vào nhóm phù hợp. Sau 2 phút, đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.

<b>Tưới cây</b>	<b>Nhổ cỏ</b>	<b>Trồng cây, hoa</b>	<b>Lau bàn, ghế</b>
Bình xịt, bình tưới	Dầm, đồ cào	Xẻng, dầm, Xô, găng tay, bình tưới	Khăn, găng tay, xô...

- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.

- Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 nêu cách sử dụng 1 số dụng cụ lao động.

*Ví dụ: xô dùng để đựng nước, bình tưới dùng để tưới cây, chổi dùng để quét nhà, quét sân,..*

- Gọi 1-2 nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- HS hát, vận động theo bài hát.

- HS chia sẻ trước lớp: Bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, ngắt hoa, dẫm lên thảm cỏ, thấy rác phải nhặt bỏ vào thùng rác,..

- HS lần lượt nêu tên các dụng cụ lao động.

- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn.

- Học sinh lắng nghe

- HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ với bạn. Các thành viên trong nhóm góp ý cho nhau.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát, thảo luận nhóm 4 thực

**\* Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động**

\* *Mục tiêu:* HS biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động.

\* *Cách tiến hành:*

**Nhiệm vụ 1: Trao đổi với bạn cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động mà em biết.**

- GV cho HS 1 phút để quan sát các dụng cụ (có thể vật thật, mô hình hoặc tranh vẽ).
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để trao đổi về cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.
- GV gọi một số nhóm lên báo cáo trước lớp.
- GV kết luận về việc sử dụng an toàn các dụng cụ lao động.

**Nhiệm vụ 2: Chỉ ra việc sử dụng không an toàn một số dụng cụ lao động trong tranh**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK trang 78.
- GV yêu cầu từng HS quan sát kĩ hai bức tranh trong SGK và chỉ ra việc sử dụng không an toàn dụng cụ lao động trong hai tranh đó.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để nêu lên những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động theo hai bức tranh.
- GV gọi 2-3 nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

*Lưu ý: GV nhắc nhở HS mang đồ dùng cho tiết Sinh hoạt lớp: giấy vụn hoặc chậu cây nhỏ.*

**Đánh giá phát triển:**

\* *Mục tiêu:* Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập

\* *Cách tiến hành:* GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.

hiện nhiệm vụ.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- HS đọc nhiệm vụ 2.

- HS quan sát tranh.

- HS thảo luận nhóm 2.

- Các nhóm trình bày.

- HS lắng nghe

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:

Lớp:

HTT: ☆☆☆

HT: ☆☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Biết cách sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động		
2	Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập.		
3	Nói lời phù hợp với bạn khi giao tiếp.		

- GV nhận xét, đánh giá chung.  
dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS nghe, ghi nhớ

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

### SINH HOẠT LỚP : THAM GIA HOẠT ĐỘNG “ ĐỔI GIẤY LẤY CÂY ”.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp. Tích cực tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học. Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: một số cây xanh.
- HS: giấy vụn

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)</p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 30</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 30</li></ul> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</li><li>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</li><li>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</li><li>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</li></ul> <p><b>Hoạt động 3: Phương hướng kế hoạch tuần 31</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i> Đề ra phương hướng tuần 30 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS</li><li>- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 30</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</li><li>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</li><li>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS lần lượt nêu.</li></ul>



- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch

#### **Hoạt động 4 : Tham gia hoạt động “Đổi giấy lấy cây”**

\* *Mục tiêu:* HS biết tiết kiệm khi sử dụng giấy và tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích.

\* *Cách tiến hành:*

- GV cho HS sắp xếp cây đã được chuẩn bị vào khu vực quy định.

- GV tổ chức cho HS tiến hành trao đổi bằng cách mang giấy vụn đã chuẩn bị tập kết vào khu vực quy định.

- GV hướng dẫn HS đến khu vực để cây và nhận một cây về chăm sóc.

- Giáo dục HS về ý thức tiết kiệm khi sử dụng giấy và biết tận dụng giấy không sử dụng vào mục đích khác có ích (đổi cây, đổi quà,...)

#### **\* Hoạt động 5 : Phương hướng kế hoạch tuần 31**

\* *Mục tiêu:* Đề ra phương hướng tuần 31 và giao nhiệm vụ cụ thể đến học sinh.

\* *Cách tiến hành:*

- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS

- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 31

- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.

- Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện.....

- Chuẩn bị cho bài tiếp theo.

- HS thực hiện.

- BCS lớp phụ trách sắp xếp các góc thu giấy vụn của các bạn.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- HS nghe.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe và thực hiện.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical stroke and a horizontal stroke extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 31**  
**Từ ngày 15/4 đến ngày 19/4/2024**

<b>Thứ</b> <b>Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PP</b> <b>CT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghichú</b>
<b>HAI</b> <b>15/4</b>	1	91	HĐTN	SHDC: Tham gia hoạt động làm kế hoạch nhỏ .	
	2	301	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam t1	
	3	302	Tiếng Việt	Đọc: Bóp nát quả cam t2	
	4	61	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	5	151	Toán	Luyện tập	
	6	31	Đạo đức	Tìm hiểu quy định nơi công cộng (t2)	
	7	31	Rèn chữ	Bóp nát quả cam	
<b>BA</b> <b>16/4</b>	1	62	Tiếng Anh	Fluency time! 1	
	2	152	Toán	Luyện tập	
	3	303	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Q ( kiểu 2)	
	4	304	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	
	5	61	TNXH	Các mùa trong năm t1	
	6	62	TNXH	Các mùa trong năm t2	
	7	31	Năng khiếu		
<b>TU</b>	1	61	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	2	153	Toán	Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	
	3	305	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rế đa tròn t1	
	4	31	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt t1	

17/4	5	306	Tiếng Việt	Đọc: Chiếc rế đa tròn t2	
	6	61	Ôn TV	Bóp nát quả cam	
	7	62	Ôn TV	Chiếc rế đa tròn	
NĂM 18/4	1	31	Âm nhạc	Hát: Chú ếch con . Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ	Dạy bù ngày 19/4
	2	307	Tiếng Việt	Nghe- viết: Chiếc rế đa tròn	Dạy bù ngày 11/4
	3	308	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân	Dạy bù ngày 19/4
	4	154	Toán	Biểu đồ tranh	Dạy bù ngày 11/4
	5	61	Ôn Toán	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	Dạy bù ngày 19/4
	6	62	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	Dạy bù ngày 11/4
	7	3	Ôn TV	Ôn tập	Dạy bù ngày 19/4
	8	31	KNS	Để có một cơ thể khỏe mạnh t1	Dạy bù ngày 11/4
SÁU 19/4	1	309	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể một sự việc	
	2	310	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	62	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lưng bụng	
	4	155	Toán	Luyện tập	
	5	31	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	92	HDTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	93	HDTN	SHL: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan .	

Thứ hai ngày 15 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

**BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM**

**PPCT: 301,302**

**ĐỌC: BÓP NÁT QUẢ CAM (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng rõ ràng một câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản; hiểu được nội dung câu chuyện và chí anh hùng của Trần Quốc Toản
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm biết yêu quê hương đất nước; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, VBT TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận nhóm đôi: Nói tên một người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết</li><li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li></ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc mẫu : đọc đúng lời người kể và lời nhân vật</li><li>- HDHS chia đoạn: 4 đoạn.</li><li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ</li><li>- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li></ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong sgk1. Trần Quốc Toản xin gặp vua để làm gì?</li></ul> <p>2. Tìm chi tiết cho thấy Trần Quốc Toản rất nóng lòng gặp vua.</p> <p>3. Vua khen Trần Quốc Toản thế nào?</p> <p>4. Vì sao được vua khen mà Trần Quốc Toản vẫn âm ứ?</p> <p>5. Việc Trần Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam thể hiện điều gì?</p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS chia sẻ. Kim Đồng Lê Văn Tám Nguyễn Bá Ngọc</li></ul> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp.(3 lần)</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>1. Trần Quốc Toản xin gặp vua để xin vua cho đánh giặc.</p> <p>2. Chi tiết cho thấy Trần Quốc Toản rất nóng lòng gặp vua: Đợi mãi không gặp được vua, Trần Quốc Toản liều chết xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bển.</p> <p>3. Vua khen Trần Quốc Toản còn trẻ mà</p>

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- \* **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**
- Gọi HS đọc toàn bài
- Nhận xét, khen ngợi.

### 3. Thực hành:

#### Luyện tập theo văn bản đọc.

- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk
- Gọi HS viết bảng lớp câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

- Tuyên dương, nhận xét.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV

2. Kết hợp ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để tạo câu nêu hoạt động.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

#### 4. Vận dụng:

- Qua bài học em thấy Quốc Toản là người như thế nào?
- GV nhận xét giờ học.

đã biết lo việc nước.

4. Được vua khen mà Trần Quốc Toản vẫn âm ức vì: vua nói Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Vua ban cho quả cam quý nhưng xem Trần Quốc Toản như trẻ con, không cho bàn việc nước.

5. Việc Trần Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam thể hiện sự vô cùng căm giận sự giặc ngang ngược, sự dũng cảm, mạnh mẽ, có trách nhiệm với đất nước.

1. Từ ngữ chỉ người:

Trần Quốc Toản

Vua

Sứ thần

Lính

Từ ngữ chỉ vật:

Thuyền rồng,

Quả cam

Thanh gươm

- HS chia sẻ.

2. Kết hợp ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để tạo câu nêu hoạt động: Trần Quốc Toản xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bến để gặp vua.

Quốc Toản là người nhỏ tuổi nhưng rất yêu nước, dũng cảm.

## Toán

### BÀI 63. LUYỆN TẬP CHUNG

#### PPCT 151: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn .
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> <b>Trò chơi “ Đố bạn”</b>  *Đặt tính rồi tính: HS1: $640 - 312$ HS2: $490 - 234$ GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới	<b>Hát</b>  Hs thực hiện  - 1 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.
<b>3.Luyện tập</b> <b>Bài 1:</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính. Lưu ý HS cần đặt đúng phép tính trước khi thực hiện tính - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương HS. <b>Bài 2:</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xác định các hình khối theo các màu sắc, từ đó xác định số trên mỗi hình khối, sau đó thực hiện yêu cầu của đề bài trên bảng con. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.	- HS thực hiện. - HS trình bày bảng, nhận xét. - Cả lớp đối vở, soát lỗi bài  - HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu. - HS nêu tên các hình khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ. - Đại diện nhóm trình bày kết quả: a) $523 + 365 = 888$ b) $572 - 416 = 156$  - 2 -3 HS đọc. + Bài toán cho biết: Một cửa hàng buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo.

<p>- Nhận xét, tuyên dương.  <b>Bài 3:</b>  - Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để biết được cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.  <b>Bài 4:</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, xác định hình dạng các miếng bìa. Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trên mỗi miếng bìa, sau đó so sánh kết quả để tìm ra đáp án cho các câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Vận dụng kiến thức đã học giải các bài toán:  204-156; 156-37  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>+ Bài toán hỏi: Cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  + Phép tính cộng.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ đáp án:  a) Bọn Mai cầm tám bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất.  b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình tứ giác.</p> <p>- HS thực hiện  204-156=360; 156-37=193</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

### Đạo đức

## BÀI 14: TÌM HIỂU QUY ĐỊNH NỘI CÔNG CỘNG (Tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tốt các nội quy nơi công cộng
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi. Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.




## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu những quy định nơi công cộng mà em biết ?</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.64-65</li></ul>  <p>Nêu quy định cần tuân thủ khi đến địa điểm đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</li></ul> <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>Quy định cần tuân thủ ở chùa: ăn mặc thanh lịch, trang nghiêm; không làm ồn; giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi đình chùa; không đốt giấy tiền lễ;...</p> <p>-Quy định cần tuân thủ ở siêu thị: giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở siêu thị; không lấy sản phẩm nào cần để lại đúng chỗ; đồ không được ăn</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2-3 HS nêu.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh.</li><li>- 6 HS chia sẻ.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tranh 1: Chùa; Khi đến chùa không gây ồn ào ,không chen lấn xô đẩy,cần ăn mặc lịch sự.</li><li>+ Tranh 2: Siêu thị; Khi đi siêu thị cần xếp hàng đúng quy định,không chen lấn xô đẩy.</li><li>+ Tranh 3: Thư viện ;Khi đến thư viện cần xếp hàng theo quy định ,không mất trật tự ,sắp xếp sách ,truyện đúng nơi quy định.</li><li>+ Tranh 4: Rạp hát ;Khi đến rạp hát cần xếp hàng theo quy định, không ồn ào ,không chen lấn xô đẩy.</li><li>+Tranh 5:Nhà văn hóa ; Khi đến nhà văn hóa chúng ta cần giữ gìn vệ sinh chung</li><li>+Tranh 6:Bãi biển ; Khi đi biển cần giữ gìn vệ sinh chung,cần mặc áo phao khi đi bơi và đi cùng người lớn</li></ul> <p>Hs nhắc:</p> <p>Quy định cần tuân thủ ở chùa: ăn mặc thanh lịch, trang nghiêm; không làm ồn; giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi đình chùa; không đốt giấy tiền lễ;...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Quy định cần tuân thủ ở siêu thị: giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở siêu thị; không lấy sản phẩm nào cần để lại đúng chỗ; đồ không được ăn</li></ul>

bảo vệ tài sản ở siêu thị; không lấy sản phẩm nào cần để lại đúng chỗ; đồ không được ăn thử thì không được bóc ăn thử; xếp hàng khi thanh toán;...

-Quy định cần tuân thủ ở thư viện: không làm ồn; giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở thư viện; để sách đúng nơi quy định; mượn, trả sách đúng quy định;...

-Quy định cần tuân thủ khi đi xem ca nhạc: không làm ồn; giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; không đi lại quá nhiều;...

-Quy định cần tuân thủ ở nhà văn hóa: giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác;...

-Quy định cần tuân thủ ở bãi biển: giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở giữ vệ sinh chung; không xả chất thải ra nước biển;...

Nhận xét, tuyên dương.

### 3. Luyện tập:

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ với bạn những quy định nơi gia đình em đang sống.

-Đại diện HS lên chia sẻ trước lớp

-GV nhận xét, tuyên dương các nhóm

-GV chiếu thông điệp lên bảng  
+gọi 2-3 HS đọc lại thông điệp  
-Cả lớp đọc đồng thanh

### 4. Vận dụng:

Chia sẻ với các bạn về những quy định ở nơi gia đình em đang sinh sống.

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

thử thì không được bóc ăn thử; xếp hàng khi thanh toán;...

-Quy định cần tuân thủ ở thư viện: không làm ồn; giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở thư viện; để sách đúng nơi quy định; mượn, trả sách đúng quy định;...

-Quy định cần tuân thủ khi đi xem ca nhạc: không làm ồn; giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; không đi lại quá nhiều;...

-Quy định cần tuân thủ ở nhà văn hóa: giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác;...

-Quy định cần tuân thủ ở bãi biển: giữ vệ sinh chung, không tùy tiện xả rác; giữ gìn, bảo vệ tài sản ở giữ vệ sinh chung; không xả chất thải ra nước biển;...

### -HS thảo luận

Không xả rác ở vỉa hè .Không lấn chiếm vỉa hè.Hòa đồng, thân thiện với hàng xóm láng giềng.Không bật loa đài quá to ảnh hưởng đến hàng xóm.Tham gia vào các hoạt động chung của khu dân cư.Có trách nhiệm chăm sóc bồn cây, hoa ở khu vực trước cửa nhà mỗi gia đình.

Hs đọc:

Tham gia giải trí vui chơi...

Quy định công cộng em thời khắc ghi.

-Không vứt rác bừa bãi

-Không khạc nhổ bừa bãi.

Lắng nghe

Thứ ba ngày 16 tháng 4 năm 2024

## Toán

### PPCT 152: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học nhằm phát triển năng lực giao tiếp. Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, xúc xắc
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> <b>Trò chơi “ Đố bạn”</b> *Đặt tính rồi tính: HS1: $769 - 319$ HS2: $895 - 302$ GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới	<b>Hát</b>  Hs thực hiện  - 1 HS đọc. - 1-2 thảo luận nhóm đôi, thực hiện các yêu cầu, viết lại phép tính sai ra bảng con - HS trình bày (Phép tính B, D sai)
<b>3.Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS kiểm tra tất cả các phép tính để tìm ra có 2 phép tính sai và sửa lại cho đúng.  - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân trên bảng con. GV nhắc HS thứ tự thực hiện các phép tính (tính từ trái sang phải), HS có thể thực hiện đặt tính rồi tính hoặc tính nhẩm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu bài - 1-2 HS trả lời - HS thực hiện yêu cầu.           - HS trình bày kết quả: $800 - 200 + 135 = 735$ $1000 - 500 + 126 = 626$  - 2-3 HS đọc. - HS trả lời  + Phép tính trừ.
<i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc bài toán.	- HS thực hiện

<p>+ Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để biết được đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường thì ta phải thực hiện phép tính gì?  - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>3. Luyện tập :</b>  <b>Trò chơi: Cờ ca-rô</b>  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV thao tác mẫu.  - GV phát cho các nhóm 1 con xúc xắc; tổ chức cho HS chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng cuộc</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Vận dụng kiến thức đã học giải toán:  294-256; 456-237  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trình bày bài giải. HS khác nhận xét.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS kiểm tra lại đáp án trên bàn cờ ca-rô, nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS trả lời  294-256= 38; 456-237 =219</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

Tiếng Việt

## BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM

PPCT: 303

### VIẾT: CHỮ HOA Q (tiết 3)


#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p>  <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b> <b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b> - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa Q. + Chữ hoa Q gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>Yc hs nhắc lại</p> <p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS quan sát. - 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>Hs nhắc lại: Cấu tạo: Chữ hoa Q (kiểu 2) Cao 5 li, gồm 1 nét viết liền kết hợp của 3 nét cơ bản: nét cong trên, cong phải và lượn ngang. Cách viết: Đặt bút giữa đường kẻ 4 với đường kẻ 5, viết nét cong trên sát đường kẻ 6. Tiếp tục lượn cong sang phải xuống sát đường kẻ 1 (nét cong phải) Đổi chiều bút viết nét lượn ngang từ trái sang phải tạo thành một vòng xoắn ở chân chữ, dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p>

<p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b>          “Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết chữ hoa T,Q đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ Q sang u.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> </li> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua bài học em thấy Quốc Toản là người như thế nào?</li> <li>Em sẽ làm gì để thể hiện lòng yêu nước?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p style="text-align: center;">“Trần Quốc Toản là người anh hùng nhỏ tuổi.”</p> <p>T,Q, l, g : 2,5 li          - d : 2 li          - t : 1,5 li          - u, a, n, m, o : 1 li          - Dấu sắc trên ô          - Dấu huyền ( ` ) trên â,u          - Dấu hỏi trên o,ô          - Khoảng chữ cái o</p> <p>- HS chia sẻ.          Trần Quốc Toản. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã có lòng yêu nước, căm thù quân giặc, thật đáng khâm phục, đáng để chúng ta học tập.          - Chăm chỉ học tập, vâng lời cô giáo.</p>
--	--

### Tiếng Việt

## BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM

**PPCT: 304**

### Nói và nghe (Tiết 4)

### BÓP NÁT QUẢ CAM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về kì nghỉ hè của các bạn nhỏ Nói được điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè của mình.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khởi động:</li> <li>2. Khám phá:</li> </ol>	Hát

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### 3. Thực hành:

#### 1. Nêu sự việc trong từng tranh

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
  - + Tranh vẽ cảnh ở đâu?
  - + Trong tranh có những ai?
  - + Mọi người đang làm gì?
  - + Vua ban cho trái gì?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

#### 2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

Gv yêu cầu hs thảo luận

Gọi hs trình bày

- 1-2 HS chia sẻ.



Trần Quốc Toản xô những người lính gác để đi gặp vua?



Trần Quốc Toản nói với vua điều gì?



Vua nói với Trần Quốc Toản điều gì?



Quả cam trên tay Trần Quốc Toản thế nào?

#### 1. Nêu sự việc trong từng tranh

Tranh 1: Trần Quốc Toản xô những người lính gác để đi gặp vua

Tranh 2: Trần Quốc Toản xin vua cho đánh giặc

Tranh 3: Vua khen Trần Quốc Toản còn trẻ mà đã biết lo việc đất nước, ban cho Quốc Toản một quả cam

Tranh 4: Quả cam trên tay Quốc Toản đã bị nát

#### 2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.

Tranh 1: Giặc Nguyên cho sứ thần sang giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta. Thấy sứ giặc ngang ngược, Trần Quốc Toản vô cùng căm giận. Biết vua họp bàn việc nước dưới thuyền rồng, Quốc Toản quyết đợi gặp nhà vua xin đánh giặc. Đợi mãi không gặp được vua, cậu liền chết xô mấy người lính gác,

<p>- HDHS đọc lại bài Bóp nát quả cam để nhớ các chi tiết chính về nhân vật Trần Quốc Toản.</p> <p>YC HS viết 1-2 câu bày tỏ lòng cảm phục, tự hào... đối với người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản.</p> <p>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>          Qua bài em học được điều gì?          Em làm gì để thể hiện điều đó?          - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>xăm xăm xuống bến.          Tranh 2: Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống tâu:          - Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!          Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.          Tranh 3: Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:          - Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.          Nói rồi, vua ban cho Quốc Toản một quả cam.          Tranh 4: Quốc Toản âm ức bước lên bờ: vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, không cho dự bàn việc nước". Nghĩ đến quân giặc ngang ngược, cậu nghiến răng, hai bàn tay bóp chặt. Khi trở ra, Quốc Toản xòe tay cho mọi người xem cam quý. Nhưng quả cam đã nát từ bao giờ.</p> <p>Hs thực hiện:          Em rất tự hào hào về Trần Quốc Toản. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã có lòng yêu nước, căm thù quân giặc, thật đáng khâm phục, đáng để chúng ta học tập.</p> <p>Trần Quốc Toản. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng đã có lòng yêu nước, căm thù quân giặc, thật đáng khâm phục, đáng để chúng ta học tập.          - HS lắng nghe, nhận xét.          Lòng yêu nước          Chăm chỉ học tập, vâng lời cô giáo.</p>
--	--



**Tự nhiên và Xã hội**  
**BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 1)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm (thời tiết, cảnh vật) của các mùa xuân, hạ, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta.
- Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa, mùa khô; nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về bốn mùa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i>.</li> <li>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về những hình ảnh bốn mùa mình mang tới lớp.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu bốn mùa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.104, thảo luận nhóm bốn: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao?</li> <li>- Đồng thời, phát phiếu, YC HS hoàn thành đặc điểm các mùa với những từ gợi ý vào phiếu học tập.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Hs quan sát tranh</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>- Hình 1: Mùa xuân vì bức tranh vẽ khung cảnh có cây cối nở hoa, các bạn chơi đùa với trang phục áo mỏng.</li> <li>- Hình 2: Mùa hè vì bức tranh vẽ cảnh biển, các bạn đang xây lâu đài cát và mặc đồ tắm có ánh nắng mặt trời.</li> <li>- Hình 3: Mùa thu vì bức tranh vẽ lá cây rụng.</li> <li>- Hình 4: Mùa đông vì bức tranh vẽ có gió và tuyết, các bạn đội và đeo khăn len.</li> </ul> <p>- HS quan sát.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu hai mùa mưa, khô.</b></p>	

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.105, thảo luận nhóm đôi:

Mùa	Đặc điểm
Xuân	
Hè	
Thu	
Đông	

- Nóng nực
- Mát mẻ
- Ấm áp
- Giá rét
- ...
- Hoa đua nở
- Cây rụng lá
- Cây trơ trụi lá
- Cây xanh tốt
- ...

- + Hình nào thể hiện mùa mưa?
- + Hình nào thể hiện mùa khô?
- + Vì sao em biết? (GV gợi ý một số từ ngữ về hai mùa)
- Nhận xét, tuyên dương.

### 3. Thực hành:

- Nơi em đang sống có các mùa nào?
- Nêu đặc điểm thời tiết của mùa đó?
- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhắc HS về nhà nghe dự báo thời tiết.

Mùa	Đặc điểm
Xuân	Mát mẻ, hoa đua nở
Hè	Nóng nực, cây xanh tốt
Thu	Mát mẻ, cây rụng lá
Đông	Giá rét, cây trơ trụi lá

- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

Quan sát các hình dưới đây và cho biết hình nào thể hiện mùa mưa, hình nào thể hiện mùa khô. Vì sao em biết?



Hình 5 thể hiện mùa mưa vì trời đang mưa rất to, cây lá xanh tốt.

- Hình 6 thể hiện mùa khô vì trời rất nắng, cây lá héo nên phải tưới cây.

Nơi em đang sống có các mùa nào? Nêu đặc điểm thời tiết của từng mùa đó.

- Nơi em đang sống có 4 mùa: xuân, hè, thu, đông.

- Mùa xuân cây lá nở hoa, thời tiết có mưa phùn nhẹ. Mùa hè thời tiết nắng nóng, oi bức. Mùa thu thời tiết mát mẻ, dễ chịu. Mùa đông trời lạnh, có gió buốt.

**Tự nhiên và Xã hội**  
**BÀI 28: CÁC MÙA TRONG NĂM (Tiết 2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được nơi mình đang sống có mùa nào đang diễn ra.
- Lựa chọn được trang phục phù hợp để giữ cơ thể khỏe mạnh.
- Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Trời nắng trời mưa</i>.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Trang phục cho từng mùa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.106, thảo luận nhóm bốn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỗi hình ứng với mùa nào?</li> <li>+ Bạn mặc trang phục gì?</li> <li>+ Lợi ích của việc mặc đúng trang phục theo mùa?</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Cách lựa chọn trang phục phù hợp với từng mùa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.107, thảo luận nhóm đôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cảnh vật trong hình thể hiện mùa nào?</li> <li>+ Hình nào thể hiện mùa khô?</li> <li>+ Các bạn nhỏ mặc trang phục đã phù hợp chưa? Vì sao?</li> <li>+ Điều gì có thể xảy ra nếu bạn nhỏ không mặc trang phục phù hợp với thời tiết?</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>Nhận xét việc lựa chọn trang phục của các bạn trong mỗi hình sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <p>Quan sát các hình sau, nói cách mặc trang phục phù hợp với từng mùa và lợi ích của việc làm đó.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li> <li>Hình 1 các bạn mặc trang phục không quá dày, nhẹ nhàng phù hợp với tiết trời mùa xuân.</li> <li>- Hình 2 là mùa hè các bạn mặc quần áo ngắn, rộng và thoải mái cho dễ hoạt động và mát.</li> <li>- Hình 3 là mùa thu các bạn mặc quần áo dài, mỏng vì trời se lạnh.</li> <li>- Hình 4 các bạn mặc quần áo ấm vì thời tiết mùa đông rất lạnh.</li> <li>Hình 1: Bạn nữ mặc không đủ ấm vào mùa</li> </ul>



### 3. Luyện tập:

- Gọi HS đọc tình huống.  
 Vào mùa đông, em sẽ chuẩn bị quần áo và đồ dùng đi học như thế nào?

- Em sẽ mặc trang phục và mang theo đồ dùng gì để đi học vào mùa đông?

- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.

\*Tổng kết:

- YC quan sát tranh sgk/tr.107:

+ Hình vẽ ai?

+ Họ đang làm gì?

+ Hoa nói gì với bố?

+ Bố nói gì với Hoa? Vì sao?

- Tổ chức cho HS đóng vai tình huống.

- GV nhận xét, tuyên dương.

### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?

Mùa đông em cần chuẩn bị quần áo như thế nào để đi học?

- Nhận xét giờ học?

đông giá rét.

- Hình 2: Bạn nam mặc phù hợp vào mùa thu.

- Hình 3: Bạn nam đã nhớ mang theo áo mưa đi học.

- Hình 4: Bạn nữ đội mũ và mang nước uống còn bạn nam không đội mũ khi đi dưới trời nắng (mùa khô).

- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

Vào mùa đông, em sẽ mang quần áo ấm, tất, mũ và khăn len, bình nước ấm khi đi học.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS nêu.

- HS đọc nối tiếp.

- HS quan sát, trả lời.

- HS thực hiện.

- HS chia sẻ.

Thứ tư ngày 17 tháng 4 năm 2024

PPCT 153

Toán

## BÀI 64. THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản)
- Qua hoạt động quan sát cùng hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà HS đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

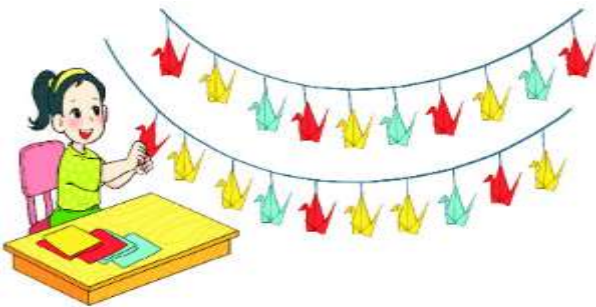
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS quan sát xung quanh lớp học và đếm một số loại đồ vật trong phòng học của mình.</li><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần khám phá, đếm số lượng mỗi loại đồ vật được yêu cầu và đối chiếu với kết quả mà rô-bốt đã đếm và ghi lại.</li><li>- Cho HS nhận xét về số lượng giá vẽ so với số lượng ghế</li><li>+ Nếu mỗi bạn HS cần một ghế và một giá vẽ để học vẽ thì có thể nhiều nhất bao nhiêu bạn HS cùng học trong phòng học này?</li><li>- GV dẫn dắt HS vào nội dung: Hôm nay, cả lớp cùng học cách thu thập, phân loại và đếm các loại đồ vật, con vật,... trong tranh và ở thế giới xung quanh chúng ta.</li></ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các viên sỏi theo dạng hình khối và ghi lại kết quả kiểm đếm.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li></ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện, chia sẻ</li><li>- HS thực hiện theo các yêu cầu</li><li>- HS nhận xét: số lượng giá vẽ bằng với số lượng ghế</li><li>+ Nhiều nhất 8 bạn HS</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- 1 HS đọc.</li><li>- HS quan sát, đếm số lượng của các viên sỏi theo dạng khối lập phương, khối trụ, khối cầu.</li><li>- HS chia sẻ kết quả.</li><li>Xung quanh quạ đen có <b>19</b> viên sỏi, bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>• 6 viên sỏi dạng khối lập phương;</li><li>• 5 viên sỏi dạng khối trụ;</li><li>• 8 viên sỏi dạng khối cầu.</li></ul></li></ul>

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại các con gà theo loại gà trống, gà mái và gà con.
- GV tổ chức cho HS trả lời câu b và câu c
  
- GV yêu cầu HS nêu đặc điểm để nhận diện, phân biệt gà trống, gà mái, gà con.
- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS quan sát tranh, phân loại hạc giấy theo màu sắc và ghi lại kết quả kiểm đếm, sau đó trả lời các câu hỏi của bài toán.



- GV quan sát, hỗ trợ HS gấp khó khăn.
  
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

- Em hãy vận dụng kiến thức đã học. đếm xem có bao nhiêu cửa sổ ở lớp học?
- Nhận xét giờ học.
  - Dặn dò chuẩn bị tiết sau.

- HS đọc yêu cầu bài
- 1-2 HS trả lời
- HS thực hiện yêu cầu, phân loại và ghi lại kết quả kiểm đếm (2a)

Gà trống	Gà mái	Gà con
2	7	9

- HS thực hiện bằng cách ghi phương án lựa chọn ra bảng con.
- HS nêu.

b. Loại gà nhiều nhất là gà con.

c) Có tất cả số con gà là:

$$2 + 7 + 9 = 18 \text{ (con)}$$

Đáp số: 18 con gà.

- HS đọc
- HS thực hiện các yêu cầu
- HS trình bày kết quả.
- a. Mai gấp được 7 hạc giấy màu đỏ, 8 hạc giấy màu vàng, 5 hạc giấy màu xanh.
- b. Hạc giấy màu vàng nhiều nhất, hạc giấy màu xanh ít nhất

- HS trả lời
- Hs thực hiện
- HS lắng nghe.

**BÀI 2: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (6 tiết )**

**PPCT: 305,306**

**ĐỌC: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng đặt câu.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe nhạc bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng của nhạc sĩ Phong Nhã?</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>YC HS quan sát tranh TLCH            Các bạn nhỏ đang làm gì? Em đoán xem các bạn đang ở đâu? Có điều gì đặc biệt trong bức tranh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 3 đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>ngoằn ngoèo, cuốn, cuộn, chiếc rễ, ...</i></li> <li>- GVHD HS đọc những câu dài (Vd: Một sớm hôm ấy, / như thường lệ, Bác Hồ đi dạo trong vườn...)</li> <li>- Luyện đọc đoạn theo nhóm 3: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.</li> </ul> <p>1. Thấy chiếc rễ đa nằm trên mặt đất, Bác</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát theo</li> </ul> <p>3-4 HS chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 3.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> </ul>



<p>đã bảo chú cần vụ làm gì?</p> <p>2. Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rế đa như thế nào?</p> <p>3. Vì sao Bác cho trồng chiếc rế đa như vậy?</p> <p>4. Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi như thế nào?</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu..  - Nhận xét, tuyên dương HS.  * <b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b>  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc lời của các nhân vật.  - HDHS đọc theo vai  - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>Luyện tập theo văn bản đọc.</b>  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.</p> <p>1. Chọn từ (cuốn, vùi, xới, trồng) phù hợp với mỗi chỗ trống:  a. Chú (...) rế này lại rồi (...) cho nó mọc tiếp nhé.  b. Chú cần vụ (...) đất, (...) chiếc rế xuống.</p> <p>2. Tìm trong bài câu có dùng dấu chấm than. Câu đó dùng để làm gì? (chọn ý đúng)</p> <p>a. Nêu yêu cầu, đề nghị  b. Thể hiện cảm xúc  c. Kể sự việc, hoạt động</p>	<p>1. Thấy chiếc rế đa nằm trên mặt đất, Bác đã bảo chú cần vụ cuộn chiếc rế này lại, rồi cho nó mọc tiếp.</p> <p>2. Bác hướng dẫn chú cần vụ trồng chiếc rế đa: cuộn chiếc rế đa thành một vòng tròn, cùng chú cần vụ tựa nó vào hai cái cọc, sau đó mới vùi hai đầu rế xuống đất.</p> <p>3. Bác cho trồng chiếc rế đa như vậy vì: Bác cười và nói rồi chú sẽ biết.</p> <p>4. Qua bài đọc, em thấy tình cảm của Bác Hồ lúc nào cũng nghĩ đến thiếu nhi, yêu thương trẻ em vô hạn.</p> <p>- HS chia sẻ.  1. Chọn từ (cuốn, vùi, xới, trồng) phù hợp với mỗi chỗ trống:  a. Chú cuộn rế này lại rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé.  b. Chú cần vụ xới đất, trồng chiếc rế xuống.</p> <p>2. Tìm trong bài câu có dùng dấu chấm than: Chú cuộn chiếc rế này lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!  Câu đó dùng để: a - Nêu yêu cầu, đề nghị</p>
--	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu 2: HDHS tìm câu.</li> <li>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> <li>- YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Bác Hồ dành tình cảm như thế nào cho thiếu nhi ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Bác Hồ dành tình yêu thương cho các cháu thiếu niên nhi đồng</p> <p>Hs lắng nghe</p>
--	---

## **Mĩ thuật**

### **Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

#### **Bài 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật. Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mỹ thuật. Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mỹ thuật để học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật. Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt theo nhiều hình thức. Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

#### **1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

#### **2. Đối với học sinh.**

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu hình Rô-Bốt.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo Rô-Bốt.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát sản phẩm do GV chuẩn bị hoặc hình ảnh Rô-Bốt trong SGK, (Trang 66), thảo luận và chia sẻ về: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>+ Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.</li> <li>+ Cách tạo hình Rô-Bốt.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô-Bốt có những bộ phận nào?</li> <li>- Những bộ phận đó có hình gì?</li> <li>- Hình nào được lặp lại nhiều lần?</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể cho HS xem hình ảnh, hay Video về Rô-Bốt. để HS nhận biết thêm về tạo hình của Rô-Bốt.</p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô-Bốt được tạo ra bằng cách cắt, ghép các hình cơ bản từ giấy, bìa màu và trang trí bằng những vật liệu khác nhau.</li> </ul> <p><b>* Cách tìm hiểu hình Rô-Bốt.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- Các hình cơ bản được sử dụng.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát, thảo luận để nhận biết vật liệu tạo hình Rô- Bốt và cách tạo Rô- Bốt.</li> <li>- HS quan sát trong SGK, (Trang 66), để hình dung.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS chú ý:</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>

<p>* <b><i>GV chốt:</i></b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách tìm hiểu hình Rô-Bốt ở hoạt động 1.</i></p>	
---	--

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình Rô-Bốt.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo hình Rô-Bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt từ hình cơ bản.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Có những bước nào để tạo hình Rô-Bốt?</i></li> <li>- <i>Hình Rô-Bốt được tạo ra từ những cơ bản nào?</i></li> <li>- <i>Các hình đó tương ứng với các bộ phận nào?</i></li> <li>- <i>Hình nào được lặp lại? Tỷ lệ của các hình ở các bộ phận Rô-Bốt như thế nào?</i></li> <li>- <i>Trang trí thêm chi tiết nào để Rô-Bốt sinh động hơn?</i></li> </ul> <p>* <b>Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ghép, nối các hình cơ bản có thể tạo được hình Rô-Bốt?</i></li> </ul> <p>* <b>Cách tạo hình Rô-Bốt.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV cho HS quan sát hình để nhận biết cách tạo hình Rô-Bốt:</li> <li>+ Bước 1: Cắt giấy, bìa thành các hình cơ bản để làm các bộ phận của Rô-Bốt.</li> <li>+ Bước 2: Lắp ghép, và dán các bộ phận tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>+ Bước 3: Trang trí để Rô-Bốt thêm sinh động.</li> </ul> <p>* <b>Ghi nhớ:</b> <i>Ghép, nối các hình cơ bản</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát hình minh họa trong SGK, thảo luận.</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK, (Trang 67) thảo luận để nắm được các bước tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS ghi nhớ:</i></li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện các bước trong SGK, (Trang 67) để hình dung.</li> <li>- <i>HS ghi nhớ:</i></li> </ul>

<p><i>có thể tạo được hình Rô-Bốt.</i></p> <p>* <b>GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình Rô-Bốt ở hoạt động 2.</i></p> <p>* <b>Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ:</p>
---	---

## ÔN TIẾNG VIỆT BÀI 23 : BÓP NÁT QUẢ CAM


### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố câu chuyện về nhân vật lịch sử - Trần Quốc Toản, hiểu được nội dung câu chuyện và viết được câu về anh hùng Trần Quốc Toản
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm biết yêu quê hương đất nước; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 55 VBT TV</p> <p>Bài 4: Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.</p>  <p>- GV HDHS đánh số thứ tự các tranh từ trái sang phải, trên xuống dưới, quan sát và</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>làm bài nhóm 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Y/c Hs quan sát và nêu ND từng tranh</li> <li>- Y/c thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 6 vào tranh)</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thông qua trò chơi « Ai nhanh hơn »</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi số thích hợp với nội dung tranh. Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>GV có thể yêu cầu dựa vào kết quả vừa xếp kể lại câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> </ul> <p>Viết 1 – 2 câu về người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giặc Nguyên chuẩn bị xâm chiếm nước ta</li> <li>2. Quốc Toản đờn gặp vua</li> <li>3. Quốc Toản xô lính gác, xuống bên</li> <li>4. Quốc Toản quỳ xin vua cho đánh giặc, xin chịu tội</li> <li>5. Vua ban cam cho Quốc Toản</li> <li>6. Quốc Toản cho mọi người xem cam quý</li> </ol> <p>Hs nhận xét</p> <p>Trần Quốc Toản ngay từ nhỏ đã có lòng căm thù giặc sâu sắc.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 24 : CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nội dung bài Chiếc rễ đa tròn và hiểu: vì sao Bác Hồ cho trồng chiếc rễ đa tròn, hiểu được tình yêu thương Bác dành cho các cháu thiếu niên nhi đồng. Phát triển được vốn từ về Bác Hồ và nhân dân, viết được một đoạn văn kể lại việc Bác Hồ đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kỹ năng đặt câu.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 6 tr. 56 VBT TV</p> <p><b>Bài 6:</b> Xếp các từ trong ngoặc vào cột thích hợp.(<i>yêu thương, kính yêu, chăm lo, nhớ ơn, kính trọng, quan tâm</i> )</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>Đặt 1 câu thể hiện tình cảm Bác Hồ dành cho thiếu nhi</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Từ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi: yêu thương, chăm lo, quan tâm</p> <p>Từ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ: kính yêu, nhớ ơn, kính trọng</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Bác Hồ rất yêu thương thiếu nhi.</p>

Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 2024

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 8- Loài vật em yêu- Tiết 31)

- HÁT: CHÚ ẾCH CON

- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT ÂM THANH TO - NHỎ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ (lời 1) bài hát *Chú ếch con*
- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Chú ếch con*
- Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá. Biết phân biệt âm thanh to - nhỏ.


### II. CHUẨN BỊ

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Tập một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*
- Thực hành các hoạt động trải nghiệm và khám phá

HS: - Thanh phách, trống nhỏ

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b> Cho HS hát vận động theo nhạc bài <i>Tình bạn</i></p> <p><b>2. Khám phá</b> <i>* Hát: Chú ếch con</i> - GV giới thiệu ngắn gọn về tên bài hát <i>Chú ếch con</i>, tác giả Phan Nhân và nội dung của bài hát.</p> 	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nghe, biểu lộ cảm xúc</li><li>- HS đọc lời ca</li><li>- HS đọc theo tiết tấu</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc hát cho HS nghe.</li><li>- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca</li><li>- Đọc lời ca theo tiết tấu</li></ul> <p><i>Kìa chú là chú ếch con có đôi là đôi mắt tròn</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe</li></ul>

*Chú ngòi học bài một mình bên hồ bom  
kê vườn xoan*

*Bao nhiêu chú trê non cùng bao cô cá  
rô ron*

*Tung tăng chiếc vây son nhịp theo tiếng  
ếch vang đồn*

- GV giải thích “hồ bom” nghĩa là hồ sâu được hình thành do quả bom rơi xuống ( giống như ao cá); “vây son” nghĩa là vây cá màu đỏ; “mê li” nghĩa là rất hay.

- GV cho HS khởi động giọng hát.

- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích). GV sửa chỗ HS hát sai (nếu có).

- GV cho HS hát lời 1, kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi.

- GV hướng dẫn HS tập trình bày lời 1 theo nhóm, tổ hoặc cá nhân.

- GV giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS

### **3. Thực hành:**

*\* Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh to - nhỏ* (khoảng 7 phút)

- GV dùng trống gõ âm thanh to hoặc nhỏ. Sau đó, mời nhóm từ 4 đến 5 HS di chuyển tự do, nếu HS nhận thấy âm thanh to thì giậm mạnh chân, nếu nhận thấy âm thanh nhỏ thì bước nhón chân, còn âm thanh vừa phải thì bước đều.

- GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy những âm thanh nào vang to? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.

- GV hỏi: Trong cuộc sống, các em nghe thấy những âm thanh nào vang nhỏ? Hãy thể hiện lại âm thanh đó.

### **4. Vận dụng:**

- GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, đọc nhạc tốt, sáng tạo. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần

- HS khởi động giọng

- HS tập hát theo hướng dẫn của GV.

- HS tập hát

- Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày

- HS nghe

- HS nghe quy ước của GV và thực hiện theo.

- HS thể hiện tiếng còi ô tô: toe...toe...toe.

- HS thể hiện tiếng đồng hồ (tích tắc, tích tắc) hoặc tiếng chim (chích chích).

- HS nghe, ghi nhớ



cố gắng hơn.

- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học, tập hát lời 2 bài hát và tìm một số động tác phụ họa cho bài *Chú ếch con*.

Tiếng Việt

## BÀI 2: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (6 tiết)

PPCT: 307

### NGHE – VIẾT: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li><li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li><li>- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</li><li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li><li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li><li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li><li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li></ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài 4,5.</li></ul> <p>2. Viết vào vở tên của 2 nhân vật được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam.</p> <p>3. Chọn a hoặc b.</p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li><li>- 2-3 HS đọc.</li><li>- 2-3 HS chia sẻ.</li></ul> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li><li>- HS đổi chép theo cặp.</li></ul> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li></ul> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>2. Viết vào vở tên của 2 nhân vật được nói đến trong chủ điểm Con người Việt Nam:</p>

<p>a. Tìm từ ngữ có tiếng chứa iu hoặc uu. Chiếc rẽ đa tròn</p> <p>b. Chọn im hoặc iêm thay cho ô vuông: đàn ch <input type="checkbox"/>      quả hồng x <input type="checkbox"/>      đứng ngh <input type="checkbox"/>      màu t <input type="checkbox"/></p> <p>- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ 56. - GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Bác Hồ dành tình cảm như thế nào cho thiếu nhi ? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Mai An Tiêm Chú bộ đội hải quân</p> <p>3. Chọn b.</p> <p>b. Chọn im hoặc iêm thay cho dấu ba chấm (...)</p> <p>đàn chim quả hồng xiêm đứng nghiêm màu tím</p> <p>Bác Hồ dành tình yêu thương cho các cháu thiếu niên nhi đồng Hs lắng nghe</p>
--	---

## Tiếng Việt

### BÀI 2: CHÉC RẼ ĐA TRÒN (6 tiết )

**PPCT: 308**

#### TỪ NGỮ CHỈ TÌNH CẢM. CÂU GIỚI THIỆU(tiết 4)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm,yêu thương. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm,yêu thương.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> <b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, thiếu nhi đối với Bác Hồ.</b> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:</p>	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p>

yêu thương kính yêu chăm lo nhớ ơn kính trọng quan tâm

- Gv chiếu các từ yêu thương ,kính yêu,chăm lo,kính trọng,quan tâm lên bảng.HDHS sắp xếp các từ thành 2 nhóm

+ Nhóm 1: Những từ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi

+ Nhóm 2: Những từ chỉ tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ

- YC HS làm bài vào VBT/ tr.56.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV chữa bài, nhận xét.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 2: Viết câu giới thiệu.

2. Chọn từ trong khung để hoàn thành câu:

anh dũng

thân thiện

cần cù

- Gọi HS đọc YC.

- Bài YC làm gì?

- Gọi HS giải nghĩa từ: anh dũng,cần cù ,thân thiện

- GV HD đọc từng câu để chọn phương án đúng.

- YC làm vào VBT tr.56.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.

a) HDHS đặt tên cho bức tranh.

GV đưa ra các câu hỏi cho HS để trả lời:Tranh vẽ gì?Bác Hồ đang làm gì?Em đoán Bác đang ở đâu?

b)HDHS nói 1 câu về Bác Hồ

- YC HS làm việc nhóm 4

- Nhận xét tổng kết, tuyên dương HS.

### 4 .Vận dụng:

Bác Hồ dành tình cảm cho thiếu nhi như thế nào?

- GV nhận xét giờ học.

- 3-4 HS nêu.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

1. Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

Nhóm 1: từ chỉ tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi

yêu thương

chăm lo

quan tâm

Nhóm 2: từ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ:

kính yêu

nhớ ơn

kính trọng

- HS đôi chéo kiểm tra theo cặp.

2. Chọn từ trong khung để hoàn thành câu:

a. Người dân Việt Nam lao động rất cần cù.

b. Các chú bộ đội chiến đấu anh dũng để bảo vệ Tổ quốc.

c. Người Việt Nam luôn thân thiện với du khách nước ngoài.

3. Quan sát tranh

a. đặt tên cho bức tranh: Bác Hồ trồng cây

b. nói một câu về Bác Hồ: Bác Hồ là người cha già vĩ đại của dân tộc

- HS chia sẻ câu trả lời.

Bác Hồ rất yêu thương các cháu thiếu niên nhi đồng

Hs lắng nghe

## Toán

PPCT 154

### BÀI 65. BIỂU ĐỒ TRANH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu đồ tranh (biểu thị số liệu kiểm đếm bằng hình ảnh hoặc tranh vẽ theo cột hoặc hàng theo yêu cầu của việc kiểm đếm).
- Đọc và mô tả được các số liệu trên biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
- Qua hoạt động khám phá, giải quyết tình huống (phân loại, kiểm đếm số ô tô theo màu sắc với các kiểu dáng, vị trí khác nhau), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung tranh và biểu đồ tranh
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu tình huống bài toán: Các ô tô có nhiều màu khác nhau, đặt ở vị trí (xuôi, ngược) khác nhau. Em hãy tìm cách đếm xem ô tô màu nào có nhiều nhất?</li><li>- GV hướng dẫn: Có thể có các cách khác nhau, Mai đã sắp xếp các ô tô theo mỗi màu riêng biệt vào một cột, rồi đếm được ô tô có màu nhiều nhất.</li><li>- GV giới thiệu: Hình vẽ như ở SGK được gọi là biểu đồ tranh.</li><li>- GV cho HS mô tả biểu đồ tranh.</li></ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li><li>- GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh, thảo luận nhóm đôi để mô tả biểu đồ tranh.</li><li>- Gọi đại diện nhóm mô tả biểu đồ tranh.</li></ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li></ul> <p>- HS thực hiện đếm rồi so sánh số ô tô hoặc mô tả trên hình vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li></ul> <p>- HS mô tả biểu đồ tranh. HS đọc biểu đồ và nêu kết quả: a) Ô tô màu đỏ có nhiều nhất. b) Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc.</li><li>- HS quan sát, thảo luận.</li></ul> <p>- Đại diện nhóm mô tả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ kết quả: a) Có 6 hình vuông, 8 hình tròn, 4 hình</li></ul>



- Gọi HS trả lời các câu hỏi:

a) Mỗi loại có bao nhiêu hình?

b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- Hình trong SGK gọi là gì?

- GV yêu cầu HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK.



- Nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu để HS nhận biết sự khác nhau của dạng biểu đồ tranh ở bài 1 và bài 2 (bài 1 biểu thị số hình theo cột dọc, bài 2 biểu thị số bông hoa theo cột ngang)

#### 4. Vận dụng:

- Em hãy vận dụng kiến thức đã học vẽ một biểu đồ bút mực và bút chì của em

- Nhận xét giờ học.

- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.

tam giác, 5 hình chữ nhật.

b) Hình tròn có nhiều nhất. Hình tam giác có ít nhất.

- HS đọc yêu cầu bài

- 1-2 HS trả lời: Biểu đồ tranh

- HS quan sát, mô tả biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi trong SGK.

a) Có **6** hoa hồng, **4** hoa cúc và **10** hoa hướng dương.

b) Ta có:  $6 + 4 + 10 = 10 + 10 = 20$ .

Vậy: Có tất cả **20** bông hoa.

c) Ta có:  $6 - 4 = 2$ .

Vậy: Hoa hồng nhiều hơn hoa cúc **2** bông.

- HS thực hiện

- HS lắng nghe.

## ÔN TOÁN

### BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về đặt tính rồi tính với phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải các bài

toán thực tế.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, nháp

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 2 tr.78 VBT T</p> <p>2.Đặt tính rồi tính: 683-473;628-517;785-772;349-135 -YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs. Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện như thế nào? Em hãy tính: 234-123; 456-56 Dẫn dò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả 683-473;628-517;785-772;349-135 683 628 785 349 <u>-473</u> <u>-517</u> <u>-772</u> <u>-135</u> 210 111 013 214</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị. Hs thực hiện: 234-123=111; 456-56=400</p> <p>Hs lắng nghe</p>

## ÔN TOÁN

### BÀI 62: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính. Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Lựa chọn phép để giải quyết các bài tập có 1 bước tính nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- HS có hứng thú học toán

#### II. CHUẨN BỊ:

- GV: máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học

- HS: VBT Toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ												
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 1 tr.82 VBT T</p> <p>2. Tính:</p> <table style="margin-left: 40px;"><tr><td>533</td><td>672</td><td>488</td><td>930</td></tr><tr><td>-</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr><tr><td>204</td><td>637</td><td>209</td><td>225</td></tr></table>	533	672	488	930	-	-	-	-	204	637	209	225	<p>Hs lắng nghe</p>
533	672	488	930										
-	-	-	-										
204	637	209	225										
<p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs. Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện như thế nào? Em hãy tính: 230-123; 450-56</p> <p style="text-align: center;">Dặn dò</p>	<p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (có nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này thẳng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện: 230-123=107; 450-56=394</p> <p>Hs lắng nghe</p>												

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP**  
**NGHE- VIẾT: SỰ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sự tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.
- Tài liệu, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Bút, viết vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sự tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ); Làm đúng bài tập lựa chọn</p> <p><b>III. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết Sự tử xuất quân (6 dòng thơ đầu) (Bài tập 1)</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS đọc 6 dòng thơ đầu bài thơ Sự tử xuất quân, biết được nội dung của đoạn thơ; viết đoạn chính tả.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>



<p>6 dòng thơ đầu bài thơ <i>Sư tử xuất quân</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.</li> <li>- GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời: <i>6 dòng thơ đầu bài thơ <i>Sư tử xuất quân</i> nói về nội dung gì?</i></li> <li>- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.</li> <li>- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>xuất quân, trở tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn</i>. Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).</li> <li>- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.</li> <li>- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</li> <li>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</li> <li>- HS trả lời: <i>6 dòng thơ đầu bài thơ <i>Sư tử xuất quân</i> nói về việc <i>sư tử</i> biết nhìn người giao việc.</i></li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>- HS viết bài.</li> <li>- HS soát bài.</li> <li>- HS chữa lỗi.</li> </ul>
<p><b><u>Hoạt động 2: Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã (Bài tập 2)</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS tìm tên và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr; có dấu hỏi hoặc dấu ngã.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: <i>Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.</i></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.</li> <li>- GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>Lắng nghe</li> </ul>

thanh đọc kết quả.

- GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng.

#### **IV.Vận dụng**

Qua bài em học được điều gì?

Nhận xét

Thứ sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024

tiếng Việt

## BÀI 2: CHIẾC RỄ ĐA TRÒN (6 tiết)

PPCT: 309

### KỂ LẠI VIỆC BÁC ĐÃ LÀM

Đọc mở rộng (tiết 5,6)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được 4-5 câu kể về việc Bác đã làm trong bài Chiếc rễ đa tròn. Tìm đọc câu chuyện kể về Bác.
- Phát triển kỹ năng kể về việc đã làm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua việc làm đó.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy tính để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn theo gợi ý.</b></p> <p>1. Kể lại một việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện Chiếc rễ đa tròn.</p> <p>- Em muốn kể về việc làm nào của Bác Hồ?</p> <p>- Bác đã làm việc đó như thế nào?</p> <p>- Em có suy nghĩ gì về việc làm của Bác?</p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</p> <p>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.57.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>2. Viết 4 - 5 câu về việc em vừa kể ở trên.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p>	<p>Hát</p> <p>1. Kể lại một việc Bác Hồ đã làm trong câu chuyện Chiếc rễ đa tròn.</p> <p>Bác chợt thấy một chiếc rễ đa nhỏ dài ngoằn ngoèo trên mặt đất. Bác nói với chú cần vụ:</p> <p>- Chú cuộn chiếc rễ này lại, rồi trồng cho nó mọc tiếp nhé!</p> <p>Nói rồi, Bác cuộn chiếc rễ thành một vòng tròn, cùng chú cần vụ buộc nó tựa vào hai cái cọc, sau đó mới vùi hai đầu rễ xuống đất. Nhiều năm sau chiếc rễ lớn thành cây đa con có bóng mát cho thiếu nhi vào thăm Bác.</p> <p>Bác luôn yêu thương và quan tâm tới thiếu nhi.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài.</p>

<p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b> Bác Hồ dành tình cảm cho thiếu nhi như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>2. Bác Hồ trông chiếc rễ đa tròn xuống đất. Nhiều năm sau cây lớn lên tỏa bóng mát cho thiếu nhi. Bác dù bận việc nước, nhưng vẫn luôn yêu thương và quan tâm chăm sóc cho thiếu nhi. Thiếu nhi Việt Nam cũng luôn kính yêu và biết ơn Bác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> </ul> <p>- HS thực hiện.</p> <p>2. Kể lại câu chuyện đã đọc. Nói cảm xúc của em sau khi đọc truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện quả táo của Bác Hồ</li> </ul> <p>Vào một chuyến sang Pháp đàm phán với chính phủ Pháp về những vấn đề liên quan đến vận mệnh của đất nước năm 1946, Bác đã được thị trưởng thành phố Paris mở tiệc tiếp đãi rất long trọng. Khi ra về, Bác lấy trên bàn một quả táo bỏ vào túi khiến mọi người rất ngạc nhiên về hành động đó. Vừa ra đến cửa, Bác thấy có nhiều bà con Việt Kiều và người Pháp đến đón mừng Bác. Bác thấy một người mẹ bế cháu bé trên tay, Bác tiến lại gần bế cháu bé và cho bé quả táo mà bác đã lấy trong bữa tiệc. Mọi người đều cảm động trước tình cảm của Bác Hồ dành cho thiếu nhi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm xúc của em sau khi đọc truyện: Bác Hồ luôn dành tình cảm cho thiếu nhi, dành sự quan tâm cho thiếu nhi từ những điều nhỏ nhất.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Bác Hồ rất yêu thương, chăm lo cho thiếu nhi.</p>
---	---

**Toán**  
**PPCT 155 LUYỆN TẬP**



**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác khái quát hơn như chấm tròn, bó que tính, ....khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b> *Đặt tính rồi tính: HS1: 769 – 729 HS2: 805 - 306</p> <p>GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hỏi: Có bao nhiêu con búp bê? Gấu bông và sóc bông?</li> <li>- Số búp bê như thế nào với số sóc bông?</li> <li>- Phải thêm mấy gấu bông để số búp bê và số gấu bông bằng nhau?</li> <li>- Số thú bông nhiều hơn số búp bê là bao nhiêu con?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV giới thiệu điếm mới trong biểu đồ tranh là mỗi con vật ( gà, ngỗng, vịt) được biểu thị là một chấm tròn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đếm số chấm tròn ở mỗi cột, mô tả, nhận xét các chấm tròn trong biểu đồ.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div> <p>b) Số búp bê bằng số Sóc bông.</p> <p>HS trả lời.</p> <div style="display: flex; align-items: center;">  </div> <p>- Đại diện các nhóm trả lời.</p> <p>a) Quan sát biểu đồ ta thấy gà có nhiều nhất, ngỗng ít nhất.</p> <p>b) Quan sát biểu đồ ta thấy có <b>8</b> con gà, <b>5</b> con ngỗng và <b>6</b> con vịt.</p>

<p>- HS làm việc nhóm đôi. Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>+ Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất?</p> <p>+ Mỗi loại có bao nhiêu con?</p> <p>+ Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con?</p> <p>+ Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con?</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hỏi? Mỗi bó que tính là bao nhiêu que tính rồi?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát làm việc cá nhân .</p> <p>- Mỗi hộp có bao nhiêu que tính?</p> <p>- Hộp nào có nhiều que tính nhất? Hộp nào có ít que tính nhất?</p> <p>- HS nhận xét- HS nhắc lại .</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Gv đưa tranh đã chuẩn bị.</p> <p>GV yêu cầu HS đếm số chấm tròn ở mỗi cột, mô tả, nhận xét các chấm tròn trong biểu đồ.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>c) Ta có: <math>8 - 5 = 3</math>.</p> <p>Vậy: Số gà nhiều hơn số ngỗng <b>3</b> con.</p> <p>Có: <math>6 - 5 = 1</math>.</p> <p>Vậy: Số ngỗng ít hơn số vịt <b>1</b> con.</p> <p>a) Quan sát biểu đồ ta có kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hộp A có <b>40</b> que tính (vì có 4 bó que tính).</li> <li>• Hộp B có <b>80</b> que tính (vì có 8 bó que tính).</li> <li>• Hộp C có <b>60</b> que tính (vì có 6 bó que tính).</li> </ul> <p>b) Ta có: <math>40 &lt; 60 &lt; 80</math>.</p> <p>Vậy: Hộp B có nhiều que tính nhất, hộp A có ít que tính nhất.</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Hs thực hiện nêu miệng</p>
---	--

## TOÁN

### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT










- củng cố nhận biết, đọc, mô tả, nhận xét số liệu của biểu đồ tranh. Biết biểu thị các con vật, đồ vật theo đơn vị khác nhau như chấm tròn, bó que tính,... khi kiểm đếm số liệu dựa vào biểu đồ tranh.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng hợp tác.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh -Ai khéo”</li><li>+ GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau.</li><li>+ GV chuẩn bị 3 bảng có ghi tên các loại lá.</li><li>+ GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng.</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p>GV giới thiệu bài – ghi bảng</p> <p><b>2.Kết nối:</b></p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> Cho biểu đồ? Hoàn thành câu trả lời.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Bài yêu cầu làm gì?</li><li>- GV hỏi: Có bao nhiêu chiếc ô tô? Xe máy và máy bay?</li><li>- Số ô tô như thế nào với số xe máy?</li><li>- Phải thêm mấy máy bay để số ô tô và số xe máy bằng nhau?</li><li>- GV cho HS làm bài vào VBT</li><li>- HS chữa bài.</li></ul> <p>- GV cho HS nhận xét bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút .</li></ul> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc đề</li><li>- HSTL</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm bài</li><li>- 1 HS chữa bài.</li><li>a) Ô tô: 8 chiếc Xe máy: 8 chiếc Máy bay: 6 chiếc</li><li>b) Đồ chơi có ít nhất: khoanh vào B.</li><li>- HS nhận xét bài làm của bạn.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																											
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?</li> </ul> <p><b>Bài 2: Vẽ thêm chấm tròn để hoàn thành biểu đồ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV cho HS làm VBT.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b>Bài 3: Cho biểu đồ: và điền số thích hợp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV hướng dẫn cách thực hiện bằng cách nhìn vào sơ đồ thể hiện: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đề bài cho gì?</li> <li>+ Đề bài hỏi gì?</li> </ul> </li> <li>- GV cho 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào VBT</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.</li> <li>- Nêu cảm nhận của mình sau tiết học.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào VBT.</li> <li>- HS chữa bài</li> </ul> <div data-bbox="874 593 1406 853" data-label="Figure"> <p style="text-align: center;">SỐ THỎ, RÙA, SÓC TRONG KHU RỪNG</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"></td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td style="text-align: center;">•</td> <td></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài.</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS đọc đề.</li> <li>- HS làm VBT</li> <li>- HSTL</li>   <li>- HS làm VBT</li>   <li>a) Số quả cà chua thu hoạch được ở mỗi vườn là: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vườn A: 44 quả.</li> <li>+ Vườn B: 50 quả</li> <li>+ Vườn C: 53 quả.</li> </ul> </li> <li>b) Số quả cà chua ở vườn B nhiều hơn vườn A là 14 quả.</li> <li>c) Số quả cà chua ở cả ba khu vườn là 147 quả.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- 1,2 Hs trả lời</li>   <li>- 2,3 HS nêu ý kiến cá nhân.</li> <li>Hs lắng nghe</li> </ul>		•	•	•	•	•	•				•	•	•	•	•	•	•			•	•	•	•	•	•	•	
	•	•	•	•	•	•																						
	•	•	•	•	•	•	•																					
	•	•	•	•	•	•	•																					



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan,
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK Hoạt động trải nghiệm. Giấy A3

**2. Học sinh:** SGK Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây</p> <p><b>Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường</b></p> <p>* Mục tiêu: Thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh xác nhận những việc cần thực hiện để giữ gìn vệ sinh môi trường:</li> <li>+ Kẻ bảng phân công.</li> <li>+ Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>+ Điền tên các bạn theo danh sách phân công.</li> <li>- GV hướng dẫn HS treo bảng phân công.</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của hoạt động.</li> <li>- GV nhận xét và chốt.</li> <li>- GV nhắc nhở HS thực hiện kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2 : Đánh giá - Phát triển</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau:</li> <li>+ Em đã làm gì để tìm hiểu về thực trạng vệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo nhạc</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- HS nêu ý nghĩa.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

sinh môi trường nơi em sống?

+ Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan mái trường?

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường.

- GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

- GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.

- GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.

- GV nhận xét, đánh giá chung.

dẫn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

Họ và tên: ..... Lớp: ..... Trường: .....

#### 1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆ ☆ ☆ Hoàn thành: ☆ ☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp quê em		
2	Nêu được thực trạng về sinh môi trường nơi em sống		
3	Tham gia được các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em		
4	Thực hiện được một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung		
5	Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn		

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
SINH HOẠT LỚP .**

**THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG VÀ  
BẢO VỆ CẢNH QUAN .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan ở địa phương, Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Giới thiệu về vẻ đẹp của địa phương em; Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường. Năng lực định hướng nghề nghiệp: Sử dụng một số dụng cụ tạo động một cách an toàn.
- Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường; thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học: găng tay, khẩu trang, dụng cụ làm vệ sinh...
- HS: Các dụng cụ để làm vệ sinh lớp học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>- Cho cả lớp hát và vận động theo nhạc bài: Bài hát trồng cây</p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 31</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cán sự nêu chương trình.</li><li>- Tổ trưởng báo cáo.</li><li>- HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.</li></ul> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</li><li>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</li><li>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</li></ul>	<p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>Tuyên dương HS thực hiện tốt</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>Học tập:.....</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</li><li>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</li></ul>

+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?

**Hoạt động 3: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.**

\* Mục tiêu: Giúp HS tham gia hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.

\* Cách tiến hành:

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.
- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm.
- GV tổ chức cho học sinh dọn vệ sinh khu vực đã phân công.
- GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

**Hoạt động 4: Thảo luận kế hoạch tuần 32**

\* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

\* Cách tiến hành:

- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch:
  - Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.
  - Phát huy nề nếp truy bài đầu giờ.
  - Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
  - Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ.
  - Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT...
  - Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập.
- Thi đua học tập giữa các nhóm.
- Tham gia tích cực các phong trào đội.
  - GV nhận xét, đánh giá chung.

dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS thực hiện yêu cầu.
- HS lắng nghe.
- HS thực hiện

- HS báo cáo.
- HS lắng nghe.

- HS nêu phương hướng tuần đến

- HS lắng nghe

Ngày 03 tháng 04 năm 2024

Khôi trưởng kí

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a vertical stroke and a horizontal stroke extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 32**  
**Từ ngày 29/4 đến ngày 3/5/2024**

<b>Thứ</b> <b>Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PP</b> <b>CT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghichú</b>
<b>HAI</b> 29/4	1	94	HĐTN	SHDC: Kể chuyện "Gương người tốt, việc tốt"	
	2	311	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước chúng mình t1	
	3	312	Tiếng Việt	Đọc: Đất nước chúng mình t2	
	4	63	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
	5	156	Toán	Chắc chắn, có thể, không thể	
	6	32	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng t1	
	7	32	Rèn chữ	Đất nước chúng mình	
<b>BA</b> 30/4	1	64	Tiếng Anh	Review units 4 - 6	
	2	157	Toán	Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	
	3	313	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa V (kiểu 2)	
	4	314	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	
	5	63	TNXH	Một số thiên tai thường gặp t1	
	6	64	TNXH	Một số thiên tai thường gặp t2	
	7	32	Năng khiếu		
<b>TU'</b>	1	63	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	2	158	Toán	Luyện tập	
	3	315	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước t1	
	4	32	Mĩ thuật	Tạo hình rô bốt t2	

1/5	5	316	Tiếng Việt	Đọc: Trên các miền đất nước t2	
	6	63	Ôn TV	Đất nước chúng mình	
	7	64	Ôn TV	Trên các miền đất nước	
NĂM 2/5	1	32	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Chú ếch con Độc nhạc . Vận dụng - Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao - thấp theo sơ đồ	
	2	317	Tiếng Việt	Nghe- viết: Trên các miền đất nước	
	3	318	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; Câu giới thiệu	
	4	159	Toán	Luyện tập	
	5	63	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	6	64	Ôn Toán	Thu tập phân loại kiểm đếm số liệu	
	7	4	Ôn TV	Ôn tập	
	8	32	KNS	Để có một cơ thể khỏe mạnh t1	
SÁU 3/5	1	319	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.	
	2	320	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	64	Thể dục	Bài tập thể dục: Động tác Lườn	
	4	160	Toán	Luyện tập	
	5	32	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	95	HDTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	96	HDTN	SHL: Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân .	

Thứ hai ngày 22 tháng 4 năm 2024

Tiếng Việt

**BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH**

PPCT: 311,312

**ĐỌC: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH ( tiết 1,2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Hiểu nội dung bài: giới thiệu về đất nước Việt Nam với 4 chủ đề bộ phận: giới thiệu chung, lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: quan sát tranh, hiểu và nêu các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>- GV hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>- Tay bạn nam đang chỉ vào đâu? Đó là quốc gia nào?</p> <p>- Theo em, bạn nam ấy đang nói gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng trung tính chút tự hào.</p> <p>- Luyện đọc câu dài: Việt Nam có những</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs quan sát</p> <p>Tranh vẽ ba bạn nhỏ đang cùng nhau nghiên cứu quả địa cầu. Bạn nam đang chỉ tay vào đất nước Việt Nam. Theo em, bạn ấy đang nói “Nước Việt Nam ở đây trên bản đồ.”</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p>



<p>vị anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh...//</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến sao vàng năm cánh.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến lịch sử nước nhà.</li> <li>+ Đoạn 3: Tiếp cho đến mùa khô.</li> <li>+ Đoạn 4: Còn lại.</li> <li>- Giải nghĩa từ: khí hậu...</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.58.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> </ul> <p>C1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4</p> <p>C2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.</p> <p>C3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh</p> <p>C4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án</li> </ul> <p>1. Các tên riêng có trong bài đọc: Việt Nam, Hà Nội, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.</li> </ul>
---	--

<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.111.</li> <li>- HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Kể tên một số vị anh hùng nước ta mà em biết ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>2. Dùng từ là kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu</p> <p>Việt Nam là đất nước tươi đẹp của chúng mình Thủ đô nước mình là Hà Nội Trang phục truyền thống của người Việt là áo dài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ: Lý Tự Trọng, Lê Văn Tám, Hồ Văn Mên...</li> </ul> <p>Lắng nghe.</p>
---	---

## Toán

### PPCT 156 : CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.106:</li> </ul> <p>+ Trong tranh có những bạn nào?</p> <p>+ Phía trước mỗi bạn đặt một hộp bóng có những quả bóng nào?</p> <p>+ Các bạn đang làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu: Mỗi bạn lấy một quả bóng trong hộp và tặng Rô- bốt. Biết Rô- bốt</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>Mai chắc chắn lấy được bóng xanh Việt có thể lấy được bóng xanh Nam không thể lấy được bóng xanh</p>

thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Việt và Nam.

- GV hướng dẫn dung từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó.

- HS trả lời.

- HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương- chốt.

+ Chắc chắn: nghĩa là sẽ lấy được bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh.

+ Có thể: nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh.

+ Không thể: nghĩa là sẽ không lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và vàng, không có bóng xanh nghĩa là Nam không thể lấy được bóng xanh.

- GV có thể nêu thêm 1 vài tình huống để HS phân tích. ( chiếu hình ảnh cho HS quan sát )

- HS trả lời.

- Gv nhận xét- tuyên dương.

### 3. Thực hành:

#### Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

Chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* cho phù hợp.



a) Bóng ? vào khung thành.

b) Bóng ? vào khung thành.

c) Bóng ? vào khung thành.

- HS làm việc cá nhân với SHS quan

- HS đọc yêu cầu

- 1-2 HS trả lời.

a) Bóng không thể vào khung thành.

b) Bóng chắc chắn vào khung thành.

c) Bóng có thể vào khung thành.



**Đạo đức****BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng. Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng. Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ra chơi vườn hoa</i>.</li> <li>- Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động: Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66</li> </ul> <div data-bbox="268 1512 810 1881" style="text-align: center;"> </div> <p>Nêu những quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng trong những tranh trên ?</p>	<p>Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng bằng cách không hái hoa vì bạn biết rằng hoa này là của chung mọi người, không được tự tiện ngắt, hái.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.</li> </ul> <p>Tranh 1: Quy định cần xếp hàng khi tham gia hoạt động.</p> <p>Tranh 2: Cần giữ trật tự trên xe buýt.</p> <p>Tranh 3: Đi 1 hàng khi đi đường.</p>

Tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh.

## 2. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

- GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận.

- GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác?

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...

- Những việc làm trên sẽ gây ra hậu quả gì? - Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?

### \*Hoạt động: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.

- GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống

Tranh 4: Giữ gìn vệ sinh khu vực sinh sống.

Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách.

Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó.

Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông.

Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng.

Những việc làm trên sẽ gây ra hậu quả:

+ Gây ồn ào ở thư viện, ảnh hưởng đến mọi người.





+ Động vật ở vườn bách thú có đồ ăn riêng, nếu cho chúng ăn linh tinh sẽ gây hại đến sức khỏe chúng.

+ Có thể làm các bạn học sinh bị ngã dẫn đến bị thương, bị muộn giờ học.

+ Làm xấu bức tường, phá hoại di tích lịch sử.

Việc tuân thủ quy định nơi công cộng



<p>1 Các bạn đùa nghịch trong thư viện.</p>  <p>2 Khi đến vườn bách thú, Mạnh ném thức ăn vào chuồng thú.</p>  <p>3 Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe.</p>  <p>4 Khi tham quan khu di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên bức tường.</p> 	<p>có ích lợi: Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích sự văn minh, lịch sự cho những nơi công cộng, đồng thời tự rèn luyện cho bản thân rồi những thói quen tốt.</p> <p>-Cần tuân thủ quy định nơi công cộng. Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li>- Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,...</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	

Thứ ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

**Toán**

**PPCT 157: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU**








**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành thu thập, phân loại, ghu chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp...
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài học
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HS làm việc nhóm quan sát tranh, phân loại, và kiểm đếm một số sự vật cho trước.</li> <li>- Đại diện nhóm chia sẻ.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành, quan sát xung quanh lớp học, kiểm đếm và ghi chép một số loại đồ vật.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm 6.</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4.</li> </ul> <p>Đại diện các nhóm trình bày.</p>  <p>Trong bức tranh có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>5 </li> <li>10 </li> <li>3 </li> <li>3 </li> <li>2 </li> <li>2 </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Hs làm việc nhóm 6.</li> <li>- Chia sẻ nội dung làm việc nhóm.</li> </ul>



<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS đọc, tìm hiểu thời lượng cho mỗi môn học trên thời khóa biểu.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành và trải nghiệm phân loại và kiểm đếm số liệu.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm 6.</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs làm việc nhóm 6.</li> <li>- Chia sẻ nội dung làm việc nhóm.</li> </ul> <p>Hs chia sẻ</p> <p>Biết thu thập, phân loại, ghu chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp...</p>
--	--

## Tiếng Việt

### BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH

**PPCT: 313**

#### VIẾT: CHỮ HOA V (tiết 3)

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

**1. Khởi động:**

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.
  - + Chữ hoa V gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. GV hướng dẫn quy trình viết chữ viết hoa V:

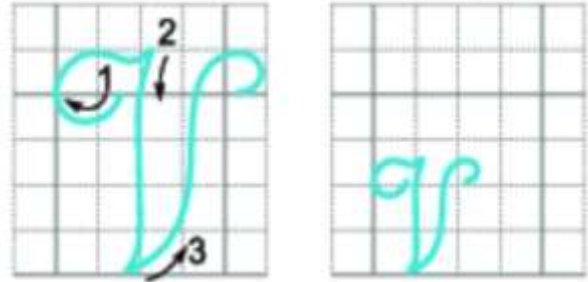
+ Nét 1 (đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dừng bút trên đường kẻ 6)

+ Nét 2 (từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đầu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại)

+ Nét 3 (từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kẻ 5).

Chú ý: Giữa nét 2 và nét 3 có khoảng cách vừa phải (không quá hẹp hoặc quá rộng).

- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu**

Hs quan sát

- 1-2 HS chia sẻ.
- + Chữ V cỡ vừa cao 5 li; chữ V cỡ nhỏ cao 2,5 li.
- + Gồm nét: 3 nét chính (nét 1 kết hợp nét cong trái và lượn ngang; nét 2 là nét thẳng đứng, hơi lượn ở hai đầu nét lượn dọc; nét 3 là nét móc xuôi phải, lượn ở phía dưới).

Hs nhắc

- + Nét 1 (đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dừng bút trên đường kẻ 6)
- + Nét 2 (từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đầu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại)
- + Nét 3 (từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kẻ 5).

- 2-3 HS chia sẻ.

<p><b>ứng dụng.</b> <i>Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết chữ hoa V đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ V sang chữ i.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b>  <b>Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b>  Em hãy kể danh lam thắng cảnh ở Việt Nam mà em biết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> </ul> <p><i>Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ:  Vịnh Hạ Long, Vịnh Phong Nha- Kẻ Bàng, Chùa Một Cột, cố đô Huế, đảo Bình Ba, đảo Phú Quốc, Chợ nổi Cái Bè, Vườn Quốc Gia Tràm Chim....  Lắng nghe.</li> </ul>
--	--

## Tiếng Việt

### BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH

**PPCT: 314**

#### NÓI VÀ NGHE: THÁNH GIÓNG (tiết 4)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng. Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> </ul>	

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

## 2. Khám phá:

### \* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh:



Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?



Gióng đã nói gì với sứ giả?



Gióng đã thay đổi như thế nào?



Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?

+ Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?

+ Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả?

+ Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào?

- 1-2 HS chia sẻ.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

1) Thời Hùng Vương, có một người đàn bà nhiều tuổi nhưng sống một mình. Một buổi sáng, bà đi thăm nương, bỗng nhìn thấy một vết chân lạ. Bà đưa bàn chân vào ướm thử. Từ đó bà mang thai và sinh được một đứa con trai bụ bẫm, đặt tên là Gióng. Gióng lên ba tuổi mà vẫn không biết nói cười, không biết xúc ăn.

(2) Ngày ấy, giặc Ân vào cướp nước ta. Quân đội Vua Hùng nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi. Vua lấy làm lo lắng, vội phái sứ giả đi tìm người cứu nước.

Một hôm, sứ giả đi đến làng chú bé Gióng. Nghe tiếng loa rao, Gióng nhìn mẹ và bỗng nói: “Mẹ cho gọi sứ giả vào đây cho con!”. Khi sứ giả của nhà vua bước vào nhà, Gióng nói: “Về bảo với vua rèn cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một áo giáp sắt và một nón sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!”.

Sứ giả lập tức về tâu vua. Vua mừng rỡ ra lệnh cho thợ rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời của Gióng.

(3) Khi được tin quân sĩ khiêng ngựa sắt đến làng Gióng nói với mẹ: “Mẹ hãy cho con ăn thật nhiều!”. Mẹ và dân làng vội thổi cơm cho Gióng ăn. Bỗng chốc, Gióng đã thành một chàng thanh niên khoẻ mạnh. Gióng bước ra khỏi nhà, vươn vai một cái, người bỗng cao to

+ Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.
- Nhận xét, động viên HS.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- YC HS nhắc lại từng đoạn câu chuyện.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi
- HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng
- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.59.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

sùng sững, hét lên: “Ta là tướng nhà trời!”.

(4) Thế rồi, Gióng mặc giáp sắt, từ biệt mẹ và dân làng, nhảy lên lưng ngựa. Chỉ trong chớp mắt, ngựa đã xông đến đồn giặc. Chưa đầy một buổi, Gióng đã diệt xong quân giặc.

Diệt giặc xong, Gióng cưỡi ngựa đến chân núi Sóc Sơn. Rồi cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời.

- HS lắng nghe

Câu 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

#### \* Đoạn 1:

Thời Hùng Vương, có một người đàn bà đã lớn tuổi mà không có con cái. Một hôm, khi bà đi làm nương thì chợt thấy có một vết chân lạ. Vì hiếu kì nên bà đã ước thử vào vết chân lạ đó. Chẳng bao lâu thì bà có thai và sinh được một cậu bé. Bà đặt tên là Gióng. Gióng lên ba tuổi vẫn không biết nói cười, không biết xúc ăn, cứ đặt đâu là nằm đấy.

#### \* Đoạn 2:

Năm ấy, giặc Ân sang cướp nước ta. Quân đội Vua Hùng đã nhiều phen xuất trận, nhưng không thể đánh đuổi được quân giặc. Trước tình hình ấy, vua đã phải sai sứ giả đi tìm người tài cứu nước.

Một hôm, sứ giả đi đến làng chú bé Gióng. Nghe thấy tiếng loa rao, Gióng bỗng đứng ngồi dậy rồi cất tiếng nói với mẹ rằng: “Mẹ ra gọi sứ giả vào đây cho con!”. Bà mẹ rất ngạc nhiên khi nghe thấy cậu con trai cất tiếng nói sau ba năm không biết nói biết cười. Nhưng thấy con quả quyết như vậy, bà mẹ cũng

chiều ý con đi gọi sứ giả vào. Khi sứ giả bước vào, Giọng liền đồng dục nói rằng: “Ông về bảo với nhà vua rèn cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một áo giáp sắt và một nón sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!”

Sứ giả lập tức về tâu vua. Vua lập tức cho thợ rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón bằng sắt như lời Gióng nói.

\* Đoạn 3:

Kể từ khi nói chuyện với sứ giả, Gióng ăn nhiều lắm, mẹ nấu thế nào cũng ăn hết sạch. Nhà hết gạo, bà con trong xóm làng cùng nhau thổi cơm nuôi Gióng ăn. Khi quân sĩ khiêng ngựa sắt đến làng, thì Gióng liền vươn vai biến thành một chàng trai cao to sừng sững, sức khỏe phi thường. Gióng bước ra khỏi nhà rồi hét lên: “Ta là tướng nhà trời!”

\* Đoạn 4:

Thế rồi, Gióng mặc áo giáp sắt, từ biệt mẹ và nhảy lên ngựa. Chỉ trong chớp mắt, ngựa đã xông đến đồn giặc Chưa đầy một buổi, Gióng đã diệt xong quân giặc.

Diệt giặc xong, Gióng cưỡi ngựa đến chân núi Sóc Sơn. Rồi cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời.

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

Điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng là sau khi đánh đuổi được quân giặc xong, Gióng không hề quay lại nhận thưởng mà cưỡi ngựa đến chân núi Sóc Sơn rồi cả người lẫn ngựa bay thẳng về nhà trời. Điều này cho thấy Gióng là người không than công danh bổng lộc, em cảm thấy Gióng càng thêm phần vĩ đại hơn.

#### 4. Vận dụng:

Nói với người thân điều em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng.

GV nhận xét giờ học.



**Tự nhiên và Xã hội**  
**BÀI 29: MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP tiết 1,2**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Quan sát và nói được tên các hiện tượng thiên tai. Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.
- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.
- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các thiên tai thường gặp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi”</li> <li>- Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn?</li> </ul> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiên tai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr 108 và thảo luận nhóm đôi.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <p>1. Em đã từng thấy hiện tượng thiên tai</p>	<p>Học sinh chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi mưa quá to có thể sẽ gây lũ lụt, gió quá lớn gây đổ cây, sạt lở.</li> </ul> <p>Hs quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm đôi</li> </ul> <p>Các hiện tượng thiên tai ở mỗi hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình 1: Sấm sét</li> <li>+ Hình 2: Sạt lở đất</li> <li>+ Hình 3: Bão</li> <li>+ Hình 4: Tuyết</li> <li>+ Hình 5: Hạn hán</li> <li>+ Hình 6: Lũ lụt</li> </ul>

nào như trong các hình dưới đây? Quan sát và nói tên hiện tượng thiên tai ở mỗi hình.

- Hoàn thành bảng dựa vào các cụm từ gợi ý: có sấm sét, gió giật, nước sông dâng cao, ruộng nứt nẻ,...

Loại thiên tai	Biểu hiện
Giông sét	
Hạn hán	
Lũ lụt	
Bão	

Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra những thiên tai đó.

- Nêu tên hiện tượng thiên tai ở mỗi hình.
- Phát phiếu yêu cầu học sinh hoàn thành biểu hiện của các loại thiên tai với những từ gợi ý vào phiếu bài tập và tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai?

Nhận xét, tuyên dương.

### Hoạt động 2: Tìm hiểu về các thiên tai đã xảy ra ở nước ta?

2. Hoạt động nào của con người trong các hình sau có thể làm giảm hoặc tăng thêm thiên tai? Vì sao?

Em đã từng thấy sấm sét và bão.

- Hoàn thành bảng

Loại thiên tai	Biểu hiện
Giông sét	Có sấm sét, gió giật
Hạn hán	Ruộng nứt nẻ, nắng gắt
Lũ lụt	Nước sông dâng cao, nhà cửa bị nhấn chìm
Bão	Gió gát mạnh, có mưa lớn, sấm sét

Khi xảy ra những thiên tai đó có thể gây nhiều thiệt hại như mất mùa, vật nuôi bị chết, nhà cửa bị cuốn trôi, con người nguy hiểm đến tính mạng.

2-3 HS trả lời

2. Hoạt động trồng rừng của con người có thể làm giảm thiên tai.

Hoạt động trồng rừng của con người sẽ làm giảm thiên tai vì khi trồng rừng sẽ cung cấp ôxi, hạn chế sỏi mòn đất và sạt lở do bão, lũ.





-Yêu cầu học sinh kể tên các thiên tai đã xảy ra ở nước ta

+ Hình ảnh nào có thể làm giảm thiên tai? Vì sao?

+ Hình ảnh nào làm tăng thêm thiên tai? Vì sao?

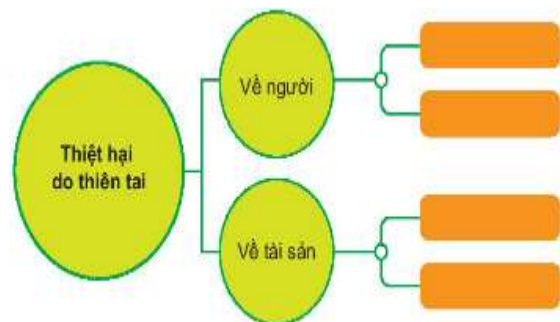
- Nhận xét, tuyên dương.

**3. Thực hành:**

1. Em hãy đọc thông tin sau đây và kể tên các thiên tai đã xảy ra ở nước ta.

Tổng cục Thống kê cho biết, thiên tai xảy ra trong tháng 8 năm 2019 ở nước ta chủ yếu là bão, mưa lớn, lũ quét, ngập lụt, lốc xoáy và sạt lở đất tại một số địa phương làm 41 người chết và mất tích, 30 người bị thương; hàng trăm ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi và rất nhiều ngôi nhà bị hư hỏng; nhiều cánh đồng lúa và hoa màu bị phá hủy....  
(Nguồn: Thời báo tài chính Việt Nam ngày 5 tháng 1 năm 2020)

2. Nói với bạn về thiệt hại do những thiên tai đó gây ra theo sơ đồ gợi ý sau:



- Hoạt động phá rừng và đốt rừng sẽ làm tăng thiên tai vì đã phá hoại môi trường đất, gây hạn hán và sủi mòn đất.

Hs đọc thông tin

Hs lắng nghe

Các thiên tai đã từng xảy ra ở nước ta là: bão, mưa lớn, lũ quét, ngập lụt, lốc xoáy, sạt lở đất.

- Nơi em đang sống có hay xảy ra thiên tai hay không?
- Nếu thiên tai xảy ra nơi em sinh sống?
- Thiệt hại sau thiên tai nơi em sinh sống như thế nào?
- Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn gặp khó khăn ở vùng bị thiên tai?
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Chốt kiến thức:** Các hiện tượng thiên tai như :bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Vì vậy chúng ta cần trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai.

#### 4. Vận dụng:

##### 1. Hỏi người thân về thiên tai gần nhất

xảy ra ở địa phương và hoàn thành phiếu điều tra.

##### 2. Nói với bạn những điều em đã tìm hiểu được về thiên tai.

##### 3. Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn học sinh gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai?

- Nhắc HS về nhà tìm hiểu các ứng phó với thiên tai..



##### 1. Phiếu điều tra

- Tên thiên tai: bão

- Thời gian xảy ra: tháng 5/2019

- Thiệt hại: cánh đồng lúa bị phá hủy, hoa màu bị hỏng, thối nát.

2. Thiên tai đã mang lại thiệt hại vô cùng to lớn không chỉ về tài sản mà cả tính mạng con người.

3. Em sẽ quyên góp sách vở, quần áo để chia sẻ với các bạn học sinh ở những vùng thiên tai.

Thứ tư, ngày 1 tháng 5 năm 2024

**TOÁN****PPCT 158****LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** -Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ( có không quá 4 số).

-Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.



- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

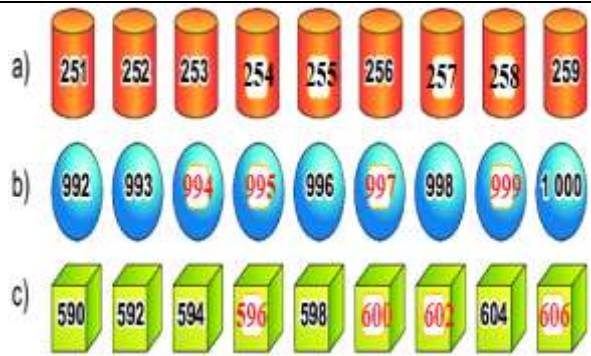
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: 948 – 312 HS2: 792 - 222</p> <p>GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS quan sát SHS.</p>  <p>- Gọi HS trả lời. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p>  <p>- 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS nhắc lại.</p> <p>- HS trả lời. - 1-2 HS trả lời.</p>

- Gv yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho.
- HS trả lời.
- GV nhận xét- tuyên dương.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu làm vở điền dấu lớn, bé, bằng.
- GV chấm vở.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1-2 HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS làm vở.

438 < 483	756 < 802
524 > 519	178 > 99
672 < 675	308 > 300
960 > 899	218 < 222

**Bài 4:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu làm vở ghi thứ tự từ bé đến lớn.( câu a) và câu b.
- a) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.

- 1-2 HS trả lời.
- HS trả lời.
- So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu.

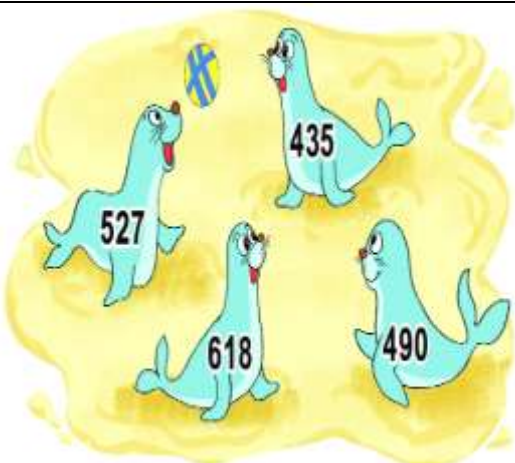
Vậy các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

435 ; 490 ; 527 ; 618.

- b) Theo câu a, các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

435 ; 490 ; 527 ; 618.

Vậy: Trong các số đó, số lớn nhất là 618, số bé nhất là 435.



b) Trong các số trên, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

- GV chấm vở.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 5:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán yêu cầu làm gì?
- Để thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào?

- HS làm vở
- GV nx vở.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### 4. Vận dụng:

Thực hiện viết số sau: 345, 678, 401 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Nhận xét giờ học.

5. Tìm chữ số thích hợp.

$$2 \boxed{0} 9 < 210 \quad 890 < \boxed{9} 90 \quad 45 \boxed{9} > 458 \quad 701 > 70 \boxed{0}$$

Hs nhắc lại

Hs thực hiện

$$345 = 300 + 40 + 5$$

$$678 = 600 + 70 + 8$$

$$401 = 400 + 1$$

**Tiếng Việt****BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC****PPCT:315,316****ĐỌC: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước; ôn kiểu câu giới thiệu.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy tính để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 3 đoạn</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến những câu ca dao.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo tới lóng lánh cá tôm.</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: đi ngược về xuôi, quanh quanh...</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.59.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn</li> </ul>	<p>Hát</p> <p>Em đã được đi tới vùng biển ở Quảng Bình, được đi thăm ruộng bậc thang ở Sa Pa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> </ul>



<p>cách trả lời đầy đủ câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.</li> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.</li> <li>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Chúng ta cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng mà ông cha ta đã gìn giữ lại cho đến ngày nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc theo nhóm ba.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> </ul> <p>C1: a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. b, Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba. c, Đồng Tháp Mười thả cánh cò bay Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.</p> <p>C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mừng Mười tháng Ba.</p> <p>C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.</p> <p>C4: ý 1 - b ; ý 2 - b.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</li> </ul> <p>Mỗi một vùng miền trên đất nước ta đều mang những nét đẹp riêng. Chúng ta cần biết yêu và trân trọng mỗi một vẻ đẹp mà thiên nhiên ban tặng mà ông cha ta đã gìn giữ lại cho đến ngày nay.</p>
---	--

## Mĩ thuật

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ****Bài 2: TẠO HÌNH RÔ-BỐT***(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mĩ thuật. Tạo được mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu. Cảm nhận được vẻ đẹp của các đồ vật đã sử dụng trong tạo hình sản phẩm mĩ thuật. Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mĩ thuật để học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật. Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt theo nhiều hình thức.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt. Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu phế thải, để bảo vệ môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:****1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình Rô-Bốt

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình Rô-Bốt yêu thích.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp.</p> <p>- HS cùng chơi.</p> <p>- HS cảm nhận.</p>



<p>phẩm mỹ thuật.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS</li> <li>+ Dùng giấy bìa nâu vẽ rõ cắt các hình cơ bản khác nhau tạo kho vật liệu tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>+ Kết hợp các vật liệu khác nhau tạo chi tiết (Mắt, mũi, miệng...) cho Rô-Bốt sinh động.</li> <li>- Yêu cầu HS tạo hình theo ý thích.</li> <li>- Khơi gợi để HS chọn hình có tỉ lệ phù hợp giữa các bộ phận với nhau để tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- Tham khảo hình các sản phẩm để có thêm ý tưởng hoàn thiện sang tạo của mình.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Rô-Bốt của em được tạo từ những hình cơ bản nào?</i></li> <li>- <i>Hình nào sẽ là đầu, thân, chân, tay?</i></li> <li>- <i>Bộ phận nào cần hình to, bộ phận nào cần hình nhỏ?</i></li> <li>- <i>Em đã dùng những màu nào để cắt các hình</i></li> <li>- <i>Em đã sử dụng thêm vật dụng gì để tạo chi tiết cho Rô-Bốt?</i></li> <li>+ <b>Lưu ý :</b> <i>Nên kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo chi tiết trang trí cho Rô-Bốt thêm sinh động?</i></li> </ul> <p><b>* Cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS chọn vật liệu phù hợp để tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- Tạo hình Rô-Bốt theo ý thích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cắt các hình cơ bản từ giấy, bìa màu tạo các bộ phận khác nhau để lựa chọn sang tạo hình Rô-Bốt.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS tham khảo và hình: 1,2,3 SGK, (Trang 68).</li> </ul>
---	--

<p>+ <b>Lưu ý</b> : Có thể dùng vật liệu đã qua sử dụng để tạo hình và trang trí Rô-Bốt.</p> <p>* <b>GV chốt</b>: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình Rô-Bốt yêu thích ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe. ghi nhớ.</p>
---	--

#### D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Hướng dẫn cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về Rô-Bốt.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Khuyến khích HS kết hợp các tác phẩm Rô-Bốt theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.</p> <p>- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Hình Rô-Bốt yêu thích.</p> <p>+ Vật liệu tạo Rô-Bốt.</p> <p>+ Điểm độc đáo của Rô-Bốt.</p> <p>+ Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.</p> <p>+ Các hình lặp lại trong Rô-Bốt.</p> <p>+ Ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Em thích sản phẩm Rô-Bốt nào? Vì sao?</p> <p>- Đâu là điểm độc đáo trên Rô-Bốt của mình, của bạn?</p> <p>- Rô-Bốt của em được tạo bởi những vật liệu nào?</p> <p>- Rô-Bốt được phép bởi nhưn hình gì? Hình nào được lặp lại nhiều nhất trong</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p>

<p><i>sản phẩm Rô-Bốt?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc sử dụng trong các bộ phận của Rô-Bốt như thế nào?</li> <li>- Em có ý tưởng gì trong việc hợp tác cùng bạn để tạo câu chuyện cho gia đình Rô-Bốt?</li> </ul> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cho HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>+ Vật liệu tạo nên Rô-Bốt.</li> <li>+ Các hình cơ bản tạo nên Rô-Bốt.</li> <li>- Xây dựng ý tưởng hợp tác cùng bạn để tạo nên gia đình Rô-Bốt.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS nhìn vào SGK (Trang 69) dung các sản phẩm mẫu để thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	--

### E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Kể về gia đình Rô-Bốt.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS sử dụng Rô-Bốt tạo nhóm để kể câu chuyện gia đình.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp các Rô-Bốt theo nhóm, thảo luận phân vai các thành viên gia đình cho các Rô-Bốt để kể một câu chuyện gia đình theo ý tưởng của nhóm.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em và các bạn tập hợp các hình Rô-Bốt phù hợp với các thành viên nào trong gia đình?</li> <li>- Nhóm em xây dựng câu chuyện về gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS sử dụng Rô-Bốt tạo nhóm để kể câu chuyện gia đình.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>

<p>đình có mấy thành viên?</p> <p>- Câu chuyện gia đình của nhóm em có nội dung thế nào? Nhân vật trong câu chuyện chính là ai? Có tạo hình thế nào?</p> <p>- Qua câu chuyện, em cảm nhận được điều gì?</p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- Có thể sử dụng các mô hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình...?</p> <p><b>* Cách kể về gia đình Rô-Bốt:</b></p> <p>- Kết hợp các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể sử dụng các hình Rô-Bốt để kể câu chuyện về gia đình.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách kể về gia đình Rô-Bốt ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện xem hình mẫu 1,2,3, trong SGK, (Trang 69), để hình dung các sản phẩm để kể câu chuyện về gia đình.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
---	--

#### IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 25. ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm chắc cách nhận biết một số yếu tố của VB thông tin như trình tự và nội dung của các đoạn văn trong VB. Củng cố cho HS đọc đúng, hay bài: Đất nước chúng mình
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết về một số đặc điểm của Đất nước mình.
- Bồi dưỡng tình yêu đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 4 tr. 58 VBT TV</p> <p><b>Bài 4:</b> Xếp các tên riêng có trong bài đọc vào cột thích hợp</p> <p>- <i>Gọi HS đọc yêu cầu</i></p> <p>-<i>GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</i></p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 2 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả + <i>Tên riêng chỉ người: Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh</i> + <i>Tên riêng chỉ một vùng đất: Bắc, Trung, Nam</i></p>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs  - GV nhận xét, tuyên dương	Hs nhận xét

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 26. TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài: Trên các miền Đất nước. Ôn tập các kiến thức đã học vào làm các bài thực hành
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Có tình yêu với quê hương, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 6 tr. 60 VBT TV</p> <p><b>Câu 6 : Điền các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 5 vào chỗ trống :</b></p> <p>a. .... là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.</p> <p>b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn ....</p> <p>c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc .....</p> <p>d. .... là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs quan sát</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>- Hs trình bày kết quả</p> <p>a. <b>Phở</b> là món quà sáng yêu thích của người Việt Nam.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p><i>b. Các bạn nhỏ thích thú ngồi nặn tò he</i></p> <p><i>c. Ngày 20 - 11, các cô giáo trường em thường mặc áo dài</i></p> <p><i>d. Nón là món quà khách du lịch thường mua khi đến Huế.</i></p> <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>



Thứ năm ngày 2 tháng 5 năm 2024

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 8: Loài vật em yêu - Tiết 32)

- ÔN TẬP BÀI HÁT: CHÚ ẾCH CON

- ĐỌC NHẠC

- VẬN DỤNG- SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ÂM THANH

CAO- THẤP THEO SƠ ĐỒ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.
- Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ mẫu âm với nốt: Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La theo kí hiệu bàn tay.
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng- Sáng tạo. Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

### II. CHUẨN BỊ:

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*
- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

HS: Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động</b> Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Tình bạn</i> .	- HS thực hiện
<b>2. Khám phá</b>	

\* Ôn tập bài hát: *Chú ếch con*

- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.



- GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)

- Dựa trên giai điệu của lời 1 GV hướng dẫn HS tự tập hát lời 2

*Kìa chú là chú ếch con bé ngoan là ngoan nhất nhà*

*Chú học thuộc bài xong rồi chú hát thi cùng họa mi*

*Bao nhiêu chú chim ri cùng bao cô cá rô phi  
Nghe tiếng hát mê li cùng vui thích chí cười khi*

- GV cho HS hát theo nhạc đệm lời 2

- Sau khi HS hát được lời 2 GV cho HS hát cả bài theo nhạc đệm

- GV chia lớp thành 4 tổ hát nối tiếp:

+ Tổ 1: *Kìa chú là ..... mắt tròn*

+ Tổ 2: *Chú ngồi học.....vườn xoan*

+ Tổ 3: *Bao nhiêu chú trê .....rô ron*

+ Tổ 4: *Tung tăng chiếc ..... vang đồn.*

(Lời 2 hát tương tự)

- HS thực hiện

- HS thực hiện 1- 2 lần

- HS thực hiện 2-3 lần

- HS thực hiện theo sự HD của GV

- Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.
- GV NX tuyên dương các tổ.
- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:
  - + C1: *Kìa chú ....mắt tròn*: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai bàn tay đưa lên mắt, ngón trỏ và ngón cái chụm vào nhau mô phỏng đôi mắt.
  - + C2: *Chú ngồi ....vườn xoan*: Hai tay để trước ngực, hai bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đứng đưa.
  - + C3: *Bao nhiêu .... rô ron*: Tay trái đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay phải để lên hông, tay phải đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay trái để lên hông.
  - + C4: *Tung tăng ....vang dòn*: Hai tay chống hông bàn tay hướng về phía sau vẫy vẫy đồng thời quay quanh mình một vòng.
  - + C5: *Kìa chú ....nhất nhà*: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai tay mở hẹp sang hai bên.
  - + C6: *Chú học .... họa mi*: Hai bàn tay để trước ngực, hai bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đứng đưa, tay trái chống hông, tay phải đưa lên miệng mô phỏng cử chỉ cầm micro.
  - + C7: *Bao nhiêu .... rô phi*: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải đưa từ trái qua phải, tay phải chống hông, ngón trỏ tay trái đưa từ phải qua trái.
  - + C8: *Nghe tiếng ..... cười khì*: Hai tay khum lại lần lượt để trước tay trái rồi quay sang tay phải, hai tay mở hẹp sang hai bên.
- GV cho HS một vài HS khá, hoặc nhóm lên bảng biểu diễn bài hát.
- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.

- HS lắng nghe
- HS quan sát và thực hiện theo HD của GV.

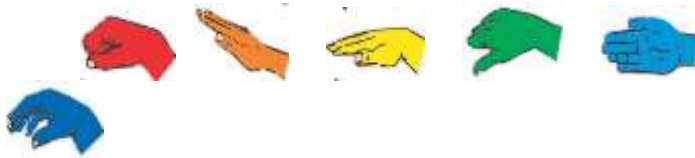
- Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát.
- HS lắng nghe

### 3. Thực hành

#### \* Đọc nhạc:

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay

tay



- GV cho HS đọc nét nhạc dưới đây kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay, với nhịp độ vừa phải.

Son La Son Pha Mi

Mi Pha Mi Re Đô

- GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.

#### \* Vận dụng- Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao - thấp theo sơ đồ

- GV làm mẫu: Vẽ sơ đồ thứ nhất lên bảng

- HS lắng nghe và đọc bài theo HD của GV.

- HS thực

- Các tổ thi đua đọc bài

hoặc trang giấy; GV dùng ngón tay chỉ hướng chuyển động của sơ đồ, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U với tốc độ vừa phải, tương ứng cao độ nốt Đô, Mi, Son.



- GV hướng dẫn cả lớp luyện tập. Mô phỏng âm thanh theo sơ đồ với tốc độ nhanh, chậm khác nhau; với cường độ to, nhỏ khác nhau; với nguyên âm khác nhau (ví dụ: A, Ô, I, O, E,..).

#### 4. Vận dụng

- GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: Tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và tập mô phỏng âm thanh cao – thấp.

- HS quan sát, lắng nghe

- HS thực hiện

- HS lắng nghe

- HS nghe và về nhà thực hiện

**Tiếng Việt****BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC****PPCT: 317****NGHE – VIẾT: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Khám phá:</b>  * <b>Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <p><b>Trên các miền đất nước</b></p> <p>Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.</p> <p>Đường vô xứ Huế quanh quanh  Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.</p> <p>Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh  Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.</p> <p>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Quan sát cách trình bày các câu thơ lục bát và thơ 7 chữ?  + Chú ý viết hoa tên riêng. Nêu lại những tiếng khó hoặc từ dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đôi chép theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p><b>2. Viết tên riêng 2 – 3 tỉnh hoặc thành</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.</li> <li>- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 59 60.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Chúng ta cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng mà ông cha ta đã gìn giữ lại cho đến ngày nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>phố mà em biết.</p> <p>Đà Nẵng, Quảng Bình, Cần Thơ, Bắc Ninh,...</p> <p>3.a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.</p> <p>Bà còng đi chợ trời mưa</p> <p>Cái tôm cái tép đi đưa bà còng.</p> <p>Đưa bà đến quăng đường cong</p> <p>Đưa bà vào tận ngõ trong nhà bà.</p> <p style="text-align: center;">(Ca dao)</p> <p>b. Tìm tiếng chứa iu hoặc iêu thay cho ô vuông.</p> <p>Cái rìu, hạt tiêu, hạt lựu</p> <p>Mỗi một vùng miền trên đất nước ta đều mang những nét đẹp riêng. Chúng ta cần biết yêu và trân trọng mỗi một vẻ đẹp mà thiên nhiên ban tặng mà ông cha ta đã gìn giữ lại cho đến ngày nay.</p> <p>Lắng nghe.</p>
---	--

**Tiếng Việt**  
**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC**

PPCT:318

**TỪ NGỮ VỀ SẢN PHẨM CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước. Ôn kiểu câu giới thiệu.
- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Ôn kiểu câu giới thiệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> <p>Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích dưới đây:</p> <p>a. Món ăn gồm bánh phở và thịt, chan nước dùng.</p> <p>b. Vật dùng để đội đầu, che mưa nắng, thường làm bằng lá, có hình chóp.</p> <p>c. Trang phục truyền thống của Việt Nam.</p> <p>d. Đồ chơi dân gian, được nặn bằng bột màu hấp chín, thường có hình con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm.</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.60.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul>	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>a. Phở</p> <p>b. Nón</p> <p>c. Áo dài</p> <p>d. Tò he</p>



- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 2: Ôn kiểu câu giới thiệu.

##### Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.
- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu.
- YC làm vào VBT tr.60.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

##### Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 4. Vận dụng:

Chúng ta cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên ban tặng mà ông cha ta đã gìn giữ lại cho đến ngày nay.

- GV nhận xét giờ học.

Câu 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.



- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

Câu 3: Đặt một câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở.

Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu quan họ.

Hải Phòng là thành phố hoa phượng đỏ.

Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam.

Mỗi một vùng miền trên đất nước ta đều mang những nét đẹp riêng. Chúng ta cần biết yêu và trân trọng mỗi một vẻ đẹp mà thiên nhiên ban tặng mà ông cha ta đã gìn giữ lại cho đến ngày nay.

Lắng nghe.

## TOÁN

## PPCT 159: LUYỆN TẬP tr. 111-112

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000. Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé ( có không quá 4 số). Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho. Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: 900– 312 HS2: 892 - 279</p> <p>GV sửa bài và nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát SHS.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>• Trường Thành Công: 689</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>• Trường Hoà Bình: 820</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>• Trường Đoàn Kết: 853</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>• Trường Chiến Thắng: 695</p> </div> </div> <p>- Gọi HS trả lời. - HS nhận xét.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> </ul> <p>a. Trường Đoàn Kết có nhiều học sinh nhất, trường Thành Công có ít học sinh nhất.</p> <p>b. 689 ; 695 ; 820 ; 853.</p> <p>Vậy tên các trường viết theo thứ tự có số học sinh từ ít nhất đến nhiều nhất là: trường Thành Công, trường Chiến Thắng, trường Hoà Bình, trường Đoàn Kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm vở.</li> </ul>

<p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2+ 3</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Gv yêu cầu HS làm vở củng cố cách viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.</p> <p>- HS trao đổi chấm chéo.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn cộng nhằm các trăm, chục, đơn vị rồi so sánh với số đã cho ở bên phải.</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- GV nx vở.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Câu a: Gv yêu cầu HS lấy 3 tấm thẻ số trong bộ đồ dung. Hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ 4,5 làm số trăm ( chữ số 0 không làm số trăm được) rồi lần lượt ghép hai tấm thẻ còn lại vào làm số chục và đơn vị.</p> <p>- HS làm cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- Gv nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>Thực hiện viết số sau: 140, 678, 201 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	<p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>4.số?</p> <p>a) <math>100 + 6 = 106</math>      b) <math>600 + 30 + 4 = 634</math></p> <p>- HS nêu kết quả.</p> <p>5.</p> <p>a) Từ ba tấm thẻ ghi các số 40, và 5, ta lập được tất cả các số có ba chữ số như sau: 405 ; 450 ; 504 ; 540.</p> <p>b) So sánh các số lập được ở câu a ta có trong các số lập được, số lớn nhất là 540, số bé nhất là 405.</p> <p>Hs thực hiện</p> <p><math>140=100+40</math></p> <p><math>678=600+70+8</math></p> <p><math>201=200+1</math></p>
---	--

## ÔN TOÁN

### BÀI 63: LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng phép trừ, phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000. Xác định được các hình khối, hình phẳng. Vận dụng giải được bài toán có chứa phép trừ, phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000.

- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 1 tr.88 VBT T</p> <p>1.Đặt tính rồi tính:</p> <p>314+462; 736+58; 492-48; 628-567</p> <p>-YC hs đọc đầu bài.</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, tính toán nhanh cho hs.</p> <p>Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện như thế nào?</p> <p>Em hãy tính: 234-123; 456-56</p> <p>Dặn dò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> $\begin{array}{r} 314 \quad 736 \quad 492 \quad 628 \\ +462 \quad + \quad 58 \quad - \quad 48 \quad - \quad 567 \\ \hline 776 \quad 794 \quad 444 \quad 61 \end{array}$ <p>Hs nhận xét</p> <p>Khi tính phép trừ (không nhớ) ta thực hiện từ phải sang trái, hàng trăm của số này bằng cột hàng trăm của số kia, tương tự như vậy với hàng chục và hàng đơn vị.</p> <p>Hs thực hiện:</p> <p>234-123=111; 456-56=400</p>

**ÔN TOÁN****BÀI 64: THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM Đếm SỐ LIỆU.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách thu thập, phân loại, kiểm đếm được các số liệu có sẵn. Vận dụng trong một số tình huống đơn giản.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 3 tr.92 VBT T</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- NX, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi: Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn, thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu, cho hs. Dặn dò</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>Hs nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p>+ Có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối HCN.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>a) 3 đèn lồng dạng khối hộp chữ nhật. 6 đèn lồng dạng khối trụ. 9 đèn lồng dạng khối cầu.</li> <li>b) Đ, S</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP**  
**NGHE-VIẾT: TRÂU ƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi.
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chữ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô).
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.

**II. CÁC ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- Bút, viết, vở 5 ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>I. Khởi động</b></p> <p><b>II. Kết nối</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách thức tiến hành:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài học: <i>Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố</i></p> <p><b>III. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> HS nghe GV đọc bài ca dao,</p>	<p>Hát</p> <p>HS lắng nghe</p>

hiểu nội dung bài ca dao; HS viết bài ca dao vào vở.

**b. Cách tiến hành:**

- GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.
- GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.
- GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.
- GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết của người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*
- GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:
- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.
- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).
- GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.

**Hoạt động 2: Bài tập chính tả lựa chọn**

**a. Mục tiêu:** HS chọn chữ s hoặc x, vần iêc hoặc iêt để điền vào câu đố.

**b. Cách tiến hành:**

Bài tập 2:

- GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*

a. Chữ s  
hoặc x:

Con gì bé nhỏ  
Mà hát khoẻ ghê  
uốt cả mùa hè  
Râm ran hợp uông?



(Là con gì?)

- HS lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS viết bài.
- HS soát bài.
- HS sửa lỗi.
- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm bài.
- HS trình bày:

<p><i>b. Vần iêc hay iêt</i></p> <p>- Nước chảy rất mạnh là chảy <b>xu</b>.</p> <p>- Khi mất một vật quý, em rất <b>ti</b>.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố.</p> <p>- GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.</p> <p><b>Bài tập 3:</b></p> <p><b>ông lên      dòng <b>ông</b>      <b>sen</b> lẫn      hoa <b>sen</b></b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập 3: <i>Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:</i></p> <p><i>a. Chữ s hoặc x?</i></p> <p><i>b. Vần iêc hoặc iêt?</i></p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.</p> <p><b>v</b> chữ      làm <b>v</b>      bữa <b>ti</b>      thời <b>ti</b>      -</p> <p>GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p><b>IV. Vận dụng</b></p> <p>Nhắc tựa bài học</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò</p>	<p>a. suốt - xường / Giải câu đố: là con ve sầu.</p> <p>b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.</p> <p>Mất một vật quý, em rất tiếc.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p><i>a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.</i></p> <p><i>b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.</i></p> <p>Biết trình bày bài thơ lục bát</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
---	---



Thứ sáu ngày 3 tháng 5 năm 2024

**Tiếng Việt**

**BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC**

**PPCT: 319,320**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM**

**Đọc mở rộng (tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 2-3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu sản phẩm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:</li> <li>+ Gọi tên từng đồ vật trong tranh. Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì?</li> <li>+ Từng đồ vật dùng để làm gì?</li> <li>- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<p>Hát</p> <p>Câu 1: Nêu tên các đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ và công dụng của chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ là: đũa, khay để ấm chén, bàn ghế, tủ, kệ, giường,...</li> <li>- Công dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giường: để ngủ, nghỉ ngơi</li> <li>+ Đũa: để gắp thức ăn</li> <li>+ Khay để ấm chén: để bày ấm chén</li> <li>+ Bàn ghế: để ngồi, tiếp khách,..</li> <li>+ Tủ: để đựng quần áo</li> <li>+ Kệ: để đựng sách vở</li> </ul> </li> </ul> <p>Câu 2: Viết 4 – 5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> </ul>

**3. Thực hành:***Bài 2:*

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Cho HS hỏi đáp theo gợi ý.
- Cho HS làm nhóm
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.61.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

**4. Vận dụng:**

Em hãy giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ mà em biết

- GV nhận xét giờ học.

- 2-3 cặp thực hiện.

- 1-2 HS trả lời.

- HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- HS chia sẻ bài.

Em muốn giới thiệu về cái tủ. Đồ vật này hình chữ nhật, to và nhiều ngăn, có cả gương bên trong cánh tủ. Nó được dùng để đựng quần áo, chăn màn,... Em thích cái tủ vì nó giống như một cái hộp bí mật, chứa được rất nhiều đồ đạc, giúp nhà cửa thêm gọn gàng.

- Câu 1: Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về cảnh đẹp trên các miền đất nước.

- Bài thơ mà em biết:

Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ

Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn

Đài Nghiên, tháp Bút chưa mòn

Hỏi ai gây dựng lên non nước này.

(Trần Tuấn Khải)

- Bài thơ nói về cảnh đẹp ở Hồ Gươm nơi có cầu Thê Húc, có chùa Ngọc Sơn, có đài Nghiên tháp Bút.

Câu 2: Đọc cho bạn nghe đoạn thơ hoặc đoạn truyện em thích.

Ví dụ:

Quê hương (Đỗ Trung Quân)

Quê hương là gì hở mẹ

Mà cô giáo dạy phải yêu

Quê hương là gì hở mẹ

Ai đi xa cũng nhớ nhiều.

Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay.

Hs chia sẻ: thang, giường, rổ...

Hs lắng nghe.

**Toán****PPCT 160: LUYỆN TẬP tr. 113-114****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100.; so sánh được các số trong phạm vi 100; Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>Trò chơi “ Đố bạn”</b></p> <p>*Đặt tính rồi tính: HS1: 348 – 312 HS2: 992 -702</p> <p>GV sửa bài và nhận xét. Giới thiệu bài mới</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</li> <li>- HS thực hiện, kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- GV YC HS nêu từng phép tính.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>-HS làm bài, GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</li> <li>- Khi chữa bài, GV YC HS nêu cách thực hiện một số phép tính.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS làm bài kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS nêu phép tính.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS nêu phép tính.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu và thực hiện.</li> <li>- HS làm việc nhóm.</li> </ul>

<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS nêu YC của bài và cách làm bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm 6.</li> <li>- <b>Kết quả:</b> <math>60 + 8 = 68</math>; <math>28 + 30 = 58</math>; <math>94 - 50 = 44</math>; <math>75 - 5 = 70</math>; <math>20 + 19 = 39</math>; <math>87 - 37 = 50</math>.</li> <li>- <b>Vậy các phép tính</b> <math>94 - 50</math> và <math>20 + 19</math> có kết quả bé hơn 45; các phép tính <math>60 + 8 = 68</math> và <math>75 - 5 = 70</math> có kết quả lớn hơn 63.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán yêu cầu làm gì?</li> <li>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở- Chấm chéo.</li> <li>- GV chấm vở.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> <li>- HS làm vở- Chấm chéo.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Thực hiện được cộng, trừ nhẩm</p> <p><math>100 + 600 =</math></p> <p><math>100 + 400 =</math></p> <p><math>100 - 70 =</math></p> <p><math>100 - 40 =</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi sửa sai.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS Quảng đường Hà Nội- Nam Định: 90 km. Quảng đường Hà Nội - Hoà Bình: 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội- Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội - Hoà Bình. (Phép trừ)</li> <li>- HS làm đổi vở chữa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- Tìm số thích hợp vào ô có dấu “?”.</li> <li>- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>Hs thực hiện:</p> <p><math>100 + 600 = 700</math></p> <p><math>100 + 400 = 500</math></p> <p><math>100 - 70 = 30</math></p> <p><math>100 - 40 = 60</math></p>
---	---

## ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cộng trừ được các số trong phạm vi 100.
- So sánh các số trong phạm vi 100.
- Giải quyết được bài toán thực tế có liên quan phép cộng , trừ trong phạm vi 100.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: VBT toán 2, máy chiếu, máy tính, phiếu.
- HS: VBT toán 2, vở ô li.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b> Cho HS vận động và hát theo bài hát “ Baby shark”.</p> <p><b>2. Kết nối:</b> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật ”. - GV nhận xét dẫn vào tiết học mới .</p> <p><b>3. Luyện tập</b> <b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi: Tính nhẩm là tính như thế nào ?</li> <li>- Cho cả lớp làm vào vở. .</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi xì điện để báo cáo kết quả.</li> <li>- Ghi nhanh kết quả lên bảng theo diễn biến trò chơi.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 1 giúp các em kỹ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS điều khiển, cả lớp vận động và hát theo bài hát.</li> <li>- HS chơi.</li>   <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: + Tính kết quả ở trong đầu, không dùng nháp. + HS chơi xì điện. Mỗi bạn nêu kết quả 1 phép tính rồi chỉ định bạn kia.</li> <li>- Nhận xét.</li>   <li>- Lắng nghe.</li>   <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: + Hàng dọc.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- + Khi đặt tính ta đặt theo hàng nào ?</li> <li>+ Khi tính ta tính theo thứ tự nào ?</li> <li>- Cho cả lớp làm vào vở. .</li> <li>- Gọi 4 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào vở.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 2 củng cố cách đặt tính phép cộng trừ không nhớ các số trong phạm vi 100.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài và nêu YC của đề.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để nói được em cần làm những gì ?</li> <li>+ Khi so sánh e cần so sánh điều gì trước? Nếu hàng trăm bằng nhau thì sao ? rồi đến hàng nào ?</li> </ul> </li> <li>- Cho cả lớp làm vào phiếu .</li> <li>- Gọi 3 - 5 HS lên bảng nói .</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV chiếu đáp án .</li> </ul> <p>=&gt; <b>GV chốt:</b> Bài 3 giúp các em củng cố kiến thức về phép cộng trừ và so sánh các số .</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị trước.</li> <li>- 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở.</li> <li>-</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> <li>-</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>-</li> <li>- 1 HS đọc .</li> <li>- Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính kết quả các phép tính rồi so sánh với 2 số ở giữa.</li> <li>+ Tổng số chữ số trước. Nếu tổng số chữ số bằng nhau thì so sánh từng hàng. Hàng trăm trước rồi đến chục, đơn vị.</li> </ul> </li> <li>- 5 HS lên bảng. Cả lớp làm vở.</li> <li>-</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> <li>-</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**  
**EM TÌM HIỂU VỀ NGHỀ NGHIỆP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen một số nghề nghiệp khác nhau.
- + Quy trình may áo được vẽ trước trên tờ giấy A0 .

- HS: SGK Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”.</p> <p>* Mục tiêu: HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Phổ biến luật chơi</p> <div data-bbox="199 1541 774 1937" data-label="Image"> </div> <p>- GV: mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một</p>	<p>-Lắng nghe luật chơi</p>

nghề nghiệp: bác sĩ, bộ đội, giáo viên... HS có nhiệm vụ dung lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới.

**-Lưu ý:** Trong quá trình chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời:

**-VD:** + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? ( TL: Bác sĩ: Áo trắng, đeo ống nghe....)

+ Những người đó làm nghề này thường là những người có tính cách như thế nào?(TL: Bộ đội: kỉ luật, dung cảm....)

-GV nhận xét

**GV Kết luận:** Mỗi một nghề sẽ có nét đặc trưng riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó.

**\* Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.**

\* Mục tiêu: HS tự hào về đức tính của bố mẹ liên quan đến nghề nghiệp.

\* Cách tiến hành:

-Đại diện tổ lên bốc thăm, dung lời miêu tả công việc, đặc điểm của người làm nghề trong thăm mà em bốc được

-HS trong nhóm đoán nghề nghiệp mà bạn nhắc tới.

- Nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung





-GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gọi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ .

- Câu hỏi gợi ý: +Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào?

+Em quan sát thấy bố , mẹ cần có thói quen nào, hay làm những việc gì để hoàn thành công việc của mình?

-GV lắng nghe để có thể hỗ trợ , giúp đỡ HS khi các em diễn đạt còn vấp, ấp a , ấp úng...

**GV Kết luận:** Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đưc tính riêng của người làm làm công việc ấy.

**\*Hoạt động 2: Kể thêm một số nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết.**

**\*Mục tiêu:** Ngoài nghề nghiệp của bố , mẹ , HS biết nêu nghề nghiệp khác của những người xung quanh, nơi em sinh sống, ...

**\*Tổ chức hoạt động:**

-GV: Tổ chức cho HS kể theo nhóm, thi đua nhóm nào kể được nhiều tên nghề nghiệp khác

**-GV kết luận:** Trân trọng nghề nghiệp của người người cũng như sản phẩm

-HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  
Chia sẻ với lớp

-Thảo luận nhóm, ghi nhận trên giấy, đại diện nhóm trình bày

-Nhóm khác nhận xét bổ sung những nghề khác mà nhóm trình bày chưa nêu.

của nghề nghiệp mà họ mang lại phục vụ cho con người.

**\*Hoạt động 3: Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân**

**\*Mục tiêu:** Nhấn mạnh những đức tính tốt đẹp liên quan đến nghề nghiệp

**\*Tổ chức hoạt động:**

-GV đề nghị HS viết vào giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập.

-VD: Chăm chỉ, cẩn thận, cần cù, đúng giờ, có trách nhiệm, trung thực, vui tính mạnh mẽ, kỉ luật.... Đây là bài tập cá nhân- các từ khoá HS lựa chọn được phép trùng nhau.

-YC HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP

-GV quan sát hỗ trợ, giúp đỡ HS chậm tiến

**Kết luận: Mỗi nghề có đức tính khác biệt nhưng vẫn có điểm chung là yêu nghề của mình, có trách nhiệm, cần cù.**

- GV đánh giá tiết học.

- GV nhận xét, đánh giá chung.

- Dẫn dắt HS về nhà xin ý kiến nhận xét của bố mẹ, người thân về những Hoạt động trải nghiệm ở nhà của mình theo cây trải nghiệm. Dựa trên ý kiến của bố mẹ, các em sẽ nhận được những chiếc lá, bông hoa tương ứng, HS có thể tự cắt hoặc tự vẽ lá, hoa vào phiếu thu hoạch trải nghiệm.

-HS lắng nghe giáo viên đề nghị

- HS thực hiện

- HS trình bày lên góc NGHỀ NGHIỆP

- HS tự đánh giá

- HS đánh giá lẫn nhau

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
2	Tìm hiểu được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
3	Chia sẻ được với bạn về đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
4	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
5	Viết được lời nhắn gửi hoặc vẽ được bức tranh bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆

Về nhà hoàn thành phiếu trải





**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .**  
**SINH HOẠT LỚP .**  
**NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ MẸ,**  
**NGƯỜI THÂN .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Đọc thêm để có góc nhìn vui tươi, tình cảm của các nghề trong xã hội.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **GV:** Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm, một số tranh ảnh về các nghề quen thuộc mà học sinh thường gặp. Phim ảnh liên quan đến nội dung cần hướng dẫn HS tìm hiểu.
2. **HS:** Suu tầm tranh ảnh về một số nghề nghiệp của bố , mẹ, người thân của em và những người xung quanh mà em biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- GV tổ chức cho HS lớp hát bài: Ba em là công nhân lái xe- nhạc và lời của nhạc sĩ Lê Văn Lộc</p> <p>GV hỏi: Em hãy nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát.</p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 32</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:</p> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* Tuyên dương:</p> <p>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có</p>	<p>-Hát</p> <p>-HS nêu nội dung bài hát, cảm nghĩ của em về nghề của ba bạn nhỏ trong bài hát.</p> <p>Tuyên dương HS thực hiện tốt</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>Học tập:.....</p>

thành tích.

\* Nhắc nhở:

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

\* **Hoạt động 2: Chia sẻ**

\* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua

\* Cách tiến hành:

-GV yêu cầu HS chia sẻ nhanh với bạn bên cạnh theo mẫu câu chuyện:

“ Công việc hằng ngày của bố mẹ mình là:..... Nghề này khó nhất là khi..”

-GV tổng kết : Nghề nào cũng có niềm vui và khó khăn của nghề ấy.

\* **Hoạt động 3: Phân vai thể hiện lại tình huống**

\* Cách tiến hành:



-GV mời 2 HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói

-GV mời tiếp 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý:

+ Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì?

+ Bạn nhỏ hỏi về công việc của bố vào lúc nào?

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-HS chia sẻ nhóm đôi

-HS lắng nghe

- HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK /83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai

**\* Hoạt động 4: Nghe hướng dẫn cách tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

a. GV nêu câu hỏi với cả lớp: Theo em, để tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân chúng ta có thể hỏi bố, mẹ hoặc người thân những câu hỏi nào?

- Em nghĩ thời điểm nào trong ngày sẽ thuận lợi nhất để em tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân?

b. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi

c. Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.

d. GV nhận xét và giải thích thêm( nếu cần)

**\* Hoạt động 5: Phương hướng kế hoạch tuần 33**

\* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

\* Cách tiến hành: Tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

Đây là nhiệm vụ mà các em về nhà thực hiện để chuẩn bị cho hoạt động của tuần tiếp theo. Các em cần phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về:

+ Tên nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân;

+ Công việc chính mà bố, mẹ hoặc người thân đang làm trong nghề của mình;

+ Bố, mẹ hoặc người thân thường làm công việc đó với ai?

+ Bố, mẹ hoặc người thân có thích công việc của mình không? Vì sao

- Trong thời gian 1 tuần các em phải hoàn thành “**Phiếu phỏng vấn nghề**” của bố,

như lời trong bóng nói

- 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nói như trong SGK và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý

- HS khác có thể bổ sung

- Cả lớp lắng nghe câu hỏi

- HS thảo luận nhóm đôi

- Chia sẻ câu trả lời trước lớp


- HS lắng nghe

- HS nhận phiếu phỏng vấn

PHIẾU PHỎNG VẤN	
1. Họ tên người được phỏng vấn:	.....
2. Bố/mẹ/người thân đang làm nghề gì?	.....
3. Công việc chính bố/mẹ/người thân thường làm trong nghề nghiệp của mình là gì?	.....
4. Bố/mẹ/người thân thường làm công việc đó với ai?	.....
5. Bố/mẹ/người thân có thích công việc của mình không? Vì sao?	.....

mẹ hoặc người thân và tuần sau các em nhớ mang đi để tham gia vào hoạt động trong tuần tiếp theo.

- GV nhận xét, đánh giá chung.  
dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

<p>Khối trưởng kí</p> <p>Ngày 3 tháng 4 năm 2024</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>P. Hiệu trưởng</p> <p>Ngày 4 tháng 4 năm 2024</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	--



